

DAVE PELZER

A Child Called "It"

KHÔNG NƠI NUÔNG TỰA

Khối tưng sống
và ý chí tuyệt vời
của một cư bé trong
làn cùng của sự
hết hiết và vật đập

#1
INTERNATIONAL
BEST
SELLER

PHIÊN DỊCH VÀ HỌA THẠCH BÀN TRỀ

Mục lục

Lời Giới Thiệu

Chương 1: Giải Thoát

Chương 2: Thời Tươi Đẹp

Chương 3: Đứa Trẻ Hư Hỏng

Chương 4: Cuộc Chiến Vì Miếng Ăn

Chương 5: Tai Nạn

Chương 6: Khi Cha Vắng Nhà

Chương 7: Lời Nguyện Cầu Của Chúa

Lời Kết

Tiếng Nói Người Trong Cuộc - Dave Pelzer - Người Sống Sót

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời Giới Thiệu - Khát Vọng Sống Và Ý Chí Tuyệt Vời Của Một Em Bé Trong Tận Cùng Của Sự Hắt Hủi Và Vùi Dập

“Không nơi nương tựa” là câu chuyện thật của chính tác giả, kể về thời thơ ấu bị vùi dập đau thương của mình - một trong những trường hợp hắt hủi và bạo hành trẻ em nghiêm trọng nhất lịch sử bang California, Hoa Kỳ. Em bé Dave Pelzer đã bị chính mẹ ruột bỏ đói và đánh đập tàn nhẫn. Người mẹ luôn nghiện ngập và bất ổn về mặt tinh thần của cậu luôn bày ra những trò không thể đoán trước được, ác độc và gây nguy hiểm đến tính mạng của cậu. Dave phải học cách đối phó với những ngón đòn của người mẹ ruột của chính mình để sống sót vì bà ta đã không còn coi cậu là con trai của mình, mà chỉ là một tên nô lệ; trong mắt bà ta, Dave không phải là một đứa bé, mà là một “con vật”.

Chỗ ngủ của Dave là một chiếc cũ nhỏ và cũ kỹ đặt dưới tầng hầm, còn quần áo của cậu thì rách nát và luôn bốc mùi nồng nặc. Cậu chỉ được mẹ quẳng cho những mẩu thức ăn dư thừa, ôi thiu. Thế giới bên ngoài không hay biết gì về những cơn ác mộng có thật của cậu bé đáng thương ấy. Cậu không có bất kỳ ai để nương tựa, chỉ có những giấc mơ dẫn đường cho cậu tiếp tục sống - giấc mơ về một người nào đó quan tâm đến cậu, yêu thương cậu và gọi cậu là con.

Qua mỗi cuộc chống chọi của cậu bé ấy trong bóng tối cay nghiệt, bạn sẽ thấy như bản thân mình cũng cảm nhận được nỗi đau của cậu, an ủi nỗi cô đơn của cậu và cùng cậu tranh đấu cho sự sống còn. Câu chuyện đầy sức thuyết phục này sẽ giúp chúng ta nhận định rõ hơn về bản chất của nạn bạo hành trẻ em, đồng thời biết rằng chúng ta hoàn toàn có khả năng tạo nên một điều gì đó khác biệt để chấm dứt thực trạng đau lòng này.

Dave Pelzer được xem là một trong những phát ngôn viên quốc gia làm việc hiệu quả nhất và đáng tin cậy nhất, chuyên hoạt động trong các nhóm

hội, tổ chức chuyên nghiệp về dịch vụ nhân quyền. Những thành tích nổi bật của Dave đã nhận được những lời khen tặng từ đích thân cựu Tổng thống Ronald Reagan và George Bush. Năm 1993, Dave được vinh danh là một trong mười Đại diện tiêu biểu nhất của Thanh niên Hoa Kỳ và năm 1994, Dave là công dân duy nhất của nước Mỹ vinh dự được trao tặng giải thưởng Thanh niên tiêu biểu nhất thế giới. Dave còn được chọn làm người rước đuốc trong Thế Vận Hội năm 1996. Dave đã cống hiến cả cuộc đời mình để giúp nhiều người khác thoát khỏi nghịch cảnh.

Dave là tác giả của quyển The Lost Boy - phần hai trong bộ ba tác phẩm của ông, và phần cuối là A Man Named Dave.

Dave sống một cuộc sống bình lặng ở Rancho Mirage, California với vợ, con trai Stephen và chú rùa cưng tên Chuck.

“Không nơi nương tựa là một quyển sách hấp dẫn và làm xúc động lòng người. Đây là một trong những tựa sách có ý nghĩa trong thời đại chúng ta và là quyển sách nên đọc đối với những ai đang đi tìm bí mật của sức mạnh nội tại”.

- Vicki Binniger

Giám đốc điều hành Hội Cha Mẹ, Trung tâm Điều trị, Can thiệp và Phòng chống Bạo hành Trẻ em California

“Ký ức tuổi thơ của Dave Pelzer là bằng chứng cho sự chiến thắng của ý chí con người. Quyển sách đã lột tả được một cách rõ ràng nhất sự ngược đãi mà cậu bé phải chịu đựng dưới bàn tay của người mẹ và sự bàng quan vô cảm đến khó tin của những người xung quanh trước hoàn cảnh khốn khổ của cậu. Lòng dũng cảm và sự quyết tâm của Pelzer sẽ còn giúp ích rất nhiều cho hàng triệu trẻ em đang phải sống và chịu đựng sự ngược đãi trong thâm lặng”.

- Mark Riley

Liên hiệp Phúc lợi Trẻ em Hoa Kỳ

“Để biết thế nào là sự giày vò về tinh thần lẫn thể xác của bạo hành trẻ em cũng như để biết đưa trẻ ấy quyết chí thế nào để sống sót sau tất cả, hãy đọc quyển sách hết sức cảm động và rất thuyết phục này. Hy vọng rằng quyển sách sẽ giúp chúng ta tập trung vào việc ngăn chặn nạn bạo hành trước khi quá muộn”.

- Anne Cohn Donnelly

Ủy ban Phòng chống Bạo hành Trẻ em Quốc Gia

“Dave Pelzer là người sống sót vĩ đại vì đã chiến thắng quá khứ bị ngược đãi của mình. Câu chuyện của Dave sẽ giúp chúng ta hiểu rằng mỗi năm còn có hàng trăm ngàn đứa trẻ vô tội khác bị tra tấn và đối xử tàn bạo”.

- Glenn A. Goldberg

Cựu Giám đốc điều hành của Cục Chống Bạo hành Trẻ em California

“Khi cầm quyển sách này trong tay, tôi đã không thể buông xuống. Đây là quyển sách hay nhất về đề tài bạo hành trẻ em mà tôi từng được đọc. Khi độc giả đi cùng David qua nỗi sợ hãi, mát mát, bị cô lập, nỗi đau và cả những cơn giận dữ tột cùng để đến được với niềm tin sau cùng, thì thế giới tối tăm của đứa trẻ bị ngược đãi cũng được phơi bày ra ánh sáng, dù nó từng chứa đựng nhiều nỗi đau. Chúng ta đã nghe thấu được tiếng khóc than của những đứa trẻ bị ngược đãi qua đôi mắt, đôi tay và thân thể của Dave Pelzer. Không nơi nương tựa khiến tôi chỉ muốn ôm chặt lấy những người thân yêu của mình trong tình yêu thương”.

- Valerie Bivens

Nhân viên xã hội Tổ chức Bảo vệ Trẻ em California

Quyển sách này được dành tặng cho con trai Stephen của tôi - đứa con mà cùng với lòng lành của Chúa, đã chỉ cho tôi biết thế nào là tình yêu và hạnh

phúc bằng đôi mắt của một đứa trẻ.

Quyển sách này cũng được dành tặng cho các thầy cô giáo cũng như hội đồng giáo vụ của Trường tiểu học Thomas Edison, trong đó có:

Thầy Steven E.Ziegler

Cô Athena Konstan

Thầy Peter Hansen

Cô Joyce Woodworth

Cô Janice Woods

Cô Betty Howell

và cô y tá của trường.

Xin được dành tặng cho tất cả các thầy cô, những người đã can đảm và mạo hiểm cả sự nghiệp của mình trong cái ngày định mệnh ấy, ngày 5 tháng 3 năm 1973.

Các thầy cô đã cứu vớt cuộc đời em.

Lời cảm ơn

Xin gửi lời cảm ơn đến Jack Canfield, đồng tác giả của bộ sách Chicken Soup for the Soul, vì sự tận tụy và tấm lòng bác ái rộng mở của ông. Jack thực sự là một trong số ít những người có thể giúp nâng đỡ tâm hồn của rất nhiều người khác, không một chút ngần ngại.

Xin gửi lời cảm ơn đến Nancy Michell và Kim Wiele trong nhóm cộng sự của Canfield, vì sự nhiệt thành và hỗ trợ tận tâm của họ. Chân thành biết ơn các chị.

Xin gửi lời cảm ơn đến Peter Vesgo công tác ở Trung tâm Truyền thông

Sức khỏe (HCI), cũng như cảm ơn Christine Belleris, Metthew Diener, Kim Wiess và toàn thể nhóm cộng sự nhiệt thành ở HCI vì sự tận tụy, tính chuyên nghiệp và sự nhã nhặn hàng ngày của họ đã khiến cho công việc xuất bản quyển sách này trở thành một niềm vui thú. Gửi lời cảm ơn rất nhiều đến Irene Xanthos và Lori Golden vì tinh thần làm việc không mệt mỏi. Và gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Bộ phận Thiết kế Mỹ thuật vì sự hăng say và hết mình của các bạn trong công việc.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến nữ biên tập viên Marsah Donohoe, người đã dành rất nhiều thời gian để biên tập quyển sách này, giúp mang đến cho độc giả một câu chuyện có nội dung mạch lạc và chính xác dưới cái nhìn của một đứa trẻ.

Xin gửi lời cảm ơn đến Patty Breitman, người làm việc cho Dự án Xuất bản Breitman vì sự đóng góp mang tính khơi nguồn của cô, cùng sự hỗ trợ về tài chính rất chu đáo để giúp tôi xuất bản cuốn sách này.

Xin gửi lời cảm ơn đến Cindy Adams vì sự tin tưởng tuyệt đối mà cô đã dành cho tôi.

Xin gửi lời đặc biệt cảm ơn đến Ric và Don ở khu nhà nghỉ Rio, nơi có căn nhà cũ của gia đình tôi năm xưa, vì đã đem đến cho chúng tôi một không gian hoàn hảo trong suốt quá trình làm cuốn sách này.

Và cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến Phyllis Colleen. Tôi chúc cô luôn được hạnh phúc, an lành.

Lời tác giả

Tên một số nhân vật trong quyển sách này đã được thay đổi để giữ bí mật đời tư của họ. Quyển sách này là phần đầu trong một bộ ba câu chuyện, miêu tả thực trạng bị ngược đãi dưới cái nhìn của một đứa trẻ. Giọng điệu và ngôn ngữ được sử dụng trong quyển sách phản ánh lứa tuổi và cách suy nghĩ của đứa trẻ trong khoảng thời gian đặc biệt đó.

Quyển sách này viết về cuộc sống của nhân vật chính từ năm bốn tuổi đến năm mười hai tuổi.

Phần thứ hai của bộ ba, quyển The Lost Boy, viết về diễn biến tiếp theo về cuộc sống của nhân vật vào khoảng thời gian nhân vật mười hai đến mười tám tuổi.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Chương 1: Giải Thoát

Ngày 5 tháng 3 năm 1973, thành phố Daly, California.

Tôi dậy muộn. Nếu không rửa xong đồng bát đĩa kia đúng giờ, sáng nay tôi sẽ không được ăn sáng. Vì tối qua chẳng được ăn gì nên giờ tôi phải cố làm sao có cái gì đó cho vào bụng. Mẹ đang rượt đuổi avf hét mắng hai người anh em trai của tôi. Nghe thấy tiếng chân huỳnh huých của mẹ ngoài hành lang nhà bếp, tôi vội vã nhúng tay vào bồn rửa bát, nhưng không kịp rồi. Mẹ đã nhìn thấy hai tay tôi bên ngoài chậu nước.

BÓP! Mẹ tát mạnh vào mặt tôi khiến tôi ngã bở nhào xuống sàn nhà. Tôi biết tốt hơn là mình nên đứng yên đó mà chịu trận. Tôi đã học được một điều cay đắng là mẹ xem việc tôi ngã, chảy máu hay khóc lóc như một hành động thách thức; và điều đó có nghĩa là tôi sẽ nhận thêm nhiều trận đòn khác hay tệ hơn là sẽ bị bỏ đói. Tôi lồm cồm dậy và né tránh cái nhìn của bà, trong khi bà vẫn quát vào tai tôi những từ ngữ đã trở nên quá quen thuộc.

Những lời đe dọa của mẹ khiến tôi dè dặt hẳn, tôi thì thào:

- Làm ơn! Chỉ cần cho con ăn thôi. Mẹ cứ đánh con nữa đi, nhưng con cần được ăn!

Cú đánh tiếp theo của mẹ tôi dúi đầu tôi vào tường. Như đã giải tỏa được cơn tức giận, mẹ lao ra khỏi nhà bếp. Những giọt nước mắt chịu đựng chảy dài trên mặt tôi. Khi biết chắc mẹ đã đi khỏi, tôi thở phào nhẹ nhõm. Mẹ có thể đánh tôi bao nhiêu cũng được, nhưng tôi không bao giờ để mẹ vùi dập nghị lực sống của tôi.

Rửa xong bát đĩa, tôi dọn dẹp nhà cửa. Phần thưởng cho tất cả những việc này là một bữa ăn sáng - gọi là bữa ăn sáng, nhưng thực ra đó chỉ là những mẩu thức ăn thừa trong khẩu phần của cậu em trai của tôi. Ngày hôm nay

như thế là đã may mắn lắm. Nhưng tôi phải ngón thật nhanh trước khi mẹ thay đổi ý. Trước giờ mẹ vẫn thường như thế. Mẹ sử dụng thức ăn như một thứ vũ khí lợi hại. Mẹ sẵn sàng quẳng phần thức ăn thừa ít ỏi vào thùng rác vì biết thế nào tôi cũng moi nó ra mà ăn. Mẹ nắm hết mọi suy nghĩ và hành động của tôi.

Vài phút sau đó tôi nhảy vội lên chiếc xe trở hàng của gia đình. Vì phải lo dọn dẹp nhà cửa nên tôi bị trễ giờ, và mẹ phải chờ tôi đi học. Thường ngày tôi vẫn chạy bộ đến trường, mỗi lần như vậy tôi đều đến nơi vừa kịp lúc lớp học bắt đầu nên tôi cũng chẳng thó được chút thức ăn nào từ phần ăn trưa của những bạn khác.

Mẹ để anh tôi xuống xe trước và giữ tôi lại để thông báo cho tôi biết kế hoạch ngày mai. Mẹ sẽ đưa tôi sang nhà cậu. Mẹ nói Dan sẽ “chăm sóc” tôi. Giọng mẹ như hăm dọa. Tôi nhìn mẹ làm ra vẻ sợ hãi. Tuy vậy, trong thâm tâm, tôi lại nghĩ dù cậu có nghiêm khắc đến mấy, nhưng chắc chắn cậu sẽ không đối xử với tôi giống như cách của mẹ.

Tôi lao ra khỏi xe, mẹ hét với theo bảo tôi quay lại do tôi bỏ quên hộp cơm trưa. Khẩu phần cơm trưa của tôi suốt ba năm nay vẫn vậy - chỉ là hai chiếc bánh sandwich phết bơ đậu phộng và một vài thanh cà rốt bé tí, trước khi tôi đóng cửa mẹ còn nói với theo:

- Này, nếu như cô giáo có hỏi thì nhớ nói là do máy bị va vào cửa nhé. - Rồi bằng một giọng rất ít khi dành cho tôi, mẹ nói tiếp - Một ngày tốt lành nhé!

Tôi nhìn theo đôi mắt đỏ hoe sưng húp của mẹ, đó là vết tích của một ngày dài căng thẳng hôm qua. Mái tóc óng ả, mượt mà ngày xưa của mẹ giờ chỉ còn là một búi tóc xơ xác. Mẹ ít khi trang điểm. Do thừa cân nên lúc nào trông mẹ cũng nặng nề, và mẹ biết rõ điều đó.

Vì đến lớp khá muộn nên tôi phải nên văn phòng báo cáo. Cô nhân viên phòng giáo vụ với mái tóc đã điểm bạc chào cười tôi. lát sau, giám thị nhà trường đến gọi tôi vào văn phòng rồi hướng dẫn tôi làm thủ tục vào lớp. Cô

giám thị nhìn mặt và tay tôi rồi hỏi:

- Mắt em sao thế?

Tôi cúi đầu ấp úng:

- Vâng, do em sơ ý va vào cửa ạ.

Cô mỉm cười và mở ngăn kéo lấy tập hồ sơ. Sau khi lật qua vài trang, cô dừng lại và chỉ vào tờ giấy:

- Đây, hôm thứ Hai tuần trước em cũng nói như vậy. Em có nhớ không?

Tôi vội vàng đính chính:

- Vâng, em chơi bóng và bị va vào cột. Chỉ là sơ ý thôi ạ.

Tôi luôn cố gắng thuyết phục giám thị là tôi sơ ý tự gây thương tích cho mình. Nhưng cô ấy hẳn đã hiểu là còn nguyên nhân nào khác. Cô khuyên tôi nên nói thật. Cuối cùng, tôi đã không thể nói dối được nữa và phải thú nhận mọi chuyện, mặc dù tôi biết lẽ ra tôi phải tìm cách nào đó để bảo vệ mẹ.

Cô giám thị an ủi tôi và bảo tôi cởi áo ngoài. Năm ngoái chúng tôi cũng từng rơi vào tình huống này rồi nên ngay lập tức tôi làm theo cô. Chiếc áo sơ-mi dài tay này tôi đã mặc liên tục trong hai năm trời nên bị thủng nhiều lỗ còn hơn cả miếng pho mát Thụy Sĩ nữa. Mẹ tôi bắt tôi mặc đi mặc lại chiếc áo này như muốn tôi phải xấu hổ trước bạn bè. Chiếc quần tôi đang mặc thì bạc phếch, còn đôi giày thì sờn cũ và rách mũi đến mức ngón chân của tôi có thể thò ra ngo ngoậy. Giám thị nhìn những vết bầm và trầy xước trên cơ thể tôi rồi cẩn thận ghi vào hồ sơ. Cô quan sát những vết cứa trên mặt tôi và cố gắng tìm lại những vết thương có đã bỏ qua ở lần ghi trước. Cô bảo tôi há to miệng rồi nhìn vào những dấu răng mẻ của tôi do bị đập vào cạnh bàn. Có vẻ như cô không để sót bất kỳ dấu vết tổn thương nào của tôi. Cuối cùng cô sững sờ nhìn vào vết sẹo trên bụng tôi và kêu lên:

- Mẹ đánh em vào chỗ này phải không?

- Vâng thưa cô. - Tôi trả lời. “Ôi không”. Tôi nghĩ thầm - “mình lại phạm sai lầm nữa rồi”. Như đọc được nỗi lo lắng trong mắt tôi, cô giám thị đặt hồ sơ xuống và dịu dàng ôm tôi vào lòng. “Chao ôi! Cô ấy mới ấm áp làm sao”. Tôi không còn muốn đi đâu nữa, chỉ mong được ở lại trong vòng tay của cô mãi mãi. Tôi nhắm nghiền mắt, trong lòng cứ sợ giây phút ngắn ngủi này sẽ không bao giờ có nữa...

Cô giám thị xoa nhẹ đầu tôi. Thế mà tôi cũng không chịu nổi, phải co người lại vì vết sưng tấy trên trán. Khi cô vừa đi khỏi, tôi vội vã mặc quần áo vào, tôi không muốn ai nhìn thấy những vết thâm tím trên cơ thể mình. Một lát sau, cô giám thị quay trở lại cùng với thầy hiệu trưởng Hansen và hai giáo viên của tôi, cô Wood và thầy Zierler. Thầy hiệu trưởng biết tôi rất rõ. Tôi đến văn phòng của thầy nhiều hơn bất kỳ học sinh nào khác trong trường này. Đọc xong phần ghi chép về tôi trong hồ sơ giám thị, thầy nâng cằm tôi lên. Tôi ngượng ngùng không dám nhìn vào mắt thầy, vì lúc nào thầy cũng muốn biết nhiều hơn, nhiều hơn nữa về mẹ tôi, rằng tại sao mọi chuyện lại xảy ra như thế. Tôi thường tránh nói bất kỳ điều gì với thầy về mẹ. Một năm trước có lần thầy mời mẹ tôi lên để hỏi về những vết trầy xước trên người tôi. Lúc đó thầy không biết chuyện gì đã xảy ra. Thầy chỉ biết tôi là kẻ ngỗ nghịch luôn đánh cắp thức ăn trưa của các bạn trong lớp. Nhưng chỉ ngay ngày hôm sau khi tôi lên lớp, thầy biết tôi lại bị mẹ đánh khi nhìn thấy những vết bầm mới, thầy không bao giờ mời mẹ tôi đến trường nữa.

Thầy Hansen quay sang nói lớn với mọi người rằng không thể để tình trạng này kéo dài. Nghe thầy nói thế, tôi sợ tái mặt. “Thầy lại gọi cho mẹ mất thôi” - Tôi bắt đầu hình dung đến những cảnh tượng khủng khiếp có thể xảy ra. Rồi không thể kìm được nữa, tôi òa khóc, người run lên bần bật. Tôi lấp bắp van xin thầy đừng gọi điện cho mẹ: “Xin thầy làm ơn! Làm ơn đừng gọi cho mẹ em hôm nay. Thầy không biết hôm nay là thứ Sáu sao?”

Thầy Hansen đành phải hứa với tôi là sẽ không gọi cho mẹ tôi, rồi thầy bảo tôi hãy về lớp. Tôi chỉ còn kịp chạy thẳng đến lớp Tiếng Anh của cô Woodworth. Hôm nay là ngày thi viết toàn bang mà tôi lại chưa chuẩn bị gì. Tôi vốn là học sinh giỏi, nhưng mấy tháng qua tôi gần như bỏ mặc mọi thứ

trên đời, kể cả việc chạy trốn nỗi đau khổ của mình bằng cách vùi đầu vào những bài tập trong lớp.

Khi tôi vừa bước chân vào lớp, tất cả học sinh trong lớp đều bịt mũi lại và xì xào bàn tán về tôi. Người dạy thể là một cô giáo trẻ, cô cũng xua xua tay tỏ vẻ khó chịu. Cô ấy không quen với cái mùi của tôi, nhưng tôi chưa kịp về đến chỗ ngồi của mình ở phía cuối lớp, gần cánh cửa sổ đang mở toang, thì bị gọi ngược lên văn phòng của thầy hiệu trưởng. Cả căn phòng xôn xao vì những tiếng thì thào nói về tôi - một đứa học sinh lớp năm luôn bị xa lánh.

Tôi đi như chạy về phía phòng hành chính và chỉ trong giây lát đã có mặt ở đó. Cổ họng tôi vẫn khô rát và nóng như lửa đốt - hậu quả của “trò chơi” mẹ đã bày ra ngày hôm qua. Cô nhân viên phòng giáo vụ dẫn tôi vào phòng họp của giáo viên. Sau khi mở cửa, tôi phải mất ít phút mới có thể định thần trở lại. Trước mặt tôi là thầy chủ nhiệm Ziegler, giáo viên dạy Toán của tôi - cô Moss, cô y tá của trường, thầy Hansen và một viên cảnh sát đang ngồi quanh chiếc bàn dài. Chân tôi tê cứng. Tôi không biết mình nên bỏ chạy hay đứng lại đó để mọi việc muốn ra sao thì ra. Thầy Hansen vẫy tôi vào, còn cô nhân viên phòng giáo vụ thì từ từ khép cửa lại. Tôi ngồi xuống ngay đầu bàn, vội vàng lên tiếng thanh minh rằng hôm nay mình chẳng lấy cắp thứ gì cả... Mọi người đều mỉm cười khiến không khí trở nên dịu lại. Tôi không hình dung được rằng họ đang cố gắng cứu lấy tôi.

Viên cảnh sát giải thích tại sao họ lại mời ông ấy đến. Tôi co rúm người lại trên chiếc ghế mình đang ngồi. Viên cảnh sát yêu cầu tôi kể rõ về mẹ tôi cho ông ấy nghe. Tôi lắc đầu từ chối. Đã có quá nhiều người biết được bí mật của tôi, rồi bà sẽ nhanh chóng biết được điều đó mất thôi. Bỗng một giọng nói dịu dàng vang lên trấn an tôi. Tôi nghĩ đó là cô Moss. Cô ấy nói với tôi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn. Tôi hít một hơi thật sâu, siết chặt hai bàn tay vào nhau và ngập ngừng kể câu chuyện giữa tôi và mẹ. Rồi cô y tá bảo tôi đứng dậy và chỉ cho viên cảnh sát vết sẹo trên ngực tôi. Không một chút suy nghĩ, tôi nói ngay rằng nó chỉ là một tai nạn, rằng mẹ không bao giờ cố ý làm tôi bị thương như vậy cả. Tôi vừa khóc vừa cài lại nút áo và nói với họ rằng mẹ chỉ phạt tôi vì tôi không ngoan. Tôi chỉ ước sao họ cứ để tôi được

một mình. Thực tâm, tôi cảm thấy sao mình dôi trá quá. Nhưng sau ngần ấy năm trời, tôi hiểu rằng sẽ chẳng ai có thể làm được điều gì cho tôi cả.

Sau ít phút đó, các thầy cô bảo tôi tạm ra ngoài ngồi. Khi tôi vừa khép cánh cửa lại, những người lớn ngồi ở phòng ngoài đều nhìn tôi và lắc đầu ra chiều đồng cảm. Tôi ngo ngoáy trên ghế, mắt chăm chú nhìn cô nhân viên phòng giáo vụ đánh máy. Trong lúc chờ đợi thầy Hansen cho gọi tôi trở lại phòng, tôi có cảm giác thời gian như ngừng trôi. Cô Wood và thầy Ziegler rời khỏi phòng họp. Trông họ khá vui vẻ, nhưng đồng thời cũng thoáng chút lo lắng. Cô Wood quỳ xuống choàng tay ôm lấy tôi. Tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ quên được mùi nước hoa thoảng trên tóc cô. Rồi cô quay mặt bước đi, để tôi không thấy cô khóc. Vậy nên tôi bắt đầu thấy lo lắng thực sự. Thầy Hansen trao cho tôi một cái khay thức ăn trưa được mua trong căng-tin nhà trường. “Chúa ơi, đến giờ ăn trưa rồi sao!” - Tôi tự hỏi.

Tôi ăn ngấu ăn nghiền số thức ăn ấy nhanh đến nỗi chẳng kịp thưởng thức mùi vị của chúng. Tôi ăn xong bữa trưa của mình trong một thời gian kỷ lục. Ngay sau đó, thầy hiệu trưởng trở lại với một gói bánh quy, thầy còn dặn tôi không nên ăn quá nhanh như vậy. Tôi chẳng biết chuyện gì đang diễn ra nữa. Lúc ấy tôi đoán rằng cha tôi - hiện đang sống ly thân với mẹ - sẽ đến đón tôi. Nhưng tôi biết đó chỉ là điều huyễn hoặc mà thôi. Viên cảnh sát hỏi tôi địa chỉ và số điện thoại nhà tôi. “Biết ngay mà!” - Tôi thở hắt ra - “Lại quay về địa ngục rồi. Lại quay về địa ngục với mẹ nữa rồi!”.

Viên cảnh sát ghi chú thêm vài điều, còn thầy Hansen và cô y tá đứng một bên theo dõi. Rồi ông ấy gấp cuốn sổ ghi chép của mình lại rồi nói với thầy Hansen, khuôn mặt thầy ướt đẫm mồ hôi. Tôi có thể cảm nhận được dạ dày của mình đang quặn thắt lại. Lúc đó tôi chỉ muốn chạy ngay vào nhà vệ sinh để nôn ra hết mọi thứ mà thôi.

Thầy Hansen mở cửa ra, tất cả các thầy cô giáo đang ăn trưa quay sang nhìn tôi chăm chú. Tôi xấu hổ vô cùng. “Họ biết hết cả rồi” - Tôi nhủ thầm - “Họ đã biết hết sự thật về mẹ, một sự thật không thể chối cãi”. Nhưng họ cần phải biết rằng tôi không phải là một đứa trẻ hư đốn ngộ nghĩnh. Tôi khát

khao được mọi người yêu thương quý mến. Tôi lầm lũi đi về phía hành lang. Thầy Ziegler đang ôm lấy cô Wood. Cô đang khóc. Tôi nghe thấy tiếng cô sụt sịt. Cô lại ôm lấy tôi rồi vội vã bước đi. Thầy Ziegler nắm chặt tay tôi.

- Hãy là một cậu bé ngoan em nhé! - Thầy triu mến nói với tôi.

- Vâng thưa thầy! Em sẽ cố gắng! - Lúc ấy tôi chỉ có thể nói với thầy như vậy. Cô y tá đứng yên lặng bên cạnh thầy Hansen. Tất cả mọi người đều vội vã chào tạm biệt tôi. Giờ tôi biết mình sắp bị bỏ tù rồi. “Cũng tốt thôi” - Tôi tự nhủ “Ít ra thì bà ấy cũng không thể đánh đập được mình khi mình ở trong tù”.

Tôi cùng viên cảnh sát đi qua căng-tin để ra ngoài. Tôi nhìn thấy mấy đứa bạn cùng lớp đang chơi bóng ném. Khi nhìn thấy tôi, vài đứa dừng chơi và gào lên: “David bị bắt! David bị bắt!”. Nhưng viên cảnh sát vỗ lên vai tôi trấn an rằng mọi chuyện đều ổn cả. Khi chiếc xe cảnh sát lăn bánh đưa tôi rời khỏi trường tiểu học Thomas Edison, tôi nhìn thấy vẻ mặt kinh ngạc của một vài đứa bạn khác khi chứng kiến tôi bị giải đi như vậy. Trước khi tôi đi khỏi, thầy Ziegler nói với tôi rằng thầy sẽ kể cho các bạn tôi biết sự thật. Một khi mọi người đã biết rằng tôi không phải là một học sinh hư hỏng thì tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ điều gì để được tiếp tục học cùng các bạn của mình.

Vài phút sau, xe đưa chúng tôi đến đồn cảnh sát Daily. Chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ rằng có thể mẹ đang ở đó, vì thế tôi không muốn ra khỏi chiếc xe. Viên cảnh sát mở cửa xe rồi chậm rãi dẫn tôi đi qua một khúc quanh để tiến đến một căn phòng lớn. Ở đó không có ai khác ngoài chúng tôi. Viên cảnh sát ngồi xuống chiếc ghế ở góc phòng và bắt đầu đánh máy. Tôi chăm chú nhìn viên cảnh sát trong khi miệng vẫn nhấm nháp món bánh quy thơm ngon. Tôi muốn kéo dài thời gian thưởng thức những cái bánh ngon lành ấy, càng lâu càng tốt. Không biết đến bao giờ tôi mới lại được cho ăn no như vậy.

Hơn một giờ trưa, viên cảnh sát mới hoàn tất công việc giấy tờ của mình. Ông lại hỏi số điện thoại nhà tôi.

- Để làm gì ạ? - Tôi hỏi bằng giọng lo sợ.

- Chú phải gọi cho mẹ của cháu, David ạ. - Ông từ tốn trả lời.

- Không! - Tôi nói như ra lệnh - Đưa cháu về trường! Chú không hiểu à? Không được để cho mẹ cháu biết cháu đã nói những gì đâu!

Ông ấy trấn an tôi bằng một gói bánh quy khác trong lúc tay ông ấy chậm rãi quay số 7-5-6-2-4-6-0. Nhìn những con số quay đều trên chiếc điện thoại màu đen, tôi đứng lên và tiến về phía ông ấy, cả người tôi như căng ra khi cố lắng nghe từng hồi chuông điện thoại ở đầu dây bên kia. Mẹ tôi nhắc điện thoại. Giọng nói của bà làm tôi thấy sợ. Viên cảnh sát phẩy tay ra hiệu cho tôi tránh sang một bên, rồi ông hít một hơi thật sâu trước khi nói chuyện với mẹ tôi. “Chào bà Pelzer! Tôi là cảnh sát thành phố Daily. Con trai David của bà hôm nay sẽ không về nhà. Thành bé sẽ được giám hộ bởi Cục bảo vệ trẻ em vị thành niên San Mateo. Có vấn đề gì, bà cứ gọi cho họ nhé”. Rồi ông gác điện thoại và nhìn tôi mỉm cười.

- Giờ thì đâu còn gì là quá khó khăn, phải không nào?

Nhưng vẻ mặt của viên cảnh sát cho tôi biết rằng ông đang muốn tự khẳng định với chính mình hơn là muốn làm cho tôi yên lòng.

Đi thêm vài dặm đường nữa, chúng tôi đã ở trên đại lộ 280, thẳng ra khu vực ngoại ô thành phố Daily. Tôi quay sang phía bên phải và trông thấy biển báo “Đường cao tốc đẹp nhất thế giới”. Xe đưa chúng tôi rời nội vi thành phố, viên cảnh sát mỉm cười nhẹ nhõm và nói:

- David Pelze, cháu được tự do.

- Cái gì cơ?- Tôi hỏi lại, tay vẫn khur khur giữ chặt lấy túi thức ăn của mình - Cháu không hiểu. Chẳng phải chú đang đưa cháu đến trại giam nào sao?

Ông ấy lại mỉm cười, nhẹ nhàng siết lấy vai tôi:

- Không đâu David ạ. Cháu không cần phải lo lắng gì nữa cả, chú nói thật đấy. Mẹ cháu sẽ không bao giờ có thể làm tổn thương cháu nữa đâu.

Tôi tựa người vào thành ghế. Một tia nắng ấm áp chiếu thẳng vào mặt tôi. Tôi khẽ lách người để tránh tia nắng ấy, một giọt nước mắt từ đâu bỗng nhiên chảy dài trên gò má tôi.

- Mình được tự do rồi sao?

KHÔNG NƠI NƯỞNG TỰA

Dave Pelzer

Chương 2: Thời Tuổi Đẹp

Khoảng thời gian trước khi tôi bị mẹ đối xử tàn nhẫn, gia đình tôi là một gia đình kiểu mẫu theo phong cách “Brady Bunch” [1] những năm 60. Cha mẹ yêu thương anh em chúng tôi hết mực. Mỗi ý thích của anh em chúng tôi đều được cha mẹ đáp ứng với tất cả tình yêu thương và sự quan tâm chăm sóc.

Chúng tôi sống trong một căn hộ bình thường có hai phòng ngủ. Gia đình tôi luôn được hàng xóm đánh giá là gia đình mẫu mực. Tôi vẫn còn nhớ vào những ngày nắng đẹp, tôi thường tựa mình vào ô cửa sổ trong phòng khách, phóng tầm mắt về phía những ngọn tháp màu cam sáng chói trên chiếc cầu Golden Gate và ngắm nhìn đường chân trời tuyệt đẹp của San Francisco.

Cha tôi là ông Stephen Joseph. Cha là lính cứu hỏa và là trụ cột của gia đình. Nơi làm việc của cha nằm ở trung tâm San Francisco. Cha tôi cao 1,8 mét và nặng khoảng 85 ký. Bờ vai rộng và đôi cánh tay rắn chắc của ông khiến cho bất cứ người đàn ông nào cũng phải ganh tỵ. Mái tóc của cha cùng màu với đôi chân mày đen rậm. Tôi luôn thích thú khi cha nháy mắt và âu yếm gọi tôi bằng cái tên “cọp con”.

Mẹ tôi là Catherine Roerva. Bà là một phụ nữ trung bình cả về dáng dấp lẫn diện mạo. Tôi không nhớ được màu tóc hay màu mắt của mẹ, nhưng bà là một người phụ nữ yêu thương con với cả tấm lòng. Điều đáng quý nhất ở mẹ chính là sự quyết đoán. Mẹ thường đưa ra nhiều ý kiến và bà luôn là người đóng vai trò quyết định trong mọi vấn đề của gia đình. Năm tôi lên bốn hay năm tuổi gì đó, tôi nhớ có lần mẹ bảo rằng mẹ bị bệnh, và tôi vẫn nhớ cái cảm giác của lúc ấy, tôi cảm thấy dường như bà không còn là chính mình nữa. Hôm ấy cha đi làm ở đồn cứu hỏa. Sau khi dọn xong bữa tối cho chúng tôi, mẹ hối hả đi về phía nhà xe, vừa đi vừa phết sơn lên những dấu chân của mình. Bà vừa ho liên hồi, vừa dùng cọ quét như điên những mảng sơn màu đỏ lên mỗi dấu chân. Sơn chưa khô hẳn thì bà đã bắt đầu dán lên đó

những miếng lót sàn bằng cao su. Từng vệt sơn đỏ dính bê bết len mấy miếng lót cao su, dính cả lên người của mẹ. Xong, mẹ quay trở vào nhà và buông người xuống ghế trường kỷ. Tôi còn nhớ đã hỏi mẹ rằng tại sao bà lại đặt mấy miếng lót lên khi sơn hầy còn ướt. Bà cười trả lời:

- Mẹ muốn gây bất ngờ cho cha con đấy mà.

Đối với việc nội trợ, mẹ là người cực kỳ kỹ tính và luôn đòi hỏi mọi thứ phải thật sạch sẽ. Sau khi dọn bữa sáng cho tôi và hai người anh em trai của tôi là Ronald và Stan, mẹ lại quét dọn, khử trùng, cọ rửa và hút bụi mọi thứ trong nhà. Mẹ không bỏ sót một gian phòng hay góc ngách nào. Khi mấy anh em chúng tôi lớn hơn một chút, mẹ bắt đầu nhắc nhở chúng tôi phải giữ gìn phòng ốc sạch sẽ. Mẹ còn biến mảnh sân trước nhà thành một vườn hoa nhỏ với đủ các sắc màu và tần mẫn chăm bón khu vườn ấy mỗi ngày. Với mẹ, nơi nào bà chạm vào là ở phải sạch bóng. Bà không bao giờ cho phép mình làm điều gì đó nửa vời. Mẹ thường khuyên anh em chúng tôi phải luôn cố gắng trong mọi việc.

Mẹ tôi còn là một đầu bếp siêu hạng. Tôi nghĩ rằng việc sáng tạo ra các món ăn mới lạ chính là sở thích của mẹ. Điều này được thể hiện rất rõ vào những ngày có cha tôi ở nhà. Những ngày này, mẹ sẽ dành nhiều thời gian hơn để chuẩn bị cho cả nhà một bữa ăn thật thịnh soạn. Còn vào những ngày cha đi làm, mẹ lại đưa mấy anh em chúng tôi đi tham quan thành phố. Một ngày nọ, mẹ đưa chúng tôi đến thăm Phố Người Hoa ở San Francisco. Trong lúc lái xe quanh các con đường ở đó, mẹ kể cho chúng tôi nghe về văn hóa và lịch sử của người Trung Hoa. Khi trở về nhà, mẹ bật đĩa hát lên, cả gian nhà bỗng chốc tràn ngập những giai điệu phương Đông trầm bổng tuyệt vời. Mẹ còn trang trí phòng ăn với những ngọn đèn lồng Trung Hoa. Tối hôm ấy, mẹ mặc một bộ kimono và cho chúng tôi ăn những món ăn lạ nhưng cực kỳ ngon miệng. Sau bữa tối, mẹ cho chúng tôi mỗi đứa vài cái bánh quy. Đó là loại bánh ngọt gập lại và có chữ bên trong. Rồi bà đọc những dòng chữ ấy cho chúng tôi nghe. Tôi có cảm giác thông điệp trong miếng bánh sẽ đưa tôi đến với vận số của mình. Dòng chữ trong miếng bánh của tôi có nội dung: “Hãy yêu thương và tôn kính mẹ của con, bởi mẹ là suối mát nuôi lớn cuộc

đòi con”.

Thời gian đó, nhà tôi nuôi rất nhiều chó mèo. Chúng tôi còn có nhiều hồ cá với các loại cá lạ và một con rùa tên Thor. Tôi nhớ nhất con rùa này vì mẹ đã để tôi đặt tên cho nó. Tôi lấy làm tự hào vì các anh em trai của tôi đều đã được đặt tên cho các con vật nuôi trong nhà, bây giờ mới đến lượt tôi. Tôi đã đặt tên nó theo tên của một nhân vật hoạt hình mà tôi yêu thích.

Các hồ cá lớn nhỏ có dung tích từ 25 đến 50 lít hầu như ở khắp nơi trong nhà. Có ít nhất hai cái trong phòng khách, còn ngay trong phòng của anh em chúng tôi là một hồ nuôi cá nước ngọt. Mẹ đã tô điểm cho hồ cá thật bắt mắt với những viên sỏi nhiều màu sắc, thành hồ cũng được mẹ trang trí công phu. Nhờ bàn tay khéo léo của mẹ, các hồ cá trở nên thật sống động. Thuở ấy, anh em chúng tôi thường xúm xít quanh bể cá nghe mẹ kể chuyện về những loài cá khác nhau.

Trong suốt những năm tháng hạnh phúc ấy, đối với gia đình chúng tôi, các kỳ nghỉ chính thức bắt đầu từ dịp lễ Halloween. Một đêm tháng Mười nọ, khi trăng trên bầu trời đêm đã tròn vành vạnh, mẹ giục cả ba anh em chúng tôi ra trước sân ngắm “quả bí đỏ khổng lồ” trên nền trời cao vút. Khi chúng tôi trở về phòng ngủ của mình, mẹ bảo chúng tôi hãy nhìn xem phía dưới gối của mỗi đứa có thứ gì. Ôi, đó là những chiếc xe đua đồ chơi hiệu Matchbox. Ba anh em tôi cùng nhảy cẫng lên vui sướng, còn gương mặt của mẹ thì rạng ngời hạnh phúc.

Một ngày sau lễ Tạ ơn, mẹ xuống dưới tầng hầm rồi mang lên mấy chiếc hộp bán đầy bụi, bên trong là vô số những vật dụng dùng để trang trí cho lễ Giáng sinh. Mẹ đứng trên một cái thang và đính các dây kim tuyến đủ sắc màu lên trần và tường nhà. Sau khi mẹ hoàn tất, khắp các gian phòng như được khoác chiếc áo mới. Mẹ còn cắm những cây nến đỏ đủ kích cỡ lên những chiếc kệ nhỏ xinh làm bằng gỗ sồi trong phòng ăn. Các hình vẽ bông tuyết được mẹ điểm xuyết trên khắp các cửa sổ trong nhà. Các dây đèn thì nhấp nháy chạy quanh cửa sổ phòng ngủ của anh em chúng tôi. Mỗi tối, khi ngắm nhìn ánh sáng dịu nhẹ, huyền ảo hắt ra từ phía cửa sổ, tôi lại thích thú

mỉm cười rồi rút người vào chần, nhắm nghiền mắt để tận hưởng niềm hạnh phúc mơn man khắp da thịt.

Cây thông của gia đình chúng tôi không bao giờ thấp dưới hai mét rưỡi. Mỗi dịp Giáng sinh về, cả nhà tôi lại quây quần bên nhau hàng giờ liền để trang trí cho nó. Cứ mỗi một năm, ba anh em chúng tôi lại thay phiên nhau được cha công kênh lên cao bằng đôi tay rắn chắc của ông để treo hình thiên thần lên đỉnh của cây thông. Sau khi trang trí cây thông và dùng xong bữa tối, cả nhà lại xím xít leo lên xe ngựa để ghé thăm hàng xóm và chiêm ngưỡng cách trang trí của họ. Cứ mỗi mùa Giáng sinh về, mẹ lại có thêm nhiều ý tưởng mới và độc đáo hơn và anh em tôi biết ngôi nhà của mình lúc nào cũng là ngôi nhà được trang trí đẹp nhất. Khi trở về nhà, mẹ bảo chúng tôi ngồi xuống cạnh bếp lửa trong phòng khách để cùng uống rượu trứng. Rồi mẹ bắt đầu kể chuyện cho chúng tôi nghe, trong lúc đó thì đài phát thanh phát bài “Giáng sinh trắng” do ca sĩ Bing Crosby trình bày. Suốt những ngày nghỉ đó, tôi hào hứng đến nỗi chẳng thể nào ngủ được. Có khi mẹ phải bế và đu đưa tôi trong tay khi tôi mãi lắng nghe tiếng tí tách của bếp lửa hồng mà mắt nhắm mắt mở.

Ngày lễ Giáng sinh càng đến gần, mấy anh em chúng tôi lại càng trở nên phấn khích. Đống quà tặng đặt dưới gốc cây thông cứ cao dần lên từng ngày. Và vào đúng đêm Giáng sinh, mỗi anh em chúng tôi nhận được cả chục hộp quà.

Vào đêm Giáng sinh, sau bữa ăn tối đặc biệt và hát mừng Chúa giáng sinh, chúng tôi được phép mở một món quà của mình. Sau đó, cha mẹ giục chúng tôi nhanh chóng về phòng ngủ. Nằm trên giường, tôi cứ ngóng tai nghe tiếng chuông xe trượt tuyết của ông già Noel. Nhưng năm nào tôi cũng ngủ quên trước khi kịp nghe tiếng xe tuần lộc dừng lại trên nóc nhà của mình.

Trời mới tờ mờ sáng, mẹ nhón chân rón rén vào phòng chúng tôi và thì thầm: “Ông già Noel đến rồi kìa các con!” để đánh thức chúng tôi dậy.

Một dịp Giáng sinh nọ, mẹ tặng mỗi đứa chúng tôi một chiếc mũ Tonka

màu vàng bằng nhựa cứng và bảo chúng tôi đội lên rồi “diễn hành” khắp phòng khách. Sau đó, mẹ mặc áo khoác mới vào cho chúng tôi rồi giục chúng tôi chạy ra sân sau để ngắm cây thông khổng lồ trong nhà qua làn kính cửa sổ. Một lần nọ, khi đứng ngoài sân nhìn vào nhà, tôi đã thấy bà khóc. Tôi hỏi tại sao mẹ lại khóc như vậy thì bà nói rằng bà khóc vì quá hạnh phúc khi có được một mái ấm thật sự.

Công việc của một người lính cứu hỏa buộc cha tôi phải vắng nhà suốt ngày, nên mẹ là người đưa chúng tôi đi chơi. Nơi mẹ thường đưa chúng tôi đến nhất là khu vực gần Công viên Golden Gate ở San Francisco. Vừa cho xe chạy chậm chậm qua công viên, mẹ vừa giảng giải cho chúng tôi nghe về sự khác nhau giữa các vùng miền. Mẹ còn xuýt xoa trước vẻ đẹp diệu kỳ của những bông hoa rực rỡ trong công viên. Bể cá Steinhart của công viên luôn là điểm tham quan cuối cùng của chúng tôi. Tại đây, chúng tôi tha hồ leo trèo cầu thang và chạy nhảy qua lại giữa các cánh cửa lớn. Chúng tôi đặc biệt thích thú khi tựa người vào bức tượng hình cá ngựa được làm bằng đồng và phóng tầm mắt xuống phía dưới một cái hồ rộng - nơi trú ngụ của mấy con cá sấu và những con rùa vàng to lớn. Đây chính là nơi tôi thích nhất trong khu công viên. Tôi nhớ có lần tôi đã rất sợ hãi khi nghĩ đến việc mình sẽ bị trượt chân khỏi hàng rào ngăn cách và rơi tòm xuống cái hồ ấy. Lúc đó, như đọc được nỗi sợ hãi trong mắt tôi, mẹ đã nhẹ nhàng siết lấy tay tôi để trấn an.

Mùa xuân là mùa của những chuyến dã ngoại. Buổi tối trước khi khởi hành, mẹ sẽ chuẩn bị một bữa thịnh soạn gồm nào là gà rán, xà lách trộn, bánh mì sandwich và rất nhiều món tráng miệng. Sáng sớm hôm sau, cả nhà chúng tôi sẽ phóng xe thẳng đến Công viên Junipero Serra. Ở đó, ba anh em tôi sẽ được thỏa thích chạy nhảy trên những cánh đồng cỏ xanh mượt và dùng bữa thật cao trên những chiếc xích đu. Có lúc, chúng tôi còn cùng nhau khám phá một con đường mòn mới phát hiện ở gần đó. Mẹ luôn để mắt đến ba anh em tôi trong lúc chúng tôi chơi đùa. Đến giờ ăn trưa, mẹ lại gọi chúng tôi về và đưa cho chúng tôi những phần thức ăn thơm phức. Chẳng kịp thưởng thức hương vị của những món ăn mẹ đưa cho, chúng tôi cứ thế ngẫu nhiên phần ăn của mình để còn tiếp tục “oanh tạc” những vùng đất mới

trong cuộc tìm kiếm đầy mạo hiểm. Còn cha mẹ thì hạnh phúc nằm cạnh nhau trên tấm bạt trải rộng, cùng nhâm nhi rượu vang và dõi mắt xem chúng tôi vui đùa.

Khi hè đến, chúng tôi lại háo hức đón chờ những kỳ nghỉ thú vị khác. Mẹ luôn là người lên kế hoạch cho những chuyến đi trong dịp hè. Mẹ chuẩn bị và cân nhắc kỹ đến từng chi tiết và luôn tỏ ra hài lòng khi kế hoạch của mình được cả nhà thực hiện một cách trọn vẹn. Thường thì chúng tôi vẫn đến Công viên Memorial hoặc Công viên Portola, cắm trại trong một cái lều lớn màu xanh và ở đó cả tuần liền hoặc khi lâu hơn. Nhưng cũng có khi cha đưa cả nhà băng qua cây cầu Golden Gate, lúc đó, chúng tôi biết mình sắp được đến với một trong những điểm đến ưa thích nhất trên thế giới - Dòng sông Nga [2].

Đối với tôi, chuyến đi đáng nhớ nhất khi đến với con sông này là năm tôi học mẫu giáo. Vào ngày cuối cùng của năm học, mẹ xin cho tôi được về sớm nửa tiếng. Nghe tiếng kèn xe của cha, tôi lao như tên bắn qua mô đất nhỏ trước cổng trường hướng về phía chiếc xe đang chờ sẵn. Tôi càng hào hứng hơn nữa khi biết nơi mình sắp đến là nơi nào. Suốt chặng đường đi, mắt tôi cứ dán chặt vào những cánh đồng nho kéo dài bất tận ở hai bên đường. Khi xe vào đến thị trấn yên tĩnh của vùng Guerneville, tôi kéo kính xe xuống để ngửi mùi hương ngọt ngào của những cánh rừng gỗ đỏ.

Với tôi, mỗi ngày nghỉ trôi qua đều là một chuyến phiêu lưu thú vị. Có hôm ba anh em tôi cùng leo lên một gốc cây to đã cháy đen, có lúc chúng tôi lại thỏa thích rượt đuổi nhau trên bãi tắm Johnson. Bãi tắm Johnson là khu nghỉ mát hoạt động cả ngày. Chúng tôi thường ở đó từ chín giờ sáng đến ba giờ chiều. Nơi đó, mẹ đã tập cho chúng tôi bơi trong một rãnh nước nhỏ. Mùa hè năm ấy, mẹ dạy cho tôi bơi ngựa. Bà tỏ ra rất tự hào khi cuối cùng tôi cũng có thể biết cách bơi ngựa.

Mỗi ngày qua đi đều đầy ắp những điều bí ẩn. Một ngày nọ, sau bữa cơm chiều, cha mẹ dẫn cả ba anh em tôi đi ngắm cảnh hoàng hôn. Chúng tôi nắm tay nhau và rón rén đi ngang qua lều của gia đình ông Parker để ra đến bờ

sông. Mặt nước sông xanh trong và phẳng lì như gương. Từng đàn chim hải cẩu chao liệng trên không, bình thản quay về tổ sau một ngày dài. Một làn gió nhẹ thoảng qua tóc tôi, mang theo hương thơm của đất trời và cây cỏ. Không ai nói một lời, chúng tôi chỉ lặng yên ngắm nhìn quả cầu lửa đang dần khuất sau những rặng cây cao vút, để lại trên bầu trời những vệt màu xanh sáng chói lẫn đỏ rực. Bỗng một bàn tay choàng ngang vai tôi. Tôi đoán đó là cha. Nhưng khi xoay người lại, tôi xúc động nhận thấy mẹ đang ghi chặt lấy vai tôi. Lúc ấy, tôi còn cảm nhận được cả hơi thở và từng nhịp đập nơi lồng ngực mẹ. Tôi đã không bao giờ còn có được cảm giác yên bình và ấm áp như ngày hôm ấy khoảnh khắc bình yên bên Dòng sông Nga xinh đẹp.

Chú thích:

[1] Tên một vở hài kịch tình huống nổi tiếng trên các kênh truyền hình Mỹ, nội dung nói về một đại gia đình nhiều thế hệ.

[2] Dòng sông Nga (Russian River): Tên một con sông ở Bắc California, Mỹ. Đầu thế kỷ 19, một số người Nga trong lúc đi săn đã phát hiện ra con sông này và đặt tên nó là Russian River. Ngoài ra, con sông còn có tên gọi khác là Misallaako, Rio Ruso, Shabaikai, Slavianka và Slavyanka.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Chương 3: Đứa Trẻ Hư Hỏng

Mối quan hệ giữa mẹ và tôi dần trở nên xấu đi. Từ việc áp dụng những hình thức kỷ luật mang tính răn đe, mẹ bắt đầu đối xử với tôi ngày càng cay nghiệt hơn. Thậm chí, nhiều lần mẹ đánh đập tôi thẳng tay đến nỗi tôi không còn sức lết đi chỗ khác để tránh đòn.

Từ khi tôi còn nhỏ, giọng nói của tôi dường như đã khác hẳn so với những đứa trẻ khác. Tôi cũng không may mắn khi cứ bị mẹ bắt quả tang và buộc tội là kẻ đầu tiêu trong khi cả ba anh em chúng tôi cùng góp phần gây ra những trò đùa tai quái. Thời gian đầu, tôi bị phạt phải đứng ở góc phòng ngủ của mình trong nhiều giờ liền. Lúc đó, tôi bắt đầu sợ mẹ. Rất sợ. Tôi không bao giờ dám xin mẹ cho ra ngoài chơi. Tôi cứ ở đó và chờ cho đến khi em trai tôi vào phòng, tôi sẽ bảo nó ra ngoài xin mẹ hộ tôi.

Cũng từ dạo đó, cách cư xử của mẹ tôi bắt đầu thay đổi hoàn toàn. Những khi cha đi làm, cả ngày mẹ chỉ ở nhà, mặc mỗi một chiếc áo ngủ nhũn nhúm và nằm dài trên trường kỷ xem tivi. Chỉ khi nào mẹ cần vào nhà tắm, muốn lấy thêm rượu hay hâm lại thức ăn thừa thì mẹ mới ngồi dậy. Mỗi khi mẹ quát mắng chúng tôi, giọng bà lại sang sảng và the thé như mụ phù thủy độc ác tôi vẫn thường xem trên tivi. Ít lâu sau, chẳng hiểu sao chỉ cần nghe tiếng mẹ, tôi lại cảm thấy lạnh xương sống và rợn cả người. Thậm chí khi mẹ quát tháo Ron và Stan thì tôi cũng nhanh nhanh tìm đường trốn về phòng mình, chỉ mong sao mẹ mau chóng quay lại ghế trường kỷ, uống rượu và xem tivi. Dần dần, chỉ cần nhìn qua cách ăn mặc của bà, tôi có thể đoán được ngày hôm đó của tôi sẽ như thế nào. Tôi sẽ thở phào nhẹ nhõm khi thấy mẹ ra khỏi phòng mà ăn mặc thật đẹp và trang điểm thật kỹ. Những ngày này, mẹ luôn ra khỏi nhà với nụ cười rất tươi.

Rồi đến một ngày nọ, khi cảm thấy hình phạt “đứng ở góc phòng” không còn hiệu quả nữa, thế là mẹ chuyển sang áp dụng “hình phạt gương soi”. Lúc đầu, tôi không nghĩ mẹ dùng cách ấy để trừng phạt tôi. Mẹ thường túm lấy

tôi, dí sát mặt tôi vào gương, di di khuôn mặt nhòe nhoẹt nước mắt của tôi trên bề mặt bóng loáng của tấm gương treo trên tường, rồi bà ép tôi lặp đi lặp lại câu: “Tôi là một đứa hư hỏng. Tôi là một đứa hư hỏng. Tôi là một đứa hư hỏng”.

Rồi tôi bị bắt phải đứng yên đó, mắt dán vào gương. Tôi cứ đứng như vậy, hai tay ép sát vào thân người, thỉnh thoảng tôi lén mẹ đung đưa qua lại cho đỡ mỏi. Những lúc ấy, tôi rất lo sợ khi nghĩ đến lúc bắt đầu chương trình quảng cáo yêu thích của mẹ trên tivi. Bởi ngay lúc ấy mẹ sẽ chạy xuống để xem tôi có còn nhìn vào gương hay không và mắng vào mặt tôi rằng tôi là một đứa bệnh hoạn. Mỗi khi Ron hay Stan vào phòng trong lúc tôi đang chịu phạt, họ chỉ biết nhìn tôi trân trân, nhún vai hờ hững rồi lại tiếp tục chơi đùa, cứ như chẳng hề có mặt tôi ở đó vậy. Lúc đầu, tôi còn ganh tị và cảm thấy hơi giận họ, nhưng rồi tôi cũng nghiệm ra rằng họ có thái độ như vậy cũng chỉ vì muốn tự bảo vệ mình khỏi những trận đòn xé da xé thịt của mẹ mà thôi.

Những khi cha tôi vắng nhà, mẹ thường quát tháo, la mắng buộc anh em tôi lục tung nhà cửa lên để tìm vài món đồ mà mẹ đã để lạc. Những cuộc tìm kiếm như thế thường bắt đầu từ buổi sáng và kéo dài nhiều giờ liền. Được một lúc, mẹ lại bắt tôi phải xuống nhà xe ở tầng hầm để tìm tiếp. Ngay cả khi đã ở dưới đó, tôi cũng phải co rúm người lại khi nghe thấy tiếng mẹ quát tháo Ron và Stan.

Những cuộc tìm kiếm cứ thế diễn ra liên tục trong nhiều tháng, nhưng rồi cuối cùng, tôi trở thành chiến binh đơn độc tiếp tục cuộc tìm kiếm những món đồ cho mẹ. Một lần, chẳng hiểu sao tôi lại quên mất mình đang tìm thứ gì. Khi tôi rụt rè lại gần hỏi lại xem mẹ đang cần tôi tìm thứ gì, mẹ liền thẳng tay giáng vào mặt tôi một cái nẩy lửa. Lúc đó, mẹ vẫn nằm dài trên trường kỷ, mắt không rời màn hình tivi. Mũi tôi tứa máu, đau, tôi bật khóc. Tiện tay, mẹ vợ lấy một mảnh khăn ăn trên bàn, xé một miếng rồi nhét vào mũi tôi.

- Mà biết rõ là mà phải tìm cái quái gì mà. - Mẹ trừng mắt quát - Đi tìm ngay cho tao!

Tôi vội vã chạy ngược về phía tầng hầm, cố tạo nên thật nhiều tiếng ồn để mẹ tin rằng tôi đang cuống cuống tuân theo mệnh lệnh của bà. Kể từ khi việc tìm đồ ho mẹ trở nên quá quen thuộc, tôi bắt đầu mơ tưởng viễn vông đến việc một ngày nào đó mình sẽ tìm ra những đồ vật bị thất lạc của mẹ. Tôi tưởng tượng cảnh mình đứng trên gác, tay đưa cao chiến lợi phẩm và mẹ sẽ ôm hôn chúc mừng tôi. Trong giấc mơ ấy, tôi còn thấy hình ảnh gia đình mình sống đầm ấm và hạnh phúc bên nhau. Nhưng rồi sau đó tôi như người bừng tỉnh cơn mê, hốt hoảng và hoang mang khi nhận ra sự thật đau lòng là mình chẳng bao giờ tìm được món đồ thất lạc nào của mẹ cả. Còn mẹ thì luôn đay nghiến và xéo xắt rằng tôi chỉ là một kẻ bất tài vô dụng.

Từ dạo ấy, tôi đã nhận thấy rằng khi có cha ở nhà, mẹ hoàn toàn khác hẳn so với những lúc cha đi vắng. Mẹ chăm chút đầu tóc gọn gàng hơn, mặc những bộ quần áo trắng thơm và đẹp hơn; những lúc ấy, trông mẹ mới thoải mái và tươi tắn làm sao. Tôi rất thích những ngày có cha ở nhà, bởi những ngày ấy sẽ không có cảnh đánh đập, cũng không có hình phạt soi gương hay những cuộc tìm kiếm mệt mỏi những món đồ bị thất lạc. Cha đã trở thành thần hộ mệnh của tôi. Hễ thấy cha đi xuống nhà xe làm việc là tôi liền lẻo đẻo theo sau. Khi cha ngồi trên chiếc ghế bành yêu thích của ông để đọc báo, thì tôi cũng sẽ ngồi ngy dưới chân ông. Sau buổi cơm chiều, ba anh em tôi dọn chén bát xuống, cha sẽ là người rửa, còn tôi đứng kế bên lau khô và úp chúng lên. Tôi biết rằng chỉ cần tôi được ở bên cạnh cha thì tôi sẽ tránh được những trận đòn roi của mẹ.

Một ngày nọ trước khi cha đi làm, tôi bỗng cảm nhận một cú sốc khủng khiếp. Sau khi chào tạm biệt Ron và Stan, ông quỳ xuống giữ chặt vai tôi và nói rằng tôi hãy là một “cậu bé ngoan”. Lúc ấy mẹ đang đứng sau lưng cha, hai tay bà khoanh trước ngực, miệng nở một nụ cười nham hiểm. Tôi nhìn vào mắt cha, và ngay lúc đó tôi biết rằng trong mắt mọi người, tôi chỉ là một thằng bé hư hỏng. Tôi rùng mình. Tôi muốn giữ chặt lấy cha và không để ông đi, nhưng tôi chưa kịp ôm lấy cha thì ông đã đứng bật dậy, quay lưng và bước nhanh ra cửa, không nói thêm một lời nào nữa cả.

Sau hôm đó, tình hình giữa mẹ và tôi dường như cũng lắng dịu. Mỗi khi

cha ở nhà, ba anh em tôi cùng chơi đùa trong phòng hoặc ngoài sân đến khoảng ba giờ chiều mỗi ngày. Sau đó, mẹ sẽ mở tivi để cả ba anh em xem phim hoạt hình. Đối với cha mẹ, thời gian lúc ba giờ chiều là “khoảnh khắc hạnh phúc”. Những lúc ấy, cha sẽ lấy rượu, cắt chanh thành từng lát mỏng đặt vào một cái tô nhỏ rồi lấy hũ sơ ri mang lên bàn ăn. Cha mẹ thường bắt đầu uống rượu từ giữa trưa cho đến tận lúc ba anh em tôi lên giường ngủ. Rồi họ cùng nhau khiêu vũ khắp nhà bếp trong tiếng nhạc phát ra từ chiếc radio. Họ ôm nhau thật chặt, khuôn mặt cả hai rạng ngời hạnh phúc. Trong giây phút ấy, tôi cứ nghĩ rằng thế là mình có thể chôn vùi những ngày tồi tệ đã qua. Nhưng tôi đã lầm. Những ngày tồi tệ bây giờ mới thật sự bắt đầu.

Sau đó một hoặc hai tháng, vào một ngày Chủ nhật nọ, trong lúc cha vắng nhà, mấy anh em tôi đang chơi trong phòng thì nghe thấy tiếng mẹ chạy từ trên nhà xuống, miệng la hét réo tên chúng tôi. Ron và Stan vội chạy đi tìm chỗ nấp trong phòng khách, còn tôi chỉ biết ngồi chết sững trên ghế. Mẹ giơ cao hai cánh tay thẳng về phía trước và xông xộc lao về phía tôi. Khi mẹ sấn lại gần, tôi giật hốt hoảng lùi ghế lại, đến khi chạm phải bức tường phía sau lưng thì người tôi co rúm, cứng đờ, miệng ú ớ như con chó con bị dồn vào chân tường. Đôi mắt mẹ đỏ ngầu, đờ đẫn, còn hơi thở thì nồng nặc mùi rượu. Tôi nhắm nghiền mắt, rụt người đón những cú đánh tới tấp mẹ nện xuống người. Tôi cố dùng tay đỡ những cái tát xối xả vào mặt, nhưng mẹ gạt tay tôi sang một bên rồi liên tục thụi vào mặt, vào người tôi. Khi mẹ dùng hết sức để túm lấy cánh tay của tôi, bà mất thăng bằng và lao đảo lùi về phía sau một bước. Trong lúc mẹ chới với quơ tay để lấy lại thăng bằng, tôi nghe thấy một tiếng “bốp” rõ to và một cảm giác đau đớn khủng khiếp lan nhanh khắp vai và tay tôi. Thoáng sững sờ trên gương mặt mẹ cho tôi biết bà cũng nghe thấy âm thanh đó. Nhưng bà chỉ buông tay tôi ra, rồi quay phắt đi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Tôi nâng cánh tay của mình lên, cảm giác đau đớn đến tê liệt. Tôi chưa kịp xem tay mình bị thế nào thì mẹ đã gọi tôi lên ăn tối.

Tôi ngồi bệt xuống bên khay thức ăn của mình và cố nuốt lấy miếng cơm. Khi tính với tay lấy ly sữa, cánh tay trái của tôi không thể nhúc nhích. Những ngón tay vẫn ngo ngoạy theo sự điều khiển của tôi, nhưng cánh tay thì tê liệt như đã chết. Tôi nhìn mẹ như van lơn. Bà ấy vẫn cứ lờ tôi đi. Tôi

biết có điều gì đó rất nghiêm trọng đã xảy ra với cánh tay của mình, nhưng tôi lại quá sợ hãi đến nỗi chẳng thốt được nên lời. Tôi chỉ biết ngồi đó, mắt liếc nhìn khay thức ăn. Sau cùng, mẹ cũng lên tiếng xin lỗi tôi và cho tôi đi ngủ sớm. Mẹ bảo tôi leo lên tầng trên cùng của chiếc giường mà nằm. Điều này thật bất thường vì từ trước tới giờ tôi chỉ ngủ ở tầng dưới cùng mà thôi. Phải đến gần sáng tôi mới có thể thiếp đi trong tư thế tay phải ôm lấy cánh tay trái như cũ.

Tôi ngủ chưa được bao lâu thì mẹ gọi tôi dậy, bà nói rằng đêm qua tôi đã lăn ngã xuống giường. Bà làm ra vẻ rất lo lắng cho tôi và lái xe đưa tôi đến bệnh viện. Khi bà nói với bác sĩ rằng tôi bị ngã từ trên giường tầng xuống, tôi nhìn vào mắt ông và hiểu ông không tin vào những lời mẹ tôi nói. Ông biết cánh tay tôi không phải bị gãy do tai nạn. Một lần nữa, tôi vì quá sợ nên không dám nói lên sự thật. Lúc về nhà, mẹ thậm chí còn vẽ nên một câu chuyện cực kỳ xúc động khi kể lại với cha. Trong kịch bản mới này, mẹ còn thêm vào chi tiết là bà đã cố hết sức để đỡ lấy tôi trước khi tôi rớt xuống sàn nhà. Ngồi trong lòng mẹ, lắng nghe câu chuyện bịa đặt của bà, tôi đã nghĩ rằng bà bị bệnh. Nhưng nỗi sợ hãi trong tôi đã giữ cho tai nạn kia mãi là một bí mật giữa tôi và mẹ. Tôi hiểu rằng, nếu tôi hé răng nói với ai về chuyện đã xảy ra, “tai nạn” kế tiếp sẽ còn tồi tệ hơn.

Trường học chính là nơi ẩn náu bình yên của tôi. Tôi thật sự vui sướng khi được thoát khỏi mẹ. Giờ giải lao, tôi là một người tự do. Tôi chạy nhảy như con chim non dọc ngang khắp sân trường, tìm kiếm những trò chơi kỳ thú và mới mẻ. Tôi dễ dàng kết bạn với mọi người và cảm thấy vui vẻ vô cùng khi ở trường. Một ngày cuối xuân nọ, khi tôi vừa đi học về, mẹ lại ném tôi vào phòng của bà. Mẹ mắng xối xả vào mặt tôi, bảo rằng tôi phải học lại lớp một vì tôi là một đứa hư hỏng. Tôi không hiểu gì cả. Tôi nhớ là mình có nhiều bài kiểm tra điểm cao hơn bất kỳ bạn bè nào trong lớp. Tôi vâng lời cô giáo và cảm thấy cô ấy cũng rất quý mến tôi. Nhưng mẹ vẫn tiếp tục gào rống lên rằng tôi đã làm cho gia đình xấu hổ và tôi sẽ bị phạt thật nặng. Bà cấm tôi không bao giờ được xem tivi nữa. Tôi cũng sẽ không được ăn bữa tối và phải làm bất cứ việc vặt nào trong nhà mà mẹ có thể nghĩ ra. Mẹ tát tôi thêm một cái rỗ đầu rồi tổng tôi xuống nhà xe, bắt tôi đứng đó cho đến khi

bà cho phép đi ngủ mới thôi.

Mùa hè năm ấy, trên đường cả nhà đi cắm trại, mẹ bỏ tôi lại ở nhà dì Josie mà không một lời báo trước. Chẳng ai nói với tôi về điều này cả, và tôi cũng không hiểu tại sao mình lại bị đối xử như vậy. Tôi cảm nhận rõ cảm giác tủi thân của một kẻ bị hất hủi và ruồng bỏ khi chiếc xe tải nhỏ chở cả nhà tiếp tục lăn bánh, để lại mình tôi bơ vơ phía sau. Tôi cảm thấy vô cùng buồn bã và lạc lõng. Thế là tôi đã cố trốn khỏi nhà dì. Tôi muốn đi tìm gia đình của mình. Và thật khó hiểu, tôi muốn được ở bên cạnh mẹ. Tôi đi chẳng được bao xa thì dì tôi đã thông báo với mẹ về việc tôi bỏ trốn. Và thế là vào ngày hôm sau khi cha tôi đi làm cả ngày, tôi đã phải trả giá cho tội lỗi đó của mình. Mẹ đánh, đấm và đá vào người tôi cho đến khi tôi quy ngã xuống sàn nhà. Tôi đã cố nói với mẹ rằng tôi bỏ trốn khỏi nhà dì chỉ vì tôi muốn ở cạnh mẹ và gia đình. Tôi đã cố nói với mẹ rằng tôi nhớ bà ấy, nhưng mẹ cấm tôi không được nói nữa. Khi tôi cố nói hết những suy nghĩ trong lòng mình thì ngay lập tức mẹ xông vào nhà tắm, vồ lấy một cục xà phòng và tống thẳng nó vào miệng tôi. Từ đó, tôi không được phép mở miệng nói bất cứ điều gì khi mẹ chưa cho phép.

Học lại lớp một quả là một niềm vui đôi với tôi. Tôi đã thuộc lòng các bài học vỡ lòng và nghiêm nhiên tôi trở thành học sinh giỏi nhất lớp. Từ khi ở lại lớp, tôi trở thành bạn học của Stan - em trai mình. Giờ giải lao, tôi lại chạy sang lớp Stan rủ nó đi chơi. Ở trường, chúng tôi là hai đứa bạn thân, nhưng khi ở nhà, cả hai đều hiểu rằng tôi không được mẹ thừa nhận.

Một ngày nọ, tôi chạy về nhà để khoe mẹ một bài kiểm tra tôi đạt được điểm cao. Tôi chưa kịp mở miệng, mẹ đã ném tôi vào phòng của bà, miệng không ngừng la hét về một lá thư mà bà nhận được từ Bắc Cực. Bà khẳng định lá thư ấy nói rằng tôi là một “đứa bé hư” và Ông già Noel sẽ không tặng bất kỳ món quà Giáng sinh nào cho tôi cả. Mẹ cứ thế nổi giận đùng đùng và luôn miệng mắng rằng tôi lại làm cho gia đình xấu hổ. Tôi đứng sững như trời trồng, mặc cho những lời xỉa xối của mẹ cứ ong ỏi không dứt bên tai. Tôi có cảm giác như mình đang sống trong một cơn ác mộng do chính mẹ tạo nên, và tôi ước sao mẹ hãy mau chóng tỉnh lại. Giáng sinh năm đó, trong

những gói quà rực rỡ sắc màu dưới gốc cây thông, chỉ có hai món quà dành cho tôi. Chúng được những người bà con xa của tôi gửi đến, chứ không phải của những người thân sát bên cạnh tôi. Vào buổi sáng ngày lễ Giáng sinh, Stan đánh liều hỏi mẹ tại sao Ông già Noel chỉ tặng cho tôi hai bức tranh vẽ mấy con số. Mẹ liền giảng giải cho nó nghe:

- Ông già Noel chỉ tặng quà cho những đứa trẻ ngoan.

Tôi lén nhìn Stan, bắt gặp ánh mắt nghi hoặc của nó khi nhìn mẹ. Một nỗi buồn thoáng hiện trong mắt nó, và tôi tin rằng nó thừa biết những trò quái đản của mẹ. Vì còn đang trong thời gian chịu phạt nên trong ngày lễ Giáng sinh, tôi không được mặc quần áo đẹp mà chỉ mặc bộ đồ tôi vẫn thường mặc khi ở nhà, và tôi vẫn phải làm việc nhà như thường lệ. Trong khi đang lau chùi nhà tắm, tôi nghe lỏm được cuộc cãi vã giữa cha và mẹ. Mẹ giận dữ với cha vì bà cho rằng ông đã lén mua cho tôi mấy món quà đó. Mẹ nói rằng bà vẫn là người chịu trách nhiệm quản giáo “thằng bé” và rằng ông làm như thế là đã làm mất đi quyền uy của bà. Cha càng thanh minh thì mẹ càng trở nên giận dữ. Tôi biết ông đã thua trong cuộc tranh cãi đó, và tôi cũng biết mình đang ngày càng trở nên cô độc hơn.

Vài tháng sau đó, mẹ trở thành hội trưởng của nhóm hướng đạo sinh Sói con. Bất cứ khi nào những đứa trẻ khác đến nhà tôi chơi, bà lại đối xử với chúng như những ông hoàng. Vài đứa còn nói với tôi rằng ước gì mẹ chúng cũng giống như mẹ tôi. Tôi chẳng trả lời, nhưng tôi tự hỏi chúng sẽ nghĩ gì nếu biết được sự thật. Mẹ chỉ giữ vai trò hội trưởng trong vài tháng. Khi bà hết nhiệm kỳ, tôi như được giải thoát vì điều đó có nghĩa là tôi có thể đến nhà của những đứa trẻ khác trong những buổi họp mặt được tổ chức vào mỗi ngày thứ Tư.

Vào một ngày thứ Tư nọ, vừa đi học về, tôi chạy vội đi thay bộ đồng phục hướng đạo sinh để còn kịp qua nhà đứa bạn tham dự buổi họp mặt. Trong nhà chỉ có mẹ và tôi. Vẻ mặt của bà lúc ấy trong rất giận dữ. Sau khi dí mạnh mặt tôi vào tấm gương treo trong phòng ngủ, mẹ xốc nách tôi lên và kéo lê tôi vào trong xe hơi. Suốt đoạn đường đi đến nhà bà hội trưởng mới, mẹ luôn

miệng nói tôi nghe rằng bà sẽ làm gì tôi khi chúng tôi trở về nhà. Ngồi ở ghế trước, tôi cố nép mình về phía cửa xe để tránh xa mẹ, nhưng vô hiệu. Chốc chốc bà lại chồm ra khỏi ghế, vươn tay chộp lấy cằm tôi, hất mặt tôi về phía bà rồi lại ném vào tôi những tia nhìn hăng học. Đôi mắt mẹ tôi đỏ ngầu, còn giọng nói của bà nghe như thể bà đang bị điều gì đó ám ảnh. Vừa đến nhà bà hội trưởng, tôi vội lao nhanh ra khỏi xe và chạy đến cửa nhà khóc nức nở. Tôi vừa khóc vừa nói với bà hội trưởng rằng tôi là một đứa bé hư hỏng và không thể tham dự buổi họp mặt. Bà hội trưởng mỉm cười lịch sự, bà nói rằng hy vọng tôi sẽ có mặt trong buổi họp mặt lần tới. Nhưng đó là lần cuối cùng tôi được gặp bà.

Về đến nhà, mẹ ra lệnh cho tôi cởi hết quần áo ra và bắt tôi đứng gần cái bếp lò trong nhà bếp. Cả người tôi run rẩy vì vừa sợ vừa xấu hổ. Rồi mẹ bắt đầu nói cho tôi biết tội lỗi của tôi là gì. Mẹ nói rằng bà vẫn thường xuyên lái xe đến trường để xem anh em tôi chơi như thế nào trong giờ nghỉ trưa. Mẹ luận rằng ngày hôm ấy chính mắt bà đã thấy tôi nghịch ngợm trên bãi cỏ trong trường, một điều hoàn toàn bị cấm kỵ trong mớ luật lệ mà bà đặt ra cho tôi. Tôi nhanh nhẩu nói với mẹ rằng tôi không hề chơi trên cỏ. Tôi nghĩ mẹ đã nhầm. Đáp lại lời giải thích ấy là một cú thoi như trời giáng mẹ đâm thẳng vào mặt tôi.

Thế rồi mẹ chồm người bật khóa ga của bếp lò lên. Mẹ nói rằng bà đã từng đọc một bài báo nói về một người mẹ đã trừng phạt con trai mình bằng cách cho nó nằm trên bếp lò đang cháy. Tôi khúm người lại, cảm thấy sợ hãi tột độ. Đầu óc tôi mờ dần, còn chân tay thì bủn rủn. Tôi muốn được tan biến đi ngay lập tức. Tôi nhắm nghiền mắt lại, ước gì bà ấy chịu bỏ đi. Đầu óc tôi như tê dại khi mẹ cứ giữ chặt lấy cánh tay tôi:

- Mày đã biến cuộc đời của tao thành địa ngục trần gian! - Mẹ rít qua kẽ răng bằng một giọng cay độc. - Bây giờ là lúc tao cho mày thấy địa ngục là thế nào con ạ.

Mẹ nắm chặt lấy cánh tay tôi hơ trên ngọn lửa màu xanh cam đang phừng phực cháy.

Tôi cảm nhận rõ tay mình như muốn nổ tung vì sức nóng của ngọn lửa. Tôi còn ngửi thấy được mùi lông tay bị cháy xém của mình. Trong cơn hoảng loạn, tôi đã cố hết sức vùng vẫy nhưng vô ích, tôi không cách nào giãy thoát khỏi bàn tay chắc như gọng kìm của mẹ. Cuối cùng, mẹ buông tay và đẩy tôi ngã lăn ra sàn. Tay chân tôi co rúm lại, tôi cố dùng miệng thổi thổi vào cánh tay đang bỏng rát của mình.

- Thật là tệ hại khi thằng cha say xin của mày lại không có ở đây để cứu mạng mày nhỉ? - Mẹ rít lên.

Rồi mẹ lệnh cho tôi trèo lên bếp lò mà nằm trên ngọn lửa, để bà tận mắt chứng kiến xem tôi bị đốt cháy như thế nào. Tôi khiếp đảm vừa dậm chân thỉnh thoảng xuống sàn vừa khóc lóc van xin mẹ hãy tha cho tôi. Nhưng mẹ vẫn trừng mắt bắt tôi trèo lên cái bếp lò đang phùng phực cháy. Tôi dờ dãn nhìn ngọn lửa, lòng chỉ mong sao ga trong bình nhanh cạn đi.

Đột nhiên tôi nhận ra rằng, tôi càng kéo dài thời gian tránh xa cái bếp thì cơ hội sống sót của tôi càng cao. Tôi nhớ rằng anh trai Ron của tôi sắp trở về từ buổi họp mặt hướng đạo sinh, và tôi cũng biết rằng mẹ chẳng bao giờ làm những chuyện quái gở như vậy khi có bất cứ ai khác ở nhà. Để sống sót, tôi phải tìm mọi cách để kéo dài thời gian. Tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường bếp. Chưa bao giờ tôi cảm thấy cây kim giây lại nhích chậm như thế. Để làm mẹ mất tập trung, tôi bắt đầu hỏi bà những câu hỏi không đầu không đuôi. Điều này lại càng làm bà tức điên lên và lao tới đánh túi bụi vào đầu, vào ngực tôi. Mẹ càng điên tiết đánh tôi, tôi càng nhận ra mình đã thắng! Bị đánh cũng được, miễn là đừng bị nướng trên bếp lò.

Cuối cùng, tôi cũng nghe thấy tiếng mở cửa trước. Là Ron. Tim tôi nức lên nhẹ nhõm. Những mạch máu trên khuôn mặt mẹ như giãn ra. Mẹ hiểu rằng mình đã thua. Bất giác, người bà chợt sững lại. Chớp cơ hội, tôi quơ vội lấy quần áo và chạy biến vào nhà xe để mặc vào. Tôi đứng tựa lưng vào tường và cứ thế khóc thút thít cho đến khi tôi nhận ra rằng mình đã đánh bại mẹ. Tôi đã giành lấy được nhưng giây phút ít ỏi quý giá để hạ gục mẹ. Tôi đã sống sót nhờ cái đầu của mình. Lần đầu tiên, tôi đã thắng!

Một mình đứng trong nhà xe tối tăm, âm thấp, lần đầu tiên, tôi biết rằng mình có thể sống sót khỏi những trò tai quái của mẹ. Thế là tôi quyết định từ đó về sau, tôi sẽ sử dụng bất cứ mưu mẹo nào mà tôi có thể nghĩ ra để chống lại mẹ hay chí ít là để trì hoãn những hình phạt tàn nhẫn của bà. Tôi biết nếu tôi muốn sống, tôi phải biết nghĩ xa và phải hành động. Tôi không thể khóc lóc như một đứa con nít vô dụng nữa. Để sống sót, tôi không thể nhượng bộ với bà ấy nữa. Ngày hôm ấy, tôi đã thề với lòng mình rằng, tôi không bao giờ, không bao giờ để cho con mụ độc ác ấy được hả hê thỏa mãn khi nghe tôi khóc lóc van xin mụ đừng hành hạ tôi nữa.

Trong cái lạnh của nhà để xe, toàn thân tôi run lên bần bật vì giận dữ và vì nỗi sợ hãi đã lan tỏa đến tột cùng. Tôi dùng lưỡi liếm nhẹ vào chỗ tay bông để bớt đau, hết như con chó con đang liếm láp vết thương. Tôi muốn gào thét lên thật to, nhưng tôi lại không muốn mẹ lại vui sướng và hả hê khi nghe tiếng tôi khóc. Tôi đứng thẳng dậy. Từ trong nhà xe, tôi có thể nghe văng vẳng tiếng mẹ đang nói chuyện với Ron ở trên nhà. Bà nói rằng bà rất tự hào về Ron, và rằng bà chẳng phải lo lắng gì về anh ấy như phải lo lắng cho David một thằng bé hư đốn.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Chương 4: Cuộc Chiến Vì Miếng Ăn

Kể từ mùa hè sau vụ mẹ muốn thiêu tôi trên bếp lò, trường học đã trở thành niềm hy vọng duy nhất có thể giúp tôi trốn thoát những trò quái ác của mẹ. Trừ thời gian vui vẻ ngắn ngủi trong một lần đi câu cá, còn lại thì tôi luôn phải ở trong những hoàn cảnh nguy hiểm. Dường như mối liên hệ duy nhất giữa tôi và mẹ chỉ là những cú vồ và những cái tránh né - mẹ xông xộc lao vào tôi, còn tôi thì tháo chạy về phía nhà xe vắng vẻ và nín thở ở yên đó. Tháng Chín là thời điểm tôi được trở lại trường học và tận hưởng những niềm vui thích ở đó. Ngày khai giảng, tôi được mẹ phát cho một bộ quần áo mới và một cái hộp đựng cơm sáng bóng, mới toanh. Mẹ bắt tôi quanh năm suốt tháng chỉ được mặc một bộ quần áo đó, thế nên chỉ đến khoảng tháng Mười là chúng đã trở nên bạc phếch, rách rưới và bốc mùi nồng nặc. Ngoài ra, bà thậm chí còn chẳng mấy may lo đến việc làm thế nào để che bớt những vết thâm tím trên mặt mũi, tay chân tôi. Bởi bà thừa biết nếu có ai hỏi đến, thì tôi đã có những lời giải thích được bà lập trình sẵn trong đầu của mình rồi.

Rồi thì mẹ thường xuyên “quên” cho tôi ăn tối. Bữa ăn sáng cũng chẳng khá gì hơn. Ngày nào thật đẹp trời, tôi mới được mẹ cho ăn phần ngũ cốc thừa của Ron và Stan, nhưng chỉ khi tôi đã hoàn thành tất cả việc nhà trước khi đến trường.

Hôm nào cũng vậy, cứ đêm đến là bụng tôi lại đói cồn cào và sôi sùng sục như tiếng gầm gừ của một con gấu đang trong cơn giận dữ. Cứ đêm đến là tôi lại trần trọc, thao thức bởi đầu óc chỉ nghĩ đến thức ăn. “Ngày mai mình sẽ được cho ăn đàng hoàng thôi mà” - Tôi thường tự trấn an mình như vậy. Vài giờ sau đó, tôi mệt lả rồi thiếp đi. Những giấc mơ chập chờn bắt đầu ập đến. Tôi toàn mơ về những cái ham-bơ-gơ khổng lồ ăn kèm với các loại rau quả. Trong mơ, tôi đã chộp ngay lấy phần ăn ngon lành ấy của mình, đưa lên miệng liếm láp. Tôi mừng rỡ tượng ra đến từng milimet của cái bánh khổng

lồ. Miếng thịt của cái bánh rỉ ra chất mỡ béo ngậy, và mấy miếng phô-mát dày cộm xếp phía trên cùng bị hai nửa cái bánh ép cho tràn cả ra ngoài. Nước sốt gia vị thì ứa cả ra lá rau diếp màu xanh và mấy lát cà chua màu đỏ. Nhưng khi tôi định kè sát cái ham-bơ-gơ ấy vào miệng và há thật to để ngấu nghiến nó, thì tôi lại không tài nào làm được. Tôi thử lại, rồi thử lại lần nữa, nhưng dù cho cố gắng đến mấy, tôi vẫn không thể nào chạm được lưỡi vào bất cứ chỗ nào trên cái bánh quá ngon lành ấy. Ngay lúc ấy thì tôi tỉnh giấc, bụng lại càng cồn cào hơn. Tôi đã không thể thỏa mãn cơn đói của mình, ngay cả trong mơ.

Chẳng bao lâu sau khi tôi thường có những giấc mơ về những bữa ăn ngon tuyệt, thì tôi cũng bắt đầu lấy trộm thức ăn ở trường. Dạ dày của tôi cứ thất lên quần quai vì cả nỗi sợ hãi lẫn cơn thèm muốn. Thèm muốn bởi vì tôi biết rằng chỉ trong tích tắc thôi là tôi có thể có cái gì đó cho vào bụng. Sợ hãi bởi vì tôi biết rằng bất cứ lúc nào tôi cũng có thể bị bắt quả tang đang ăn cắp. Tôi luôn đánh cắp thức ăn trước giờ học, khi các bạn cùng lớp của tôi còn đang chơi ngoài sân. Tôi sẽ núp đằng sau bức tường ngay ngoài lớp học của mình, đặt hộp cơm của tôi bên cạnh hộp cơm của người khác và ngồi thụp xuống đất để không ai trông thấy tôi đang trộm thức ăn của mọi người. Một vài lần trộm đầu tiên diễn ra trót lọt, nhưng chỉ ít ngày sau đó, vài người bạn của tôi bắt đầu phát hiện ra bánh twinkie [1] và nhiều món bánh ngọt khác trong bữa trưa của họ không cánh mà bay. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, các bạn cùng lớp bắt đầu ghét tôi. Sau đó, thầy chủ nhiệm của tôi báo sự việc lên thầy hiệu trưởng, người có trách nhiệm thông báo lại cho mẹ tôi mọi việc. Cuộc chiến vì cái ăn của tôi bởi thế rơi vào một cái vòng luẩn quẩn. Thầy hiệu trưởng báo mọi việc cho mẹ tôi biết để rồi tôi bị đánh nhiều hơn và phần ăn ở nhà của tôi đã ít lại càng ít hơn.

Vào những ngày cuối tuần, để trừng trị tội ăn cắp của tôi, mẹ lại không cho tôi ăn. Đến một tối Chủ nhật nọ, nước bọt trong miệng tôi cứ ứa ra khi tôi bắt đầu hình dung nên những chiếc mới và cũng hết sức ngu ngốc để tiếp tục đánh cắp thức ăn mà không bị ai phát hiện. Một trong những âm mưu mới đó là ăn cắp thức ăn của các học sinh lớp một ở các lớp khác, nơi không ai biết rõ về tôi. Ngay buổi sáng thứ Hai đầu tuần, khi mẹ vừa đưa tôi đến

trường, tôi đã phóng ào ra khỏi xe và chạy thật nhanh vào một lớp khối một khác để lấy cấp thức ăn trưa. Tôi chỉ làm được như vậy trong một thời gian ngắn, bởi vì chẳng bao lâu sau, thầy hiệu trưởng lại phát hiện ra thủ phạm của những vụ trộm cắp đó chính là tôi.

Ở nhà, tôi lại tiếp tục bị đánh đập tàn nhẫn và bị bỏ đói. Đến thời điểm này, trên thực tế, tôi đã không còn là thành viên của gia đình mình nữa. Tôi chỉ tồn tại trong nhà chứ không được mọi người thừa nhận hoặc chỉ được thừa nhận chút ít mà thôi. Mẹ thậm chí chẳng buồn gọi đến tên tôi nữa, thay vào đó bà gọi tôi là “thằng đó”. Tôi không được dùng bữa cùng gia đình, không được chơi với Ron và Stan, cũng không được xem tivi. Tôi như con cá mắc cạn trong chính ngôi nhà của mình. Tôi không được phép nhìn hoặc nói chuyện với bất cứ ai. Đi học về là tôi lại bắt tay vào làm ngay tất cả các công việc mà mẹ giao. Xong việc, tôi lủi thủi xuống nhà xe, cứ đứng ở đó cho đến khi nào được gọi lên để lau dọn bàn ăn và rửa chén đĩa của bữa tối. Trong lúc tôi đứng trong nhà xe, nếu mẹ phát hiện tôi ngồi hoặc nằm thì chắc chắn hậu quả mà tôi phải gánh chịu là vô cùng khủng khiếp. Tôi chính thức trở thành nô lệ của mẹ.

Cha là chỗ dựa duy nhất của tôi. Ông đã phải cố gắng lắm mới lén mẹ để mang cho tôi một vài mẫu thức ăn vụn. Vì nghĩ rằng men rượu sẽ giúp cho tâm trạng của mẹ khá hơn nên ông thường cố chuốc cho mẹ say. Cha đã cố hết sức để thay đổi cách suy nghĩ của mẹ về việc ăn uống của tôi. Cha còn ra sức hòa hiệp, hứa đủ thứ chuyện trên đời với mẹ để tôi được cho ăn uống bình thường. Nhưng tất cả đều vô ích. Mẹ vẫn lạnh lùng như sỏi đá. Khi có bất cứ chuyện gì xảy ra, cơn say của bà lại khiến mọi thứ trở nên tệ hại hơn trước. Mẹ thật sự còn tàn bạo hơn cả một con quái vật.

Tôi biết những cố gắng của cha khi muốn bênh vực và giúp đỡ tôi đã làm cho mối quan hệ giữa mẹ và ông trở nên căng thẳng. Chẳng bao lâu sau, những trận cãi vã lúc nửa đêm bắt đầu nổ ra. Những khi xung đột lên đến đỉnh điểm, nằm trên giường tôi vẫn có thể nghe thấy những tiếng cãi vã phát ra với cường độ âm thanh xé tai. Sau đó cả hai lại uống rượu đến say mèm và tôi nghe mẹ gào lên những từ ngữ thô tục nhất mà bà có thể nghĩ ra.

Không cần biết nguyên nhân chính dẫn đến cuộc cãi vã là gì, nhưng cuối cùng thì tôi cũng lại trở thành đề tài của cuộc khẩu chiến. Dẫu biết cha đang cố gắng giúp tôi, nhưng những lúc đó tôi vẫn cứ run rẩy vì sợ hãi. Bởi tôi biết cha sẽ thua cuộc, và điều đó sẽ làm cho mọi thứ còn tồi tệ hơn nữa vào ngày hôm sau. Tôi còn nhớ lần đầu tiên hai người cãi vã, mẹ đã phóng xe ra khỏi nhà, để lại sau lưng tiếng bánh xe rít lên đến rợn người. Nhưng thường thì chưa đầy một giờ đồng hồ sau đó bà lại quay trở về. Ngày hôm sau, họ lại cư xử với nhau như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Tôi cảm thấy an ủi phần nào khi cha cố tìm ra một cái cớ nào đó để đi xuống nhà xe và dấm dúi cho tôi một mẫu nhỏ bánh mì. Cha luôn hứa với tôi rằng ông vẫn đang cố gắng để giúp tôi.

Khi những cuộc cãi vã giữa cha và mẹ trở nên thường xuyên hơn, cha tôi bắt đầu thay đổi. Thường thì sau mỗi lần gây gổ với mẹ, cha thường quảy túi lên vai đi đến sở làm ngay lúc nửa đêm. Khi cha đã đi khỏi, mẹ lôi tôi ra khỏi giường và kéo xệch tôi xuống nhà bếp. Trong khi tôi vẫn còn đang ngái ngủ và đứng run rẩy trong bộ pijama, bà bắt đầu thẳng tay nện cho tôi ngã xiêu vẹo và lê lét từ góc bếp bên này sang góc bếp bên kia. Một trong những chiêu để tránh đòn của tôi là nằm dài lả người trên sàn nhà và làm ra vẻ như không còn chút sức lực nào để đứng lên nữa. Nhưng chiêu này chỉ phát huy tác dụng trong một thời gian ngắn mà thôi. Sau đó, khi đã biết rõ tẩy của tôi, mỗi lần tôi vừa khụy xuống là mẹ lại nắm tai tôi xách lên và quất vào mặt tôi với hơi thở nồng nặc mùi rượu. Vào những đêm như vậy, mẹ luôn lặp đi lặp lại một điệp khúc rằng tôi chính là nguyên nhân gây ra những mối bất hòa giữa cha mẹ. Những lúc ấy, tai tôi lại ong lên, người moi như còn tay chân thì run lẩy bẩy. Tôi biết cách duy nhất thoát khỏi mẹ là cứ đứng yên đó, mắt dán xuống sàn nhà, hy vọng rằng mẹ sẽ sớm kiệt sức, không thể nói được nữa và buông tha cho tôi.

Năm tôi lên lớp hai, mẹ tôi có thai đứa con thứ tư. Cô giáo Moss bắt đầu quan tâm đặc biệt đến sức tập trung của tôi trong giờ học. Tôi đã nói dối rằng do tôi thức khuya xem tivi. Những lời nói dối của tôi xem ra chẳng thuyết phục được cô. Thế là cô tiếp tục dò hỏi nguyên nhân tại sao tôi hay ngủ gật trong lớp, về bộ quần áo tôi mặc và cả những vết thâm tím trên người của

tôi. Do mẹ đã vẽ sẵn những gì tôi cần phải nói với người khác về bề ngoài của mình, vì vậy tôi dễ dàng lặp lại những lời bịa đặt ấy với cô giáo.

Nhiều tháng trôi qua, cô Moss lại càng trở nên kiên trì hơn nữa với trường hợp của tôi. Cuối cùng, vào một ngày nọ, cô đã bày tỏ nỗi lo lắng của mình với thầy hiệu trưởng. Thầy vốn đã biết quá rõ tôi là một thằng ăn cắp thức ăn, thế nên ông lại gọi cho mẹ. Ngày hôm đó khi về đến nhà, tôi có cảm giác như ai đó vừa thả vào nhà tôi một quả bom nguyên tử. Mẹ tôi trở nên dữ tợn hơn bao giờ hết. Bà điên tiết lên vì cho rằng có vài giáo viên “lập dị” nào đó đã khếp bà vào tội ngược đãi trẻ em. Mẹ nói rằng ngày hôm sau bà ấy sẽ đến trường của tôi để bào chữa, thanh minh về những lời buộc tội sai sự thật. Kết thúc buổi nói chuyện ấy, tôi bị chảy máu mũi hay lần và bị gãy một cái răng.

Chiều hôm sau, khi tôi đi học về, mẹ nhìn tôi cười đắc ý như thể vừa thắng được một triệu đô-la tiền cá cược vậy. Bà nói cho tôi biết bà đã che giấu sự thật như thế nào khi đến gặp thầy hiệu trưởng cùng với đứa em Russell của tôi trên tay. Mẹ đã nói với thầy hiệu trưởng rằng David bị chứng hoang tưởng. Mẹ kể với thầy hiệu trưởng là David thường tự đánh đập và cào cấu mình để thu hút sự chú ý và quan tâm của người khác kể từ khi em trai của nó là Russell ra đời. Tôi có thể tưởng tượng ra cảnh mẹ vừa đứng uốn éo như một con rắn vừa nựng nịu Russell trước mặt thầy hiệu trưởng để đạt được mục đích của mình. Bà còn nói rằng kết thúc cuộc nói chuyện với thầy hiệu trưởng, bà vui mừng không sao tả xiết khi từ nay sẽ được hợp tác chặt chẽ với nhà trường. Bất kì khi nào David có vấn đề gì thì các thầy cô ở trường sẽ gọi ngay cho bà. Bà cũng đã dặn các thầy cô ở trường là không cần phải để ý gì đến những câu chuyện điên rồ do tôi dựng nên về việc bị đánh đập hay bị bỏ đói. Hôm ấy, tôi chỉ biết đứng im trong nhà bếp lắng nghe câu chuyện khoác lác của bà, long thây trống rỗng đến vô cùng. Nghe mẹ thao thao bất tuyệt về cuộc gặp gỡ với thầy hiệu trưởng, tôi cảm nhận được vẻ tự đắc của bà. Chính thái độ đó của bà làm tôi thấy lo sợ cho cuộc đời của mình. Tôi ước gì mình có thể tan chảy ra và biến mất mãi mãi. Tôi ước gì mình sẽ chẳng bao giờ phải đối diện với bất kỳ ai nữa cả.

Mùa hè năm đó, gia đình tôi đi nghỉ ở Sông Nga. Mặc dù mối quan hệ

giữa tôi và mẹ có vẻ bớt căng thẳng, nhưng cảm giác hân hoan và hạnh phúc của ngày xưa đã không còn nữa. Những chuyến xe cộ [2], những buổi xem nhạc rock Weenie Roast [3] và những câu chuyện kể hấp dẫn giờ chỉ còn là quá khứ. Phần lớn thời gian chúng tôi chỉ ở trong lều mà thôi. Những chuyến dạo chơi vào ban ngày đến bãi biển Johnson nổi tiếng cũng trở nên hiếm hoi.

Cha cố gắng làm cho không khí của kỳ nghỉ thêm phần vui vẻ và thoải mái bằng cách đưa chúng tôi đi chơi trên chiếc ván trượt ông mới mua. Lúc bấy giờ Russell chỉ mới chập chững biết đi nên phải ở lại lều với mẹ. Hôm đó, khi Ron, Stan và tôi đang chơi gần nhà nghỉ của hàng xóm thì mẹ ra đứng ngay cổng nhà nghỉ của mình và gào réo bắt chúng tôi pahri về ngay lập tức. Vừa bước vào nhà, tôi bị mẹ mắng cho một trận vì tôi quá ồn ào. Hình phạt dành cho tôi là tôi không được phép đi chơi lướt ván với cha và hai người anh em của mình. Tôi ngồi run rẩy trên một cái ghế trong góc phòng, lòng chỉ mong sao có điều gì đó xảy ra để họ không bỏ một mình tôi ở lại với mẹ. Tôi biết rằng mẹ đang toan tính chuyện gì đó. Ngay khi họ vừa đi khỏi, mẹ liền lôi ra mấy cái tã bẩn của Russell. Bà dí dí rồi chà cái tã lên mặt tôi. Tôi cố gắng ngồi thật vững. Tôi biết là nếu tôi nhúc nhích hay cố tình né tránh, thì mọi thứ sẽ còn tệ hơn nữa. Tôi không nhìn lên. Tôi không nhìn thấy mẹ đang đứng trước mặt tôi, nhưng tôi có thể nghe thấy hơi thở dồn dập của bà.

Sau một khoảng thời gian kéo dài như cả giờ đồng hồ trôi qua, mẹ quỳ xuống bên cạnh tôi, nói vào tai tôi bằng một giọng rất khẽ: “Ăn đi”.

Tôi bàng hoàng không thể tin vào tai mình và thẳng thốt ngược nhìn lên, cố tránh ánh mắt của mẹ. Không thể nào! Tôi tự nhủ. Cũng như bao lần trước đó, tôi biết chống đối lại mẹ là một việc không nên làm vì sẽ chẳng ích gì. Mẹ bắt đầu tát lia lịa vào mặt tôi. Tôi bám chặt tay vào thành ghế để khỏi ngã xuống đất, nếu không chắc mẹ sẽ nhảy bổ lên người tôi mất thôi. “Tao nói ‘ăn đi’!” - Mẹ rít lên.

Tôi nghĩ mình cần phải thay đổi chiến lược để đối phó với mẹ, thế là tôi bắt đầu khóc lóc van xin. Phải cầm chân bà ấy lại. Tôi nhủ thầm. Tôi cố gắng

đêm nhắm và tập trung cao độ. Thời gian là đồng minh duy nhất của tôi lúc này. Mẹ đáp lại những tiếng khóc lóc của tôi bằng mấy cú đấm thẳng vào mặt tôi như trời giáng. Chỉ đến khi nghe tiếng Russell khóc, bà mới chịu dừng tay.

Dù cho mặt mũi tôi lúc đó bê bết phân là phân, nhưng chẳng hiểu sao tôi vẫn lâng lâng một cảm giác thỏa nguyện. Tôi nghĩ rằng mình đã có thể thắng. Tôi cố lau sạch phân dính trên mặt mình, phân còn vung vẩy cả trên sàn nhà gỗ. Tôi nghe thấy tiếng mẹ khe khẽ hát ru Russell ngủ, và tôi có thể tưởng tượng thằng bé được ôm ấp thế nào trong vòng tay của mẹ. Nhưng chỉ ít phút sau, bùa hộ mệnh của tôi cũng đã say giấc.

Miệng vẫn mỉm cười, mẹ quay trở lại trò vui của mình. Bà tóm lấy cổ tôi và lôi tôi vào nhà bếp. Trên bàn ăn là một cái tã khác đầy phân. Cái mùi của nó làm tôi muốn nôn mửa.

- Bây giờ thì mày hãy ăn cho hết đi! - Mẹ ra lệnh.

Đôi mắt của mẹ lúc này ánh lên những tia nhìn hằn học và hả hê hệt như lúc bà bắt tôi leo lên cái bếp lò đang phừng phực lửa ngày trước. Không dám xoay đầu, tôi chỉ đảo mắt tìm chiếc đồng hồ màu vàng hoa cúc mà tôi biết chắc rằng nó nằm đâu đó trên tường. Sau vài giây, tôi nhận ra chiếc đồng hồ nằm trên bức tường ở phía sau lưng. Nếu không có nó, tôi sẽ cảm thấy bất lực. Tôi biết là mình cần phải tập trung tinh thần vào một vật gì đó, để có thể nắm được quyền kiểm soát cho tình thế hiện tại. Nhưng trước khi tôi kịp nhìn thấy chiếc đồng hồ, thì mẹ đã chộp lấy cổ tôi. Bà nghiêng răng lạp lại những từ một:

- Ăn đi!

Tôi nín thở. Cái mùi của nó thật quá sức tưởng tượng. Tôi cố tập trung vào phần đầu là phần sạch nhất của cái tã. Thời gian như kéo dài hàng thế kỷ. Mẹ ắt hẳn đã biết được kế hoạch của tôi. Mẹ ụm mặt tôi vào cái tã và chà qua chà lại khuôn mặt tôi trên cái vật bẩn thỉu ấy.

Tôi đoán trước được hành động của mẹ. Khi mẹ vừa dúm đầu tôi chúi xuống dưới, tôi liền nhắm chặt mắt và mím chặt miệng lại. Mũi của tôi bị đập mạnh xuống bàn. Một chất gì đó âm ỉ rĩ ra từ mũi tôi. Theo quán tính, tôi hít vào để máu mũi khỏi chảy ra. Thế là tôi hít phải một ít phân cùng với máu ngược trở lại mũi. Hai tay tôi đập xuống bàn, tôi cố vùng vẫy để thoát khỏi bàn tay kìm kẹp của mẹ. Tôi cố giãy giụa với tất cả sức lực để thoát khỏi tầm thân hộ pháp của mẹ, nhưng mẹ quá mạnh. Bỗng nhiên mẹ buông tôi ra.

- Họ về rồi. Họ về rồi. - Mẹ vừa nói vừa thở hổn hển. Mẹ quơ lấy cái khăn vắt trên bồn rửa mặt ném cho tôi rồi quát - Lau hết phân trên cái mặt gớm ghiếc của mày đi. - Bà găm lên trong lúc lau chùi mấy bệt phân nâu lem luốc trên mặt bàn.

Tôi dung khăn lau mặt thật kỹ, không quên khịt thật mạnh để lấy hết chỗ phân trong mũi ra. lát sau, mẹ tọng một miếng khăn giấy vào lỗ mũi đang chảy máu của tôi và lệnh cho tôi ngồi vào góc phòng. Tôi ngồi đó suốt buổi chiều, mũi vẫn còn ngửi thấy thứ mùi kinh khủng của cái tã.

Từ đó, gia đình tôi chẳng bao giờ quay trở lại Sông Nga nữa.

Tháng Chín, tôi trở lại trường học với bộ quần áo cũ mặc từ nhiều năm trước và cái hộp cơm màu xanh lá đã rỉ sét. Tôi trở thành một nỗi ô nhục biết đi trong gia đình của mình. Ngày nào cũng vậy, mẹ gói cho tôi phần ăn trưa gồm hai lát sandwich phết bơ đậu phộng và vài mẩu cà rốt bé tẹo. Vì không còn là thành viên trong gia đình nữa, nên tôi không được phép ngồi cùng xe với mọi người để mẹ chở đi học. Mẹ bắt tôi phải chạy bộ đến trường. Bà biết rằng làm thế tôi sẽ không đến trường kịp giờ để lấy trộm thức ăn của các bạn học.

Ở trường, tôi là một đứa trẻ bị loại bỏ hoàn toàn khỏi những cuộc chơi. Chẳng đứa bạn nào chịu nói chuyện hay chơi đùa với tôi cả. Suốt giờ ăn trưa, tôi ngồi một mình và cố nuốt trôi từng lát sandwich xuống cổ họng đắng nghét, cảm thấy tủi thân vô cùng khi nghe mấy đứa bạn cất lời trêu chọc. Bọn bạn vẫn thường xì xào bàn tán hoặc ném vào tôi những cậu đại loại như:

“David, thằng ăn cắp thức ăn” và “Thằng hôi rình”. Không một ai muốn lại gần tôi, không một ai muốn dính dáng gì đến tôi. Tôi thấy mình sao cô độc quá.

Ở nhà, mỗi khi bị mẹ bắt đứng hàng giờ trong nhà xe, tôi giết thời gian bằng cách nghĩ ra những cách mới để tìm lấy cái ăn cho mình. Thỉnh thoảng cha vẫn tìm cách lén mẹ lấy cho tôi vài mẫu thức ăn, nhưng rất ít khi ông qua được mắt mẹ. Càng ngày tôi càng tin rằng, nếu muốn sống sót, tôi sẽ phải dựa vào chính mình. Tôi không thể trông mong vào bất kỳ cơ hội nào để lấy cắp thức ăn ở trường nữa. Tất cả học sinh lúc bấy giờ đều giấu hộp thức ăn vào tủ riêng và khóa lại. Còn các thầy cô bộ môn và thầy hiệu trưởng thì đã biết rất rõ về tôi và luôn giám sát tôi cẩn thận. Hầu như tôi không thể manh nha ý định đánh cắp thức ăn ở trường được nữa.

Sau cùng, tôi cũng đã nghĩ ra được một kế hoạch có vẻ khả thi. Theo quy định của nhà trường thì vào giờ giải lao buổi trưa, học sinh không được phép rời khỏi sân chơi, vì vậy sẽ không ai nghĩ đến việc tôi không có mặt ở đó. Kế hoạch mới của tôi là tôi sẽ lén ra khỏi sân chơi, chạy đến quầy bách hóa trong trường để đánh cắp bánh quy, bánh mì, bánh khoai tây hoặc bất cứ thứ gì có thể. Tôi tính toán thật kỹ từng chi tiết cho kế hoạch đó. Sáng hôm sau, khi chạy bộ đến trường, tôi đếm từng bước chân để có thể tính toán chính xác thời gian để áp dụng cho kế hoạch nhắm vào quầy bách hóa. Vài tuần sau đó, tôi đã có được mọi thông tin cần thiết. Điều cuối cùng là phải có đủ dũng khí để thực hiện kế hoạch ấy. Vì quầy bách hóa nằm trên một ngọn đồi nên từ trường học đến đó mất khoảng mười lăm phút, còn lúc về thì chỉ mất mười phút. Thế nghĩa là tôi chỉ có mười phút tại quầy bách hóa mà thôi.

Hàng ngày, khi chạy từ nhà tới trường rồi từ trường về nhà, tôi cố gắng chạy nhanh hơn, dậm chân thật mạnh xuống đường như thể mình là một vận động viên ma-ra-tông vậy. Từng ngày trôi qua, kế hoạch của tôi trở nên chặt chẽ hơn. Trong thời gian đó, thỉnh thoảng cơn đói của tôi lại được thay thế bằng những cơn mộng tưởng. Cứ mỗi lần ở nhà làm việc là tôi lại mơ màng viển vông. Trong lúc bò lê cọ rửa sàn nhà tắm, tôi cứ tưởng tượng mình chính là hoàng tử trong câu chuyện “Hoàng tử và Người hành khất” [4]. Khi đã là

hoàng tử, tôi có thể chấm dứt trò chơi mà mình phải đóng vai là một tên đầy tớ. Mỗi khi bị bắt đứng ở dưới tầng hầm, tôi lại đứng yên bất động với hai mắt nhắm nghiền, mơ mộng ra cảnh mình là nhân vật anh hùng trong một câu chuyện nào đó. Nhưng rồi cơn mộng tưởng sớm bị gián đoạn vì những cơn đói đến còn cào ruột gan, thế là suy nghĩ của tôi lại nhanh chóng trở về với kế hoạch ăn cắp thức ăn.

Nhưng do tôi biết chắc kế hoạch của mình là hoàn toàn ngu ngốc, nên tôi vẫn chưa có đủ can đảm để thực hiện. Suốt giờ nghỉ trưa, tôi cứ lòng vòng quanh sân trường, tự trách mình sao không có đủ quyết tâm để chạy thẳng đến quầy bách hóa kia. Rồi tôi tự nhủ hay là mình đừng nghĩ đến chuyện điên rồ đó nữa, bởi sự tính toán về thời gian có thể không chính xác và mình sẽ bị bắt gặp. Trong lúc tôi đang phải đấu tranh tư tưởng với chính mình thì bụng của tôi lại sôi lên còn cào như thể nó đang giễu tôi là “đồ gà con”. Cuối cùng, sau nhiều ngày không được ăn tối mà chỉ được ném cho mấy mẩu bánh vụn cho bữa sáng, tôi đánh liều tiến hành kế hoạch của mình. Hôm ấy, sau khi chuông báo hiệu giờ giải lao buổi trưa vang lên được vài phút, tôi vội lao xuống đường chạy thật nhanh về phía quầy bách hóa. Tim tôi đập thình thịch còn miệng thì thở hồng hộc. Tôi đến được quầy bách hóa với khoảng thời gian chỉ bằng một nửa so với những gì tôi đã ước tính. Thấp thỏm đi lên đi xuống giữa các lối đi trong quầy để tiện quan sát, tôi có cảm tưởng như mọi ánh mắt đều đang đổ dồn về phía mình. Tôi có cảm giác như tất cả những ai đang có mặt tại cửa tiệm lúc đó đều xì xầm bàn tán về tôi - một thằng bé hôi hám và rách rưới. Rồi tôi nhận ra kế hoạch của mình có thể sẽ phá sản mất thôi bởi tôi đã không lường trước được bộ dạng của mình sẽ gây sự chú ý thế nào đến mọi người xung quanh. Tôi càng lo lắng về vẻ ngoài của mình thì dạ dày của tôi lại càng quặn thắt bởi nỗi sợ hãi. Tôi cứ thế đứng chết trân ngay lối đi trong quầy, không biết phải làm gì tiếp theo. Tôi vừa nghe rõ nhịp tim đập thình thịch của mình vừa đếm từng thời khắc trôi qua. Đầu tôi đặc nghệt những suy nghĩ. Nghĩ đến những lúc mình bị bỏ đói, dường như một sự quyết tâm cao độ xâm chiếm lấy tôi. Không còn nao núng trước những gì đang diễn ra xung quanh, tôi bạo gan thộp lấy cái gói đầu tiên tôi nhìn thấy trên kệ hàng và chạy nhanh ra khỏi cửa tiệm rồi lao trở về trường học. Người tôi run lên bần bật vì sợ. Nhưng tôi cũng sung sướng đến

bật khóc khi đã nắm chặt trong tay “chiến lợi phẩm” của mình - một gói bánh quy Graham [5].

Về gần tới trường, tôi giấu gói bánh trong áo sơ mi, bên phần áo không bị thủng, rồi thả nhiên đi ngang qua sân trường. Sau đó tôi đi thẳng vào nhà vệ sinh nam và giấu gói bánh trong thùng rác. Quá trưa hôm đó, sau khi xin phép thầy giáo, tôi trở lại nhà vệ sinh để thưởng thức chiến lợi phẩm của mình. Chỉ cần nghĩ đến việc được liếm láp món bánh ngon lành thì nước bọt trong miệng tôi đã ứa ra. Nhưng rồi tim tôi thất lại khi trước mắt tôi là một cái thùng rác trống rỗng. Vậy là kế hoạch tỉ mỉ cùng những công sức khó nhọc của tôi giờ đã trở thành công cốc. Người lao công đã dọn sạch thùng rác trước khi tôi kịp quay trở lại nhà vệ sinh.

Ngày hôm ấy, kế hoạch của tôi đã thất bại, nhưng vào những lần sau đó, tôi đã may mắn hơn. Có lần tôi giấu chiến lợi phẩm trong ngăn bàn ở phòng điểm danh, để đến sáng hôm sau tôi lấy nó ra như thể tôi đã mang theo từ nhà đến trường. Lúc đó tôi cảm giác như mình đã được cấp phép để ăn cắp. Mọi chuyện diễn ra tương đối suôn sẻ. Tôi không những có thể thỉnh thoảng tiếp tục đánh cắp thức ăn của các bạn cùng lớp, mà còn có thể chạy hết tốc lực đến quầy bách hóa mỗi tuần một lần để thó vài món mang về. Mỗi khi đến quầy bách hóa, nếu tôi linh cảm thấy có gì đó không ổn, tôi sẽ không lấy bất cứ thứ gì cả. Cũng như những lần ăn cắp trước, cuối cùng tôi lại bị tóm. Ông chủ cửa hàng đã gọi điện báo cho mẹ tôi biết. Khi về nhà, tôi lại nhận những trận đòn tàn nhẫn của mẹ. Mẹ thừa hiểu tại sao tôi phải ăn cắp thức ăn, cha tôi cũng vậy, nhưng bà ấy vẫn nhất quyết không cho tôi ăn. Tôi càng khao khát được ăn thì đầu óc tôi lại càng cố sức nghĩ ra một kế hoạch mới nào đó hoàn hảo hơn để đạt được điều đó.

Sau bữa ăn tối, mẹ có thói quen gom tất cả phần thức ăn thừa trên đĩa cho vào một cái thùng rác nhỏ, rồi bà mới cho gọi tôi lên - lúc đó đang dưới tầng hầm chờ cả nhà dùng xong bữa. Nhiệm vụ của tôi là rửa hết đồng chén đĩa bẩn. Trong lúc đứng ở bồn rửa chén, tôi có thể ngửi thấy mùi thức ăn thừa mà mẹ đã ném vào thùng rác. Ngay lúc ấy, một ý nghĩ lóe lên trong đầu khiến tôi muốn nôn ọe, nhưng càng nghĩ và càng tự thuyết phục mình thì tôi

cũng cảm thấy đỡ hơn. Đó chính là hy vọng duy nhất để cái bụng của tôi được no. Tôi cố rửa xong đồng chén bát càng nhanh càng tốt rồi mang cái thùng rác xuống nhà xe để lục lọi. Vừa nhìn thấy thức ăn, miệng tôi ứa nước bọt và hai bên quai hàm nhúc nhứt đến tận mang tai. Tôi vừa gạt giấy và dầu lọc thuốc lá sang một bên vừa cẩn thận nhặt từng mẩu thức ăn còn nguyên ra khỏi đám bầy nhầy. Rồi tôi ngấu nghiến hết chỗ thức ăn ấy nhanh đến độ không kịp thở.

Như một lẽ thường tình, kế hoạch mới của tôi lại đột ngột bị khựng lại vì bị mẹ bắt gặp. Thế là trong suốt nhiều tuần liền, tôi buộc phải từ bỏ thói quen ăn đồ ăn trong thùng rác. Nhưng rồi sau cùng tôi cũng đành đánh bạo lén lút trở về với thói quen cũ để chống lại những cơn đói đến mờ mắt. Tôi nhớ một lần nọ, tôi đã lục thùng rác để ăn vài miếng thịt heo thừa. Chỉ vài giờ sau đó, cả người tôi quằn quại vì những cơn đau dữ dội. Tôi bị tiêu chảy suốt cả tuần. Khi tôi bị bệnh, mẹ mới nói cho tôi biết là bà đã cố tình để phần thịt heo ấy hai tuần trong tủ lạnh, cho nó bị thối rữa rồi mới ném vào thùng rác. Bà thừa biết tôi sẽ lén moi phần thịt ôi thiu ấy từ thùng rác ra mà ăn. Thời gian sau đó, cứ sau bữa cơm chiều, mẹ lại bắt tôi khuân cái thùng rác đến chỗ bà nằm cho bà kiểm tra. Bà không bao giờ biết rằng đối phó với chuyện này, tôi đã gói thức ăn vào mấy miếng khăn giấy và giấu nó dưới đáy thùng. Tôi biết là mẹ sẽ không muốn bới cái thùng rác lên để cho những ngón tay của mình bị vấy bẩn, vì vậy âm mưu của tôi cũng hữu dụng được một thời gian.

Dường như mẹ cảm nhận được rằng tôi vẫn có thể lấy được thức ăn bằng cách nào đó, thế nên bà bắt đầu tưới dung dịch amoniac vào thùng rác. Từ đó, tôi đành từ bỏ thói quen moi thức ăn từ thùng rác ở nhà và chỉ tập trung tìm cách để đánh cắp thức ăn ở trường mà thôi. Từ sau khi tôi bị bắt quả tang đánh cắp thức ăn trưa của các bạn học, ý định tiếp theo của tôi là sẽ đánh cắp thức ăn đông lạnh trong căng-tin trường học.

Tôi tính toán thời gian để xin phép thầy giáo đi vệ sinh ngay sau khi chiếc xe tải giao hàng mang đến căng-tin những hộp thức ăn đông lạnh dành cho bữa trưa. Sau đó tôi lén vào căng-tin và vơ lấy vài hộp thức ăn lạnh rồi chạy

thục mạng vào nhà vệ sinh. Ở trong ấy, tôi ngẫu nhiên mấy cây xúc xích đông lạnh và món bánh tater tots [6] với những vốc thật lớn. Tôi ăn nhanh đến độ gần như bị mắc nghẹn. Sau khi đã nhét đầy thức ăn vào bụng, tôi trở lại lớp học, trong lòng thấy vô cùng tự hào vì tôi đã tự kiếm được cái ăn cho mình.

Buổi chiều hôm ấy, khi đi học về, đầu óc tôi chỉ nghĩ đến việc ăn cắp thức ăn ở căng tin trường học vào ngày hôm sau mà thôi. Nhưng chỉ vài phút sau đó, mẹ đã làm cho mọi dự định của tôi tan tan biến. Bà lôi tôi xềnh xệch vào nhà tắm, ra sức thụi túi bụi vào bụng tôi khiến tôi oằn người quằn quại vì đau đớn. Rồi bà tiếp tục lôi tôi vào nhà vệ sinh và bắt tôi phải thọc ngón tay vào trong cổ họng. Tôi không chịu làm theo. Tôi cố áp dụng chiêu thức cũ là đếm nhẩm, mắt tôi liếc nhìn vào bồn cầu bằng men sứ, “Một... hai...” nhưng tôi chẳng bao giờ đếm được đến ba. Mẹ tôi tức mình thọc luôn ngón tay của bà ấy vào cổ họng tôi. Tôi oằn người vẫy vùng chỉ mong thoát khỏi tấm thân hộ pháp của bà ấy. Cuối cùng thì bà cũng buông tha cho tôi, nhưng chỉ là khi tôi chấp nhận sẽ ói ra hết cho bà ấy xem.

Tôi biết chuyện gì sắp sửa xảy ra. Tôi nhắm nghiền mắt lại mặc cho những thớ thịt heo đỏ hồng trôi tuột vào trong bồn cầu. Mẹ đứng sau lưng tôi, tay chống nạnh và nói:

- Tao nghĩ vậy đấy. Cha mày sắp biết hết chuyện này rồi.

Tôi gồng người chờ đợi những cú đấm cú đá mà mẹ sắp dành cho tôi, nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Vài giây sau, tôi quay người lại và biết mẹ đã ra khỏi nhà tắm. Nhưng tôi biết mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Vài phút sau mẹ trở lại với một cái tô nhỏ trên tay, bà bắt tôi múc những mảng thức ăn chưa được tiêu hóa hết trong bồn cầu vào cái tô ấy. Bởi lúc đó cha tôi ra ngoài mua sắm nên mẹ làm thế là để giữ lại chứng cứ cho ông xem.

Đêm hôm đó, sau khi tôi hoàn tất mọi công việc nhà, mẹ bắt tôi đứng cạnh bàn ăn trong nhà bếp trong lúc bà nói chuyện với cha tôi trong phòng ngủ. Trước mặt tôi lúc đó là cái tô đựng đầy thứ thịt mà tôi đã ói ra lúc chiều. Tôi không thể nhìn vào đó, tôi chỉ biết nhắm mắt lại và hình dung đến cảnh

một ngày nào đó mình sẽ trốn khỏi nhà để đến một nơi thật xa. Một lát sau, mẹ kéo cha lao vào nhà bếp.

- Nhìn đây này, Steve! Anh có còn nghĩ rằng thằng nhãi đó không ăn cắp thức ăn nữa hay không? - Mẹ gào lên, tay chỉ thẳng về phía cái tô.

Ngược nhìn khuôn mặt của cha lúc ấy, tôi có thể thấy rằng ông đã ngày càng trở nên mệt mỏi với cụm từ “Điều thằng đó đã làm” mà mẹ luôn miệng chì chiết. Liếc nhìn tôi, cha lắc đầu tỏ vẻ không tán thành với mẹ, rồi ông lấp bắp:

- Mà Roerva này, nếu có thể thì em cho thằng bé ăn chút gì đi.

Cha vừa dứt lời, một trận cãi vã nảy lửa đã diễn ra ngay trước mặt tôi và như mọi khi, mẹ là người chiến thắng.

- ĂN? Anh muốn cho thằng nhãi đó ăn à, Stephen? Được rồi, nó sẽ được ĂN. Bảo nó ăn cái này đi!

Mẹ trợn mắt hét lên the thé, hất cái tô về phía tôi rồi hậm hực bỏ về phòng.

Không khí trong gian bếp trở nên yên lặng như tờ khiến cho tôi có thể nghe thấy cả hơi thở nặng nề đầy lo âu của cha. Sau một hồi đắn đo, cha nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi và nói:

- Cứ chờ ở đây, Cọp con. Để xem cha có thể làm được gì không nhé.

Nói rồi ông bỏ đi. Tôi biết ông đi gặp mẹ để cố thuyết phục bà đừng bắt tôi làm như thế. Chỉ vài phút sau, cha quay trở lại. Nhìn vẻ mặt buồn bã của cha, tôi hiểu ngay chuyện gì sẽ xảy ra.

Tôi ngồi trên một cái ghế và dùng tay với lấy đồng thịt nhều nhảo kia ra khỏi tô. Cảm giác muốn nôn ọe đã tràn đến cổ họng. Vừa đưa mấy miếng thịt đã bốc mùi lên miệng tôi vừa nhắm mắt để cố nuốt cho trôi. Nuốt xong miếng đầu tiên, tôi bật khóc. Tôi quay sang nhìn cha. Ông đứng đó với ly

rượu trong tay, chỉ biết nhìn khi tôi phải nuốt cái thứ gớm ghiếc ấy vào bụng. Đã thế ông còn nhìn tôi gật đầu như ra hiệu tôi hãy tiếp tục. Tôi không thể tin là cha chỉ có thể đứng đó nhìn trong lúc tôi đang phải nuốt lấy mớ thức ăn ghê tởm trong cái tôi kia. Chính trong giây phút đó, tôi biết cha con tôi đang dần rời xa nhau...

Tôi nín thở nuốt trọng để không phải ngửi thấy cái mùi tanh tươi ấy, cho đến khi có một bàn tay kẹp chặt lấy cổ tôi từ phía sau:

- Nhai đi. - Mẹ gầm gừ - Ăn đi! Ăn hết đi!

Mắt bà long lên, tay dúi đầu tôi vào cái tôi. Tôi ngồi lệt thõm trong cái ghế, nước mắt đầm đề chảy xuống gò má. Sau khi nhai xong đồng hỗn độn trong cái tôi, tôi ngửa đầu ra sau để cố ép cho những gì còn lại trong miệng tôi trôi xuống cổ họng. Tôi nhắm nghiền mắt lại và gào thét với chính mình rằng bằng mọi cách đừng để cho cái thứ ấy trào ngược trở lên miệng. Mãi cho đến khi tôi chắc chắn mọi thứ đã ổn thì tôi mới dám mở mắt ra. Tôi nhìn chăm chặp vào cha, ông đang vội quay đi để tránh nhìn thấy nỗi đau đớn của tôi. Ngay chính lúc đó, tôi cảm thấy căm ghét mẹ đến tận cùng, nhưng tôi còn ghét cha nhiều hơn thế gấp trăm vạn lần. Người đàn ông ấy đã từng nhiều lần tìm cách giúp đỡ tôi, bênh vực cho tôi, nhưng giờ thì ông chỉ đứng im như một pho tượng khi chứng kiến con trai phải cho vào miệng một thứ mà ngay cả con chó còn chê.

Sau khi tôi ăn xong phần xúc xích do chính mình ới mửa ra, mẹ quay trở lại trong chiếc áo choàng và ném vào người tôi một đồng báo. Bà bảo rằng tôi sẽ lấy đồng báo đó làm mền đắp, và sàn nhà phía dưới cái bàn ăn sẽ là giường ngủ của tôi. Tôi lại nhìn về phía cha, nhưng ông ấy đã làm như thể chẳng hề có tôi ở đó. Tôi cố nén nước mắt, không muốn mình phải khóc lóc trước mặt hai con người đó. Mặt tôi đột nhiên trở nên biến sắc. Tôi hoàn toàn vô cảm. Tôi lồm cồm chui xuống gầm bàn, lấy mấy tờ báo phủ lên người rồi nằm co ro ở đấy. Trông tôi lúc ấy hết như một con chuột nhắt bị nhốt vào lồng vậy.

Suốt nhiều tháng liền, tôi ngủ dưới gầm bàn nơi cả nhà tôi vẫn ngồi ăn

sáng, kế bên là một chiếc hộp lớn làm ổ cho lũ mèo con nhà tôi. Chẳng lâu sau đó, tôi cũng tìm được cách để tận dụng mớ báo kia. Tôi dùng những tờ báo quấn quanh mình để giữ ấm cho cơ thể. Sau cùng, mẹ nói với tôi rằng tôi không được phép ngủ ở nhà trên nữa, và thế là tôi bị hất khỏi đó để trở lại nhà để xe. Chỗ ngủ của tôi bây giờ là một chiếc giường cũ cũ kỹ. Để giữ ấm, tôi cố gắng áp sát đầu mình vào lò sưởi. Nhưng sau vài đêm chịu đựng giá lạnh, tôi nhận ra cách tốt nhất để giữ ấm cho mình là nằm kẹp hai tay vào nách và co quắp hai chân đến tận mắt. Thỉnh thoảng khi giật mình tỉnh giấc vào lúc nửa đêm, tôi cố gắng hình dung mình là một con người thật sự, được nằm ngủ trong một chiếc chăn điện ấm áp, được an toàn và được ai đó yêu thương. Đầu óc tôi đắm chìm trong mộng寐 được một lúc, rồi thì đem dài giá lạnh lại mang tôi trở về với thực tại phũ phàng. Tôi biết chẳng ai có thể giúp được tôi cả. Không phải thầy cô giáo của tôi, không phải những người mà tôi gọi là anh em, càng không phải là cha của tôi. Tôi chỉ có thể đứng trên đôi chân của chính mình, và hàng đêm tôi luôn cầu xin Chúa hãy ban cho tôi sức mạnh cả về tinh thần lẫn thể chất. Trong bóng đêm tĩnh mịch ở nhà để xe, tôi nằm trên chiếc giường gỗ run rẩy vì lạnh cho đến khi chìm vào giấc ngủ chập chờn.

Một lần nọ, trong cơn mộng寐 lúc nửa đêm, tôi chợt nảy ra ý định đi xin thức ăn trên đường đến trường. Dẫu biết rằng mẹ vẫn liên tục tiến hành những cuộc “sát hạch nôn mửa” mỗi ngày ngay khi tôi vừa đi học về nhưng tôi nghĩ rằng những thứ tôi ăn vào lúc sáng sẽ được tiêu hóa vào buổi trưa thôi. Thế là mỗi sáng khi bắt đầu chạy bộ đến trường, tôi phải cố gắng chạy hết tốc lực để có thêm nhiều thời gian cho cuộc tìm kiếm thức ăn của mình. Sau đó tôi còn quyết định thay đổi kế hoạch, tôi không xin mà sẽ ghé vô bất kỳ ngôi nhà nào trên đường và gõ cửa. Khi có người ra mở cửa, tôi sẽ vờ hỏi xem họ có tình cờ thấy một cái hộp đựng cơm trưa nào gần đấy hay không. Những lần như vậy, kế hoạch của tôi tỏ ra rất hữu dụng. Nhìn vẻ mặt của họ, tôi thấy rõ sự cảm thông sâu sắc mà họ dành cho tôi. Tôi còn lo xa bằng cách dùng một cái tên giả để không ai biết tôi thật sự là ai. Nhiều tuần lễ trôi qua, kế hoạch của tôi diễn ra trơn tru, cho đến một ngày kia, tôi gõ cửa một ngôi nhà mà người phụ nữ ở đó lại là người quen của mẹ tôi. Câu chuyện “Con làm mất bữa trưa của mình. Cô có thể làm giúp con một phần ăn khác hay

không?” do tôi dựng nên đã đổ vỡ tan tành. Thậm chí trước khi rời khỏi căn nhà ấy, tôi còn biết thế nào cô ấy cũng gọi cho mẹ tôi.

Ngày hôm ấy ở trường học, tôi chỉ biết cầu nguyện sao cho hôm đó là ngày tận thế mà thôi. Trong lúc tôi cứ bồn chồn đứng ngồi không yên ở lớp học, thì tôi biết khi ấy ở nhà, mẹ đang nằm dài trên trường kỷ xem tivi và uống rượu triền miên đồng thời sẽ nghĩ ra trò gì đó thật kinh tởm để làm với tôi khi tôi trở về ngôi nhà của bà ấy sau khi tan học. Buổi chiều hôm ấy, khi chạy từ trường về nhà sau giờ học, tôi có cảm giác chân mình nặng nề như bị dính chặt vào những tảng xi-măng vậy. Cứ sau mỗi bước đi, tôi lại cầu xin cho người phụ nữ ấy đừng gọi điện cho mẹ tôi, hoặc mong sao cô ấy nhầm tôi với một đứa trẻ khác. Trên đầu tôi, bầu trời vẫn trong xanh, và sau lưng tôi mặt trời vẫn chiếu những tia nắng ấm áp. Về đến nhà, tôi nhìn về phía mặt trời và tự hỏi không biết tôi còn có thể nhìn thấy ánh dương ấy lần nào nữa hay không. Tôi khẽ mở hé cánh cửa lớn rồi lách vào trong nhà, nhón gót đi rón rén xuống nhà để xe. Tôi hình dung mẹ sẽ bay ngay xuống cầu thang và đánh tôi ngã nhào trên nền xi-măng vào bất cứ lúc nào. Thế nhưng tôi chẳng thấy bà ấy đâu. Sau khi mặc bộ đồ làm việc nhà vào, tôi lại rón rén đi lên nhà trên, vào bếp và bắt đầu rửa đồng chén đĩa mà mẹ đa bày ra vào buổi trưa. Vì không thể biết được mẹ đang ở đâu nên tai tôi bỗng trở thành cái ăng-ten ra-đa để dò tìm vị trí của bà. Trong lúc rửa chén, tôi cứ có cảm giác hồi hộp, phập phồng lo sợ từ phía sau lưng. Hai tay tôi run rẩy, và tôi không thể tập trung vào công việc của mình. Cuối cùng, tôi cũng nghe thấy tiếng mẹ bước ra khỏi phòng ngủ, đi qua phòng lớn để xuống nhà bếp. Ngay trong khoảnh khắc đó, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi có thể nghe thấy tiếng cười đùa, la hét của bọn trẻ đang nô đùa ngoài ấy. Cũng trong khoảnh khắc ấy, tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng mình là một trong số những đứa trẻ ấy. Tôi thấy lòng mình ấm lại. Tôi mỉm cười.

Tim tôi đập thình thịch khi cảm nhận rõ hơi thở của mẹ ngay phía sau lưng mình. Giật mình, tôi đánh rơi một cái đĩa, nhưng trước khi nó rơi xuống nền nhà, tôi đã kịp chụp lấy nó.

- Mà cũng nhanh nhỉ, cái đồ thôi tha kia? - Bà ấy cười khinh bỉ - Mà

còn có thể chạy thật nhanh để có thời gian đi xin thức ăn kia mà. Được thôi... để xem mày nhanh như thế nào.

Vì nghĩ rằng mẹ sẽ nện cho một trận nên tôi gồng người chuẩn bị chịu trận, nhưng mẹ không đánh. Tôi lại nghĩ bà ấy sẽ quay trở lại phòng để tiếp tục xem tivi, nhưng bà cũng không đi. Mẹ vẫn đứng đậy sau lưng tôi, quan sát nhất cử nhất động của tôi. Tôi có thể nhìn thấy hình ảnh của mẹ phản chiếu trên cửa sổ nhà bếp. Bà ấy cũng thấy và nhếch mép cười. Nhìn thấy nụ cười của bà, tôi gần như muốn tè vãi cả ra quần.

Rửa chén đĩa xong, tôi tiếp tục cọ rửa nhà tắm. Trong lúc tôi lau chùi bồn tắm thì mẹ ngồi trên bồn cầu. Khi tôi bò ra chà sàn nhà, bà vẫn lặng im ngồi đậy quan sát tôi từ phía sau. Tôi cứ nghĩ rằng bà sẽ đi vòng lên phía trước rồi đá vào mặt tôi, nhưng bà ấy đã không làm như thế. Tôi vẫn tiếp tục công việc của mình, nỗi lo sợ trong tôi mỗi lúc một lớn dần lên. Tôi biết mẹ sắp đánh như thế nào, khi nào đánh và đánh ở đâu. Tôi có cảm giác như công việc chà rửa nhà tắm này dường như kéo dài vô tận. Tôi làm việc mà chân tay cứ ở trong tư thế đề phòng. Tôi không thể tập trung vào bất cứ điều gì khác ngoài mẹ. Sau khi lấy hết can đảm, tôi ngẩng lên nhìn bà, bà lại nhếch mép cười và nói:

- Nhanh nữa lên nào thằng nhóc. Mày sẽ còn phải làm nhanh hơn thế này nữa đấy.

Đến giờ ăn tối, tôi gần như kiệt sức vì sợ hãi. Tôi ngủ gà ngủ gật trong lúc đứng chờ mẹ gọi lên lau dọn bàn ăn và rửa đồng bát đĩa bẩn. Một mình đứng dưới nhà để xe, tâm trí tôi hoang mang vô cùng. Càng bồn chồn, tôi càng cảm thấy mắc tiểu. Tôi rất muốn chạy lên nhà trên để vào nhà tắm, nhưng tôi biết rằng không có lệnh của mẹ thì tôi chỉ là một thằng tù nhân không kém không hơn. “Có lẽ đó là kế hoạch mà bà ấy dành cho mình” - Tôi tự nhủ “Có lẽ bà ấy muốn mình phải uống luôn nước tiểu”. Lúc đầu, ý nghĩ đó quả thật là quá tục tằn đối với tôi, nhưng tôi biết rằng mình phải chuẩn bị tinh thần cho bất cứ trò gì mà mẹ sắp bày ra. Càng tập trung nghĩ đến những trò quái ác mẹ sẽ dành cho tôi, sức lực trong tôi càng trở nên kiệt quệ. Chợt một ý

nghĩ lóe lên trong đầu tôi: tôi đã biết tại sao mẹ lại theo dõi mỗi bước chân của tôi như thế. Bà muốn tôi bị đè bẹp bởi một thứ áp lực thường trực, bằng cách đẩy tôi vào cảm giác bất an khi không biết sẽ bị bà ấy hành hạ ở đâu và vào lúc nào. Trước khi tôi kịp nghĩ ra cách đối phó, thì mẹ đã réo gọi tôi lên nhà trên. Lúc ở trong nhà bếp, bà ấy đã nói rằng chỉ có cách làm việc với tốc độ của ánh sáng mới có thể cứu được tôi, vì vậy tốt hơn là tôi nên làm thế nào để rửa xong đồng bát đĩa ấy trong một thời gian kỷ lục mới được.

- Tất nhiên tao chẳng cần phải nói với mày rằng tối nay mày phải nhịn đói, nhưng đừng lo, tao đã có cách để giải quyết cái đói của mày rồi. - Bà cười nham hiểm.

Sau khi tôi làm xong việc nhà, mẹ bắt tôi đứng chờ ở nhà dưới. Tôi đứng đó, lưng dựa vào tường, thấp thỏm nghĩ xem mẹ sắp giở trò gì với mình. Tôi không thể hình dung được điều gì sắp xảy ra. Mồ hôi lạnh bỗng nhiên toát khắp cả người tôi, như thể nó được tiết ra từ tận trong xương tủy tôi vậy. Tôi mệt lả người, hai mắt riu lại vì buồn ngủ. Mỗi khi có cảm giác đầu mình gục về phía trước, tôi lại choàng tỉnh, đứng thẳng lại. Tôi có cố gắng chống chọi lại cơn buồn ngủ đến mấy, thì tôi cũng không thể giữ cho đầu mình khỏi gật lên gật xuống như một miếng bần trôi dập dềnh trong nước. Rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê ấy, tôi cảm giác như sự căng thẳng đã khiến cho hồn tôi lìa khỏi xác, như thể tôi cũng đang trôi lơ lững đâu đó. Tôi cảm thấy cơ thể mình nhẹ tựa một cọng lông vũ cho đến khi đầu tôi lại đổ gục về phía trước, lúc ấy tôi lại giật nảy mình tỉnh dậy. Tôi muốn chớp mắt một lúc. Nhưng như thế mà bị mẹ bắt gặp thì chỉ có chết, thế nên tôi từ bỏ ý nghĩ ấy bằng cách nhìn chòng chọc qua khung cửa sổ của ga-ra, dỏng tai nghe tiếng xe cộ chạy ngoài đường và quan sát ánh đèn đỏ nhấp nháy chiếu xuống từ những chiếc máy bay bay ngang qua bầu trời phía trên. Từ tận đáy lòng, tôi ước sao mình có thể bay khỏi nơi đây.

Vài giờ sau đó, khi Ron và Stan đi ngủ, mẹ lệnh cho tôi quay lại nhà trên. Tôi kéo lê từng bước chân. Tôi biết đã đến lúc. Bà ấy làm tôi kiệt quệ cả thể xác lẫn tinh thần. Tôi không biết bà ấy đang tính toán thứ gì trong đầu. Tôi chỉ có một điều ước đơn giản rằng, mẹ cứ đánh tôi đi rồi hãy để cho mọi

chuyện chấm dứt.

Khi mở cửa phòng, một sự tĩnh lặng vây lấy tôi. Căn phòng chìm trong bóng tối, chỉ có duy nhất tia sáng hắt ra từ ngọn đèn trong nhà bếp. Khi thấy mẹ đang ngồi cạnh cái bàn ăn sáng, tôi đứng chết trân. Bà mỉm cười, còn tôi khi nhìn thấy bộ dạng rũ rượi của bà thì hiểu ra rằng men rượu đã khiến bà trở nên như vậy. Trông bà lúc ấy như một cái xác chết trôi. Ngay lúc đó, chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ rằng mẹ sẽ không đánh tôi như mọi khi. Đầu óc tôi trở nên mụ mẫm, nhưng tôi cũng kịp định thần trở lại khi mẹ đứng dậy và chệnh choạng bước đến bồn rửa chén. Bà quỳ xuống nền nhà, mở cái thùng bên dưới bồn rửa chén và lấy ra một cái chai đựng dung dịch amoniac. Tôi không hiểu gì hết. Rồi bà vói tay lấy một cái muỗng và rót dung dịch ấy ra. Tôi hoảng sợ và hoang mang đến độ không thể nghĩ được gì cả. Càng muốn định thần suy nghĩ, đầu óc tôi lại càng trở nên tê cứng.

Với muỗng dung dịch amoniac trong tay, mẹ tiến về phía tôi. Khi vài giọt dung dịch sóng ra khỏi muỗng và rơi vãi xuống sàn nhà, tôi cứ lùi dần cho đến khi đầu tôi đụng vào thành bàn gần chỗ để cái bếp lò. Tôi cười thảm trong bụng. “Tất cả chỉ có vậy thôi sao? Vậy thôi sao? Tất cả những gì mẹ muốn làm với mình là bắt mình phải nuốt hết cái thứ này thôi sao?” - Tôi tự nhủ.

Tôi không hề cảm thấy sợ hãi. Tôi đã quá mệt mỏi. “Hãy đến đây, tiến lên nào. Làm cho xong rồi chấm dứt đi”. - Ngay lúc ấy tôi chỉ có thể nghĩ được như thế. Khi mẹ cúi xuống, bà lại nói với tôi rằng chỉ có tốc độ mới giúp được tôi thôi. Tôi cố hiểu sự đánh đố của mẹ, nhưng đầu óc tôi lúc đó đã hoàn toàn mụ mẫm.

Không một chút do dự, tôi há to miệng ra, mẹ thọc sâu cái muỗng lạnh buốt ấy vào cổ họng tôi. Tôi lại tự trấn an mình rằng điều này chẳng có gì là ghê gớm cả, nhưng chỉ liền sau đó, tôi không thể thở. Cổ họng tôi như bị tắt nghẹn. Tôi loạng choạng trước mặt mẹ, mặt tôi căng cứng và nóng bừng, cảm giác như thể hai mắt tôi sắp sửa vọt ra ngoài. Rồi tôi ngã quỵ xuống sàn. “Bọt xà phòng!” - Tâm trí tôi gào thét trong oán hận. Tôi dùng tất cả sức lực

đắm mạnh xuống sàn nhà, cố gắng làm sao để nuốt trôi cái thứ ấy. Ngay lúc đó tôi cảm thấy hoảng sợ tột độ. Những giọt nước mắt sợ hãi ào ạt chảy xuống hai gò má của tôi. Ít giây sau đó, tôi cảm nhận được những cú đấm của tôi xuống sàn nhà đã yếu dần. Tôi bắt đầu dùng mấy đầu ngón tay cào xuống sàn nhà. Mắt tôi cũng dán xuống đó. Mọi màu sắc như nhòe nhoẹt trước mắt tôi. Tôi thấy mình giống như đang trôi dạt đi. Tôi biết mình sắp chết.

Rồi tôi nhận ra mẹ đang đập mạnh vào lưng tôi. Sức mạnh của những cú đập đó khiến tôi ợ lên, và thế là tôi có thể thở được trở lại. Trong lúc tôi cố gắng hít sâu thở mạnh để nhịp thở trở lại bình thường thì mẹ lại ung dung quay về với ly rượu của bà ấy. Bà nốc liền một hơi dài, nhìn chăm chăm xuống tôi và phun phèo phèo vào mặt tôi.

- Giờ thì mày thấy rồi đấy, đâu có quá khó phải không? - Mẹ vừa nói vừa uống cạn ly rượu và đuổi tôi xuống nhà dưới, để tôi trở về với cái giường nhỏ bé cũ kỹ của mình.

Buổi tối ngày hôm sau, màn kịch cũ lại tái diễn, nhưng lần này là trước sự chứng kiến của cha. Bà huênh hoang:

- Phải thế này thì thằng nhãi mới chừa cái tội ăn cắp thức ăn được!

Tôi thừa biết bà ấy hành hạ tôi như thế chỉ để thỏa mãn thú vui bệnh hoạn của mình mà thôi. Khi mẹ ép tôi uống dung dịch amoniac, cha tôi vẫn đứng đó bất động. Nhưng lần này tôi đã kháng cự lại. Mẹ đã phải cạy miệng tôi ra, còn tôi, trong lúc quẫy mạnh đầu và vung mạnh tay cũng đã khiến bà phải làm đổ một lượng lớn chất tẩy rửa ấy xuống sàn nhà. Nhưng như thế vẫn không thể thay đổi tình thế. Lần này tôi cũng phải nắm chặt tay mình lại, đắm mạnh xuống sàn nhà khi cái chất ấy lọt vào cổ họng. Tôi ngược nhìn về phía cha, ánh mắt van nài và cầu cứu ông ấy. Tôi muốn kêu ông cứu tôi, nhưng sao tôi lại chẳng thể nói được lời nào. Ông ấy chỉ đứng đó, vô cảm, cả khi tay tôi nện thành thạch xuống sàn nhà ngay dưới chân ông ấy. Mẹ quỳ xuống bên tôi như thể bà đang vỗ về mấy con chó con của bà, rồi bà lại vỗ mạnh vào lưng tôi vài lần nữa, trước khi tôi ngất lịm đi.

Sáng hôm sau, trong lúc lau chùi nhà tắm, tôi soi gương để xem cái lưỡi bị bỏng rát của mình thế nào. Nhiều thớ thịt bị tưa ra, phần lưỡi còn lại thì đỏ lên và tứa máu. Tôi đứng trân trân nhìn vào cái bồn rửa chén, thấy mình vẫn còn may mắn vì đã sống sót.

Mặc dù mẹ không còn bắt tôi nuốt dung dịch amoniac nữa, nhưng thỉnh thoảng bà lại bắt tôi uống vài muỗng đầy thuốc tẩy Clorox [7]. Nhưng dường như trò yêu thích của mẹ vẫn là xà phòng rửa chén. Bà ấy thường dốc thứ chất lỏng màu hồng rỏ tiền ấy vào cổ họng tôi rồi bắt tôi đứng yên trong ga-ra. Những lúc ấy, miệng lưỡi tôi trở nên khô khốc, thế là tôi phải lén mẹ đến bên cái vòi nước của ga-ra mà uống đầy một bụng nước. Nhưng rồi tôi sớm nhận ra sai lầm chết người của mình. Tôi bị tiêu chảy, nhưng vẫn phải cố nín nhịn. Tôi khóc la gọi mẹ, van nài bà ấy cho tôi lên nhà trên dùng toa-lét. Bà ta thẳng thừng từ chối. Tôi chỉ còn biết đứng bất động ở đó, khi một đám chất lỏng ồ ạt chảy qua quần lót rồi chảy xuống cả hai chân tôi, lênh láng khắp sàn nhà.

Tôi cảm thấy nhục nhã vô cùng; tôi òa khóc như một đứa trẻ. Trong tôi giờ đây chẳng còn một chút nào gọi là lòng tự trọng. Tôi cần vào nhà tắm lần nữa, nhưng tôi sợ đến nỗi không dám cử động. Cuối cùng, khi bụng tôi đau quặn lên, thì tôi đành phải ráng thu hết chút danh dự còn sót lại của mình rồi bước chệnh choạng về phía bồn rửa trong ga-ra. Tôi chộp lấy một cái can hai mươi lít và ngồi lên đấy như một cách tự giải cứu mình. Trong lúc tôi đang nhắm mắt cố nghĩ ra cách làm sạch người, làm sạch quần áo thì cánh cửa ga-ra phía sau lưng tôi bất ngờ bật mở. Tôi quay đầu nhìn về phía cha. Ông vẫn thản nhiên đứng nhìn tôi trong lúc tôi vừa thẫn thờ nhìn ông vừa để cho đám phân lỏng màu nâu sậm đang chảy ồ ạt vào cái can. Tôi cảm thấy mình còn thua một con chó.

Mẹ không phải lúc nào cũng thẳng. Một lần nọ, trong suốt một tuần tôi không được đi học, ở nhà bà ấy đã liên tục đổ xà phòng vào miệng tôi rồi bắt tôi phải lau chùi nhà bếp. Bà ấy không biết rằng tôi đã không nuốt chỗ xà phòng đó. Tôi chỉ ngậm hỗn hợp vừa xà phòng vừa nước bọt trong miệng. Tôi không cho phép mình nuốt cái chất ấy xuống cổ họng nữa. Lau chùi nhà

bếp xong, tôi chạy như bay xuống nhà dưới để nhờ bỏ cái thứ bẩn thỉu kia. Sau khi đóng chặt cánh cửa lại, tôi khạc nhổ hết ra ngoài cái đồng xà phòng màu hồng ấy rồi ngoác miệng cười đắc chí. Tôi vớ tay giật lấy cái khăn cạnh mấy cái thùng rác gần cửa ga-ra rồi cho vào miệng lau thật kỹ đến từng giọt xà phòng cuối cùng. Tôi cảm thấy như mình vừa giành chiến thắng trong cuộc đua mara-tông ở thế vận hội vậy. Tôi cảm thấy tự hào vì đã đánh bại mẹ trong trò chơi do chính bà ấy bày ra.

Mặc dù mẹ vẫn thường xuyên bắt quả tang tôi cắn cắp thức ăn để giải tỏa cơn đói, nhưng bà cũng không thể bắt được tôi trong tất cả những lần như thế. Sau nhiều tháng liền bị giam cầm trong ga-ra hàng nhiều giờ liền mỗi lần, sự can đảm trong tôi cũng gia tăng đáng kể và tôi đã dám ăn trộm vài mẩu thức ăn đông lạnh để trong tủ lạnh dưới ga-ra. Tôi hoàn toàn ý thức được rằng tôi có thể trả giá cho tội lỗi của mình vào bất kỳ lúc nào, thế nên tôi đã ăn từng miếng, từng miếng thức ăn ấy như thể chúng là bữa ăn cuối cùng của tôi vậy.

Trong bóng tối tràn ngập ga-ra, tôi nhắm mắt lại, hình dung cảnh mình là một ông hoàng mặc trên người bộ áo choàng lông lẫy nhất, ăn thức ăn ngon nhất do thần dân của mình dâng lên. Mỗi khi tôi cầm được trên tay một mẩu bánh bí đông lạnh hay một miếng bánh sò chiên giòn, tôi là một ông hoàng. Và cũng như bất kỳ ông hoàng nào đang ngồi trên ngai vàng, tôi cũng liếc nhìn phần thức ăn bên dưới và mỉm cười.

Chú thích:

[1] Một loại bánh nướng xốp ngọt được làm từ bột mì, có nhân kem, màu vàng tươi, là món ăn phổ biến ở các nước Bắc Mỹ.

[2] Cưỡi xe cỏ (hayride): Là trò chơi trên một chiếc xe tải nhỏ, xe bò, xe ngựa hoặc xe trượt tuyết và trên đó được trang trí cỏ khô cùng những vật dụng làm nông. Ngày nay, hayride được tổ chức vào những dịp hội họp và mang tính thương mại hóa ở Mỹ.

[3] Là một chương trình hòa nhạc với sự góp mặt của nhiều nghệ sĩ rock

alternative được tổ chức hàng năm tại Los Angeles, California, Mỹ.

[4] Hoàng tử và Người hành khất (The Prince and the Pauper) là tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Mark Twain, đây chính là tác phẩm đầu tay trong sự nghiệp của ông. Cuốn tiểu thuyết kể về cuộc đời của hai cậu bé có bề ngoài giống hệt nhau: một người là kẻ hành khất tên Tom Canty và một người là Hoàng tử Edward - con trai của vua Henry VIII ở Anh quốc.

[5] Là một loại bánh quy do Mục sư Reverend Sylvester Graham làm lần đầu tiên vào năm 1822 ở New Jersey.

[6] Là món bánh chiên giòn được làm từ bột khoai tây. Miếng bánh nhỏ, dài, là món ăn phổ biến trong các căng-tin ở trường học, được bày bán rộng rãi tại các quầy thực phẩm đông lạnh.

[7] Clorox là tên một loại thuốc tẩy, là thương hiệu nổi tiếng của công ty Clorox - công ty chuyên sản xuất các sản phẩm hóa chất ở Oakland, California.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Chương 5: Tai Nạn

Mùa hè năm 1971 là một cột mốc quan trọng trong khoảng thời gian còn lại tôi sống bên cạnh mẹ.

Tuy chưa bước sang tuổi mười một, nhưng tôi đã phải nếm hầu hết các loại hình phạt do mẹ nghĩ ra và còn thuộc lòng từng loại hình phạt dành cho mỗi tội. Nếu tôi làm bất cứ công việc nào đó quá thời gian mà mẹ quy định, thì điều đó cũng đồng nghĩa với việc tôi sẽ bị bỏ đói. Nếu tôi nhìn bà ấy hoặc nhìn một trong hai anh em trai của tôi khi bà ấy chưa cho phép thì tôi sẽ lãnh trọng một cái tát vào mặt. Nếu bị bắt quả tang đang ăn cắp thức ăn thì tôi sẽ bị trừng trị bằng một hình phạt cũ nào đó, hoặc bà sẽ nghĩ ra một trò mới tàn nhẫn hơn dành cho tôi. Dường như mẹ luôn ý thức rõ những gì bà đang làm đối với tôi, còn tôi cũng có thể đoán được bà sẽ làm gì. Tuy vậy, tôi vẫn phải thật dè chừng và luôn gồng cứng người mỗi khi biết bà ấy đang tiến lại gần mình.

Vào khoảng đầu tháng Bảy, tinh thần tôi thật sự suy sụp. Đối với tôi, thức ăn giờ đây chỉ còn là một giấc mơ xa vời. Thậm chí những mảnh vụn dư thừa của bữa sáng tôi cũng hiếm khi nhận được, và tôi không bao giờ được cho ăn trưa cho dù tôi có cố gắng làm việc chăm chỉ thế nào đi nữa. Còn đối với bữa tối, cứ trung bình ba ngày thì tôi được cho ăn một bữa.

Một ngày tháng Bảy nọ, hôm ấy cũng bắt đầu như bất kỳ một ngày bình thường nào khác trong kiếp sống như nô lệ của tôi. Đã ba ngày liền tôi chẳng có gì vào bụng. Vì đang nghỉ hè nên tôi không thể thó được miếng thức ăn nào ở trường cả. Cũng như mọi bữa tối khác, tôi ngồi dưới chân cầu thang, hai bàn tay lót dưới mông làm đệm, lóng tai nghe âm thanh của chén đĩa lanh canh vọng xuống trong lúc “gia đình” mình ăn tối. Mẹ bắt tôi phải ngồi trên hai bàn tay, đầu ngửa hẳn ra sau trong tư thế của một “tù binh chiến tranh”. Tôi cứ để mặc cho đầu của mình gục về phía trước, mơ màng tưởng tượng mình là một trong số họ - một thành viên trong “gia đình”. Hẳn là tôi đã ngủ

gật vì sau đó bất thành linh tôi bị mẹ đánh thức bằng một giọng gầm gừ:

- Dậy đi. Nhắc cái mông của mày lên đi thẳng nhãi ranh!

Vừa nghe thấy tiếng mẹ, tôi đã đứng phắt dậy như một cái máy và chạy hết tốc lực lên nhà trên. Tôi thầm cầu xin sao cho tối nay mình sẽ kiếm được cái gì đó, bất cứ thứ gì, để làm dịu bớt cơn đói.

Trong khi tôi đang lui cui dọn dẹp chén đĩa trên bàn ăn thì mẹ gọi tôi vào bếp. Tôi cúi đầu ngoan ngoãn trong lúc bà lầm bầm ra thời hạn cho tôi làm việc.

- Mày có hai mươi phút. Quá một phút, một giây thôi là mày sẽ bị bỏ đói nữa đấy! Hiểu chưa?

- Vâng, thưa mẹ.

- Nhìn tao khi tao nói chuyện với mày! - Mẹ gầm lên.

Tuân theo mệnh lệnh của bà, tôi từ từ ngẩng đầu lên. Tôi thấy nhóc Russell em tôi đang lúc lắc người dưới chân của mẹ. Giọng điệu chói tai của mẹ dường như chẳng làm nó bận tâm. Nó chỉ liếc nhìn tôi bằng một ánh mắt lạnh lùng. Cho dù lúc ấy Russell chỉ mới bốn hay năm tuổi gì đó, nhưng nó đã trở thành “đảng viên đảng quốc xã bé nhỏ” của mẹ, nó trông chùng nhất của nhất động của tôi để đảm bảo rằng tôi không thể lấy cắp được chút thức ăn nào. Có khi nó còn dựng chuyện với mẹ để được nhìn thấy mẹ phạt tôi nữa. Tôi biết chính mẹ là người đã tẩy não cho nó, nhưng tôi cũng bắt đầu lạnh nhạt với nó và ghét nó như nó ghét tôi vậy.

- Mày có nghe tao nói không đấy? - Mẹ thét lên - Nhìn tao khi tao đang nói chuyện với mày đây này!

Khi tôi nhìn bà, bà liền chộp lấy con dao cắt thịt để trên bàn ăn và rít lên:

- Nếu mày không làm xong việc đúng thời hạn, tao sẽ giết chết mày!

Những lời lẽ ấy của mẹ chẳng mấy may tác động gì đến tôi cả. Mẹ đã lặp đi lặp lại điệp khúc ấy cả tuần lễ nay rồi. Ngay cả Russell cũng chẳng để ý gì đến lời đe dọa đó của mẹ. Nó vẫn cứ đong đưa người quanh chân mẹ như thể chẳng có gì xảy ra. Có vẻ như mẹ không mấy hài lòng với kế hoạch vừa được làm mới lại của mình, bởi tôi thấy bà cứ đi lòng vòng và liên tục quấy rầy tôi trong khi kim đồng hồ vẫn cứ quay đều. Tôi ước gì bà ấy hãy im miệng lại và để yên cho tôi làm việc. Tôi cảm thấy tuyệt vọng khi nghĩ đến việc phải hoàn thành mớ công việc này trong khoảng thời gian đang hẹp lại dần. Tôi chỉ mong có được cái gì đó để ăn. Cứ nghĩ đến chuyện buổi tối không được đi ngủ là tôi lại thấy sợ.

Có điều gì đó không ổn. Rất không ổn! Tôi cố tập trung nhìn vào mắt mẹ. Tay phải bà đã cầm con dao lên. Tôi lại tự nhủ chẳng có gì phải sợ cả. Trước đây bà ấy cũng đã từng làm như vậy rồi mà. “Đôi mắt”, tôi nhủ thầm. “Phải nhìn vào đôi mắt bà ấy”. Tôi đã nhìn thẳng vào mắt bà, chẳng có gì khác thường cả vẫn nửa tỉnh nửa đờ đẫn như mọi khi đấy thôi. Nhưng bản năng trong tôi mách bảo rằng có điều gì đó không ổn. Tôi không nghĩ rằng bà ấy sắp đánh tôi, nhưng cả người tôi vẫn cứ căng lên chờ đợi. Khi sự căng thẳng trong tôi đã lên đến tột cùng, tôi mới nhận ra được điều gì là không ổn. Một phần vì Russell vẫn đang lúc lắc dưới chân, một phần vì cử động của cánh tay lẫn bàn tay của mẹ khi hươ hươ con dao, nên cả người bà ấy cứ ngúc ngắc từ trước ra sau. Ngay lập tức, tôi nghĩ bà ấy sắp ngã.

Mẹ cố gắng lấy lại thăng bằng. Bà vừa quát Russell để thằng bé thả chân bà ra vừa không ngừng mắng chửi tôi. Lúc đó, phần thân trên của bà giống như một cái ghế bập bênh không còn khả năng điều khiển. Không để ý đến những lời đe dọa của mẹ, tôi chỉ tượng tượng đến cảnh người đàn bà say khướt trước mặt mình sẽ ngã đập mặt xuống sàn nhà. Thế là tôi tập trung mọi sự chú ý của mình lên khuôn mặt của mẹ. Rồi chỉ trong một cái nháy mắt, tôi nhìn thấy một vật gì đó lờ mờ bay vụt ra từ tay mẹ. Rồi chỉ trong một cái nháy mắt, tôi nhìn thấy một vật gì đó lờ mờ bay vụt ra từ tay mẹ. Một cảm giác đau đớn xé toạc bụng tôi. Tôi cố gắng đứng vững, nhưng hai chân tôi đã khuyu xuống, và trời đất quanh tôi bỗng tối đen.

Khi tỉnh dậy, tôi cảm giác có cái gì đó nóng âm đang di chuyển trên ngực mình. Phải mất vài giây định thần tôi mới nhận ra mình đang ở đâu. Tôi đang ngồi dựa vào thành toa lét. Tôi quay về phía Russell, thằng bé réo lên:

- David sắp chết rồi. Thằng oắt con sắp chết rồi.

Tôi đưa mắt nhìn xuống bụng. Tôi thấy mẹ đang quỳ gối, vội vội vàng vàng chặm một miếng gạc dày cộm lên vùng bụng của tôi, nơi có dòng máu đỏ bầm đang chảy ra. Tôi cố gắng nói gì đó. Tôi biết đó chỉ là một tai nạn. Tôi muốn mẹ hiểu rằng tôi đã tha thứ cho bà, nhưng người tôi yếu đến nỗi chẳng thể thốt nên lời. Trong khi tôi cố gắng giữ đầu thẳng để tỉnh táo thì nó cứ luôn gục gặc về phía trước. Tôi không còn khái niệm về thời gian nữa khi lại chìm vào cơn mê.

Khi tôi tỉnh dậy, mẹ vẫn còn quỳ ở đó. Bà đang băng bó vết thương dưới ngực của tôi bằng một tấm vải. Bà làm việc ấy một cách thành thạo. Từ khi chúng tôi còn bé, đã nhiều lần mẹ nói với Ron, Stan và tôi rằng trước khi gặp cha, bà ấy từng mong muốn được trở thành một y tá. Bất kỳ lúc nào có tai nạn nào đó xảy ra trong gia đình, bà ấy luôn là người làm chủ tình hình. Tôi chưa bao giờ mảy may nghi ngờ khả năng này của mẹ. Chỉ là tôi đang đợi mẹ cho tôi lên xe và đưa tôi đến bệnh viện. Tôi tin chắc bà ấy sẽ làm như vậy. Vấn đề chỉ là thời gian mà thôi. Tôi có một niềm tin đến kỳ lạ rằng mọi chuyện sẽ kết thúc. Toàn bộ trò chơi mà trong đó tôi đã phải sống như một tên nô lệ sẽ chấm dứt. Tôi có cảm tưởng rằng chính tai nạn kia đã trả tự do lại cho tôi.

Phải mất gần nửa giờ đồng hồ mẹ mới băng bó xong vết thương cho tôi. Chẳng có chút đau xót thương hại nào trong ánh mắt của bà ấy. Tôi cứ nghĩ rằng, ít ra bà ấy cũng dễ dành tôi bằng một giọng nói dịu dàng chứ. Sau khi đưa mắt nhìn tôi vô cảm, mẹ đứng dậy, rửa tay và nói với tôi rằng giờ thì tôi có ba mươi phút để rửa cho xong đồng chén đĩa. Tôi trở mắt ngờ ngàng, cố hiểu xem bà ấy vừa nói gì. Nhưng chỉ vài giây sau đó, tôi hiểu ngay thông điệp của mẹ. Tương tự như vụ tai nạn tôi bị gãy tay vài năm trước, mẹ chẳng màng quan tâm đến những gì đã xảy ra.

Tôi không có thời gian để tự xót thương mình hay than vãn. Đồng hồ vẫn gõ từng nhịp, từng nhịp. Tôi đứng lên, lảo đảo một lúc, rồi cứ nhắm hướng nhà bếp mà đi. Cứ mỗi bước chân, vết thương của tôi lại nhói đau đến tận xương cốt. Máu chảy thấm ướt cả cái áo tách tươm tôi đang mặc. Ngay khi lết được bên bồn rửa chén, tôi tựa cả người vào đó và thở hắt hắt như một con chó già tội nghiệp.

Đứng trong nhà bếp, tôi nghe thấy tiếng cha đang lật sột soạt máy tờ báo trong phòng khách. Nhịp thở của tôi trở nên gấp gáp và khó nhọc vì đau đớn. Tôi chỉ hy vọng mình có thể đến được chỗ cha đang ngồi. Nhưng tôi thấy mình bắt đầu khó thở, và chừng như đã quá đuối sức, tôi ngã luôn ra sàn. Sau đó tôi hiểu mình chỉ nên hít vào và thở ra những hơi thật ngắn mà thôi. Tôi lại cố hết sức lết vào phòng khách. Vị anh hùng của tôi đang ngồi trên chiếc ghế trường kỷ. Tôi biết cha sẽ để mắt đến mẹ và đưa tôi đến bệnh viện. Tôi đứng xiêu vẹo trước mặt cha, chờ ông ấy lật sang trang báo mới và nhìn thấy tôi. Khi ông ấy vừa ngẩng lên nhìn tôi, tôi lắp bắp:

- Cha ơi!... Mẹ... Mẹ... Mẹ đâm con...

Tôi hơi sững sờ vì ông ấy thậm chí còn không có cả một cái nhú mày.

- Sao vậy? - Ông lên tiếng.

- Mẹ nói rằng nếu con không rửa chén xong đúng giờ, mẹ... mẹ sẽ giết con.

Thời gian như ngừng trôi. Tôi có thể nghe thấy tiếng cha thở dài nặng nhọc. Ông đằng hắng lấy giọng rồi nói:

- À... con... ừ... con nên trở lại đó và rửa cho xong chén đĩa đi.

Đầu tôi đổ về phía trước như thể để hứng lấy từng lời cha nói. Tôi không thể tin vào tai mình những gì cha vừa nói. Ất hẳn là cha cũng cảm nhận được nỗi hoảng sợ trong tôi. Ông gập tờ báo lại và lên giọng:

- Lạy chúa! Mẹ có biết con đang ở đây nói chuyện với cha không? Tốt

hơn con nên quay trở lại đó và rửa cho xong chén đĩa đi. Khốn kiếp thật! Chúng ta không nên gây thêm bất cứ chuyện gì khiến mẹ con phiền lòng nữa! Cha không muốn chịu đựng điều đó đêm nay đâu...

Cha im lặng một lúc, thở một hơi thật sâu rồi lại xuống giọng:

- Có nghe cha nói gì không? Con quay trở vô bếp và rửa cho xong chén đĩa đi. Cha sẽ không nói với mẹ còn là con đã nói gì đâu, được chứ? Đây sẽ là một bí mật nhỏ giữa cha con ta. Giờ thì quay về nhà bếp, rửa chén đĩa ngay đi. Đi ngay bây giờ đi, trước khi bà ấy bắt gặp cả hai chúng ta. Đi!

Tôi đứng trước mặt cha, sửng sờ chẳng thốt thêm được điều gì. Cha thậm chí còn không nhìn tôi. Chỉ cần cha dịch mép báo sang một bên và nhìn vào mắt tôi, ông ấy sẽ biết; ông ấy sẽ cảm nhận được nỗi đau đớn trong tôi và rằng tôi cần sự giúp đỡ của ấy biết nhường nào. Nhưng, vẫn như mọi khi, tôi biết rằng mẹ đã kiểm soát ông ấy như bà đã kiểm soát mọi thứ trong căn nhà này. Tôi nghĩ cả cha và tôi đều thấu hiểu luật lệ của “gia đình” - nếu chúng tôi không biết gì về một vấn đề nào đó, có nghĩa là nó không tồn tại. Chẳng biết phải làm gì tiếp theo, tôi đứng đấy, cúi đầu nhìn những giọt máu nhuộm đỏ cả một khoảng thảm lót sàn. Từ sâu thẳm trong lòng mình, tôi đã nghĩ rằng cha sẽ nhắc bồng tôi lên trong vòng tay của ông và đưa tôi đi thật xa. Thậm chí tôi còn tưởng tượng ra rằng cha sẽ xé toạc cái áo sơ mi ông đang mặc trên người, để lộ chân tướng mình là một Siêu nhân rồi bế tôi bay vút lên không trung.

Tôi quay phắt đi. Tất cả lòng kính trọng của tôi dành cho cha giờ đây đã không còn nữa. Vị cứu tinh trong trí tưởng tượng của tôi bấy lâu nay thật ra chỉ là một kẻ giả tạo. Tôi cảm thấy oán giận ông ấy còn hơn cả với mẹ. Tôi ước gì có cách nào đó để tôi có thể bay đi thật xa, nhưng cơn đau nhói nơi bụng đã đưa tôi trở về với thực tại.

Tôi dùng hết sức lực còn sót lại của mình để rửa đống chén đĩa. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng nếu cứ cử động căng tay thì vết thương dưới bụng tôi càng thêm đau nhói. Mỗi lần tôi bước qua bước lại từ bồn rửa chén sang bồn tráng chén thì một cơn đau khác lại kéo đến. Tôi hoảng toàn kiệt sức.

Khi khoảng thời gian 30 phút trôi qua, cũng là lúc cơ hội có được cái ăn của tôi biến mất.

Tôi chỉ muốn ngã lăn ra đó và từ bỏ tất cả, nhưng lời hứa của tôi với chính mình từ bao năm qua đã giúp tôi đứng vững. Tôi muốn cho con mụ độc ác ấy biết rằng mụ không bao giờ có thể đánh bại được tôi trừ khi tôi chết đi, và rằng tôi đã quyết không bao giờ nhượng bộ, ngay cả khi đứng trước cái chết. Trong khi đứng rửa chén, tôi đã nghiệm ra rằng bằng cách đứng trên những đầu ngón chân của mình và dựa hẳn phần người phía trên vào cạnh bàn thì cơn đau ở phần dưới ngực sẽ dịu lại phần nào. Và thay vì cứ đi qua đi lại giữa hai cái bồn, tôi rửa một lúc mấy cái rồi chuyển chúng sang bồn bên kia để tráng một lần. Sau khi lau khô hết chén đĩa, tôi lại rùng mình khi nghĩ đến việc phải úp chúng lên. Tủ để chén đĩa ở ngay bên trên đầu tôi, và tôi biết rõ rằng nếu vớ lên tới đó, tôi sẽ phải chịu đựng một cơn đau còn khủng khiếp hơn nữa. Thế là tôi úp từng cái một. Tôi cố hết sức nhón chân lên và ra sức giơ cao cánh tay qua khỏi đầu để đưa từng cái chén đĩa lên cao. Khi làm gần xong, vết thương của tôi lại nhói lên dữ dội. Tôi ngã lăn ra sàn.

Lúc bấy giờ, áo tôi đã ướt đẫm máu. Khi đang cố gắng đứng dậy, tôi cảm nhận đôi tay rắn chắc của cha đang đỡ lấy tôi. Tôi gạt ông ấy ra.

- Để đóng chén đĩa ấy cho cha - Ông nói - Cha sẽ giúp con úp lên. Con nên xuống dưới thay cái áo khác đi.

Tôi quay lưng bước đi mà không nói một lời nào. Tôi nhìn lên đồng hồ. Mất hơn một tiếng rưỡi để tôi hoàn tất phần việc của mình. Tay phải của tôi miết chặt vào thành cầu thang trong lúc tôi chậm chạp lần đường đi xuống. Cứ mỗi bước đi của tôi, máu lại càng thấm ra nhiều hơn.

Mẹ bắt gặp tôi ở dưới chân cầu thang. Khi mẹ cởi phăng chiếc áo đẫm máu ra khỏi người tôi, tôi thấy mẹ làm nhẹ nhàng như không vậy. Tuy thế, tôi chẳng cảm nhận được một chút thoải mái nào cả. Chẳng qua đó chỉ là một việc bình thường đối với bà ấy. Trước đây, tôi đã thấy bà ấy chăm sóc đám vật nuôi trong nhà bằng sự thương yêu ân cần còn hơn cả những gì bà

ấy đối với tôi bây giờ.

Tôi kiệt sức đến nỗi bất ngờ ngã vào người mẹ trong lúc bà ấy đang mặc cho tôi một cái áo thun quá cỡ đã cũ kỹ. Tôi nghĩ rằng mẹ sẽ thui cho tôi một cái, nhưng không, bà đã để cho tôi được dựa vào người bà một lát. Rồi mẹ bỏ đi, để lại tôi ngồi dưới chân cầu thang. Một lát sau, mẹ trở lại và đưa cho tôi một ly nước. Tôi đón lấy cái ly và nốc cạn. Mẹ nói rằng bà không thể cho tôi ăn ngay lúc đó. Bà còn bảo sẽ cho tôi ăn sau khi tôi cảm thấy khỏe hơn. Giọng nói của bà vẫn đều đều - hoàn toàn không một chút cảm xúc.

Trộm nhìn ra bên ngoài, tôi trông thấy trời chiều California đang ngả dần vào màn đêm u tịch. Mẹ nói rằng tôi có thể ra chỗ lối đi dẫn vào ga-ra mà chơi với các anh em của mình. Đầu óc tôi trở nên mù mịt. Phải mất vài giây sau tôi mới hiểu được mẹ vừa nói gì.

- Đi đi, David. Đi đi. - Mẹ giục.

Với sự giúp đỡ của mẹ, tôi khập khiễng bước ra ngoài. Mấy người anh em chỉ liếc nhìn sơ qua tôi rồi lại tiếp tục tập trung vào việc đốt những cây pháo hoa mừng ngày Quốc khánh 4 tháng 7.

Vài phút trôi qua, mẹ đối xử với tôi ân cần hơn trước. Bà đứng phía sau vịn vai tôi, chúng tôi cùng đứng xem các anh em của tôi lấy pháo hoa vẽ những vòng xoắn số tám vào không trung.

- Con có thích một cây như vậy không? - Mẹ hỏi.

Tôi gật đầu. Bà nắm lấy tay tôi rồi quỳ xuống giúp tôi đốt pháo. Trong thoáng chốc, tôi mừng rỡ lại mùi nước hoa mà mẹ đã dùng vào mấy năm trước. Cũng lâu lắm rồi mẹ không còn xúc nước hoa hay trang điểm nữa.

Trong lúc chơi đùa với các anh em của mình, tôi không thể không nghĩ tới mẹ và sự thay đổi trong cách cư xử của bà ấy đối với tôi. “Bà ấy đang giả vờ với mình chẳng?” - Tôi tự hỏi. - “Những ngày tháng sống trong căn hầm ẩm

tháp cuối cùng cũng qua ư? Mình được trở về với mọi người trong gia đình mình rồi sao?”. Bất giác tôi không thềm quan tâm tới những điều ấy nữa. Các anh em của tôi dường như cũng đón nhận sự có mặt của tôi. Tôi đã có một cảm giác thật thân thiện, ấm áp khi ở bên cạnh họ, một cảm giác mà tôi cứ ngỡ mình sẽ mãi mãi không thể có lại được nữa.

Được một lúc, cây pháo hoa của tôi cũng cháy hết. Tôi ngoái nhìn về phía vầng thái dương đang dần khuất vào nền trời đen cao vút. Cũng đã lâu lắm rồi tôi không được ngắm hoàng hôn như thế này. Tôi nhắm mắt lại, cố hít thật sâu hơi ấm tôi cảm nhận được từ xung quanh. Bỗng chốc, cơn đau, cái đói và cuộc sống khốn khổ của tôi chùng như tan biến. Tôi thấy ấm áp, và cảm thấy cuộc sống như được hồi sinh. Tôi lại mở mắt ra, mong sao mình có thể lưu giữ lại phút giây ấy mãi mãi.

Trước khi đi ngủ, mẹ còn cho tôi uống thêm nước và cho tôi ăn một chút thức ăn. Tôi thấy mình giống như một con vật què quặt đang được chăm sóc chờ ngày hồi phục. Nhưng rồi tôi cũng không để tâm đến điều đó lắm.

Tối đó, tôi vẫn ngủ trên chiếc cũi cũ kỹ nhỏ bé của mình dưới nhà để xe. Tôi cố không nghĩ đến vết thương, nhưng tôi không tài nào lờ nó đi được bởi từng cơn đau cứ liên tục nhói lên và lan khắp cơ thể tôi. Sau cùng, tôi đã thiếp đi do quá kiệt sức. Suốt đêm đó, tôi đã mơ thấy toàn những cơn ác mộng. Rồi tôi giật mình tỉnh giấc, người lạnh ngắt và đầm ướt mồ hôi. Tôi cảm thấy sợ hãi khi nghe có tiếng động lục đục phía sau lưng. Thì ra là mẹ. Mẹ cúi xuống chườm lên trán tôi một cái khăn lạnh. Mẹ nói rằng tôi đã bị sốt suốt đêm. Tôi mệt đến nỗi người nên không thể nói được lời nào. Đầu óc tôi chỉ miên man nghĩ đến cơn đau đang hành hạ từng thớ thịt của mình. Sau đó, mẹ trở về phòng của mấy người anh em trai của tôi, cũng gần nhà để xe. Tôi cảm thấy an tâm hơn khi biết mẹ vẫn đang ở gần đó trông chừng tôi.

Tôi lại lịm người đi rồi chìm vào cơn mê. Cứ mỗi lần chập chờn như vậy tôi lại mơ thấy một giấc mơ kinh khủng với những màn mưa đỏ lè và nóng hôi. Trong giấc mơ, tôi thấy mình ướt sũng trong những cơn mưa đáng sợ ấy. Tôi càng cố lau sạch máu khỏi người thì máu lại càng lấm lem khắp

người tôi. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, tôi nhìn xuống tay mình thì thấy máu đã đóng khô đầy trên đây. Phía trước ngực áo tôi đang mặc cũng đỏ một màu máu. Máu khô còn dính cả trên mặt tôi. Rồi tôi nghe tiếng cửa mở phía sau lưng. Khi quay lại, tôi thấy mẹ đang tiến về phía tôi. Tôi trông chờ mẹ sẽ ban cho tôi đặc ân như bà đã đối với tôi tôi qua, nhưng hy vọng của tôi chỉ là một con số không. Bà ấy chẳng ban cho tôi điều gì tốt lành như thế cả. Bằng giọng lạnh lùng, mẹ bảo tôi hãy tự lau rửa đi để còn làm việc nhà. Khi nghe tiếng chân mẹ hút dần về phía cầu thang, tôi biết rằng chẳng có bất kỳ một sự thay đổi nào cả. Tôi sẽ vẫn là một đứa khốn khổ trong gia đình của mình mà thôi.

Khoảng ba ngày sau khi “tai nạn” xảy ra, tôi tiếp tục bị nóng sốt. Nhưng tôi cũng không dám hỏi xin mẹ dù chỉ là một viên thuốc aspirin, đặc biệt là khi ấy cha cũng không có nhà. Tôi biết mẹ đã trở về với đúng bản chất thật của bà ấy. Tôi nghĩ mình bị nóng sốt là do vết thương. Miệng vết thương trên bụng của tôi đã hở ra gấp nhiều lần kể từ cái đêm hôm đó. Tôi rón rén bò lê đến bên bồn rửa trong ga-ra. Tôi chọn một miếng giẻ sạch sẽ nhất trong đống giẻ rách của mình rồi vắn nước ra để thấm ướt nó. Tôi ngồi xuống, vén lớp áo đã ướt đẫm máu của mình lên. Tôi dùng miếng giẻ chậm nhẹ vào vết thương, hết sức cẩn trọng vì hãy còn đau quá. Đoạn tôi thu hết can đảm, hít một hơi thật sâu rồi nhẹ nhàng ấn vào miệng vết thương. Tôi đau đớn đến nỗi các cơ co rút lại, cả người oằn xuống, đầu va mạnh vào nền xi-măng lạnh ngắt. Tôi gần như chết ngất đi. Khi cố gượng nhìn vào bụng mình lần nữa, tôi trông thấy một chất gì đó màu vàng vàng trắng trắng bắt đầu rỉ ra từ vết thương đang sùi lên đỏ au. Tôi không rành lắm về những thứ như vậy, nhưng tôi hiểu rằng vết thương của mình đã bị nhiễm trùng. Tôi lồm cồm ngồi dậy, định đi lên cầu thang để nhờ mẹ lau rửa vết thương cho mình. Nhưng ngay khi vừa nhôm dậy, tôi đã khựng lại. “Không!” - Tôi tự nhủ. - “Mình không cần sự giúp đỡ của con mụ ấy”. Tôi cũng có biết sơ qua một số thao tác cơ bản trong sơ cấp cứu, nên tôi cảm thấy đủ tự tin để tự rửa vết thương của mình. Tôi muốn tự chịu trách nhiệm với chính bản thân mình. Tôi không muốn phụ thuộc vào mẹ, càng không muốn để bà ấy nắm thêm quyền kiểm soát tôi.

Tôi xả lại cái giẻ rồi chạm lên vết thương. Tôi hơi chân chừ khi lại chạm vào chỗ đau của mình. Hai tay tôi run lên vì sợ, còn nước mắt thì cứ rơi lã chã trên khuôn mặt. Tôi thấy mình sao giống một đứa bé quá, và tôi ghét cái cảm giác đó. Sau cùng, tôi tự nhủ: “Mày khóc, thì mày chết. Giờ thì hãy tự lo chăm sóc vết thương đi”. Tôi nhận ra rằng cái tổn thương về thể xác kia không đến nỗi đe dọa đến tính mạng của mình. Tôi đã thanh lọc tâm hồn để bằng mọi cách phải thoát khỏi nỗi đau đớn đó.

Nghĩ rồi tôi di chuyển thật nhanh để nhuệ khí kia không bị mất đi. Tôi giật lấy một mảnh giẻ rách khác, cuộn nó lại và nhét vào miệng. Tôi tập trung cao độ khi dùng ngón cái và ngón trỏ bên bàn tay trái ấn vào vùng da xung quanh vết thương. Rồi tôi dùng tay còn lại để lau sạch mủ trong vết thương. Tôi cứ lặp đi lặp lại những động tác đó cho đến khi có máu chảy ra, và tôi lại lau sạch máu. Chất màu trắng trong vết thương hầu như không còn nữa. Vết thương sau khi được lau chùi lại càng trở nên đau đớn quá sức chịu đựng của tôi. Tôi cắn thật chặt miếng giẻ nhét trong miệng, mọi tiếng kêu la của tôi đều đã bị bóp nghẹt trong đó. Tôi cảm tưởng như mình đang bị treo lơ lửng trên một vách đá. Sau khi tôi lau rửa vết thương xong, cổ áo của tôi cũng ướt đầm vì không biết bao nhiêu là nước mắt của tôi đã rơi ra.

Vì sợ mẹ bắt gặp tôi không ngồi đúng nơi quy định, nên tôi bèn dọn dẹp hết đồng bầy hầy của mình rồi vừa đi, vừa bò để đến dưới chân cầu thang. Trước khi kê tay xuống dưới hông làm đệm, tôi coi lại vết thương một lần nữa. Chỉ có vài giọt máu thấm qua lớp băng bằng giẻ rách mà thôi. Tôi buộc cho vết thương của mình phải lành. Chẳng hiểu sao tôi lại tin rằng chắc chắn nó sẽ lành. Tôi thấy tự hào về chính mình. Tôi ngồi đấy, tưởng tượng mình chính là nhân vật trong một câu chuyện cổ tích, người đã vượt qua những thử thách vô cùng kỳ quặc để sống sót. Bỗng dưng tôi lại đổ gục về phía trước, tôi cảm thấy buồn ngủ. Trong giấc mơ, tôi thấy mình đã bay vút lên không trung giữa một quang sáng rực rỡ. Tôi còn thấy mình mặc một cái áo choàng màu đỏ... Tôi là siêu nhân.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Chương 6: Khi Cha Vắng Nhà

Sau tai nạn với con dao ấy, cha ngày càng ít ở nhà hơn. Ông luôn việc ra nhiều lý do để nói với cả nhà về sự vắng mặt của mình, nhưng riêng tôi thì tôi không bao giờ tin vào những lý do ấy. Những lần như thế, tôi thường ngồi run rẩy trong ga-ra, chỉ ước sao cha đừng bỏ tôi mà đi. Mặc cho những gì đã xảy ra, tôi vẫn luôn nghĩ cha là người có thể bảo vệ được cho tôi. Những lúc có ông ở nhà, hình phạt mà mẹ dành cho tôi chỉ bằng một nửa so với lúc cha đi vắng.

Mỗi khi ở nhà, cha thường giúp tôi rửa chén đĩa sau bữa cơm tối. Cha sẽ rửa còn tôi có nhiệm vụ lau khô. Trong lúc làm việc, hai cha con cố nói chuyện thật khẽ sao cho cả mẹ và mấy anh em trai của tôi không thể nghe thấy được. Cũng có lúc cả hai cha con chỉ im lặng, chẳng nói gì cả. Nhưng rồi cha luôn là người phá tan bầu không khí im lặng căng thẳng đó.

- Con thế nào rồi, Cọp con? - Cha thường hỏi tôi như thế.

Được nghe lại cái tên mà cha đã dùng để gọi tôi từ hồi tôi còn bé tí đã khiến khuôn mặt u buồn của tôi cũng phải bật cười.

- Con ổn cha ạ. - Tôi trả lời cha.

- Hôm nay con có gì để ăn không vậy?

Đáp lại câu hỏi của cha thường là cái lắc đầu kèm theo vẻ mặt buồn bã của tôi.

- Đừng lo. Một ngày nào đó cha con mình sẽ cùng thoát khỏi căn nhà điên khùng này. - Cha thường trấn an tôi như vậy.

Tôi biết cha ghét ở nhà, và tôi có cảm giác như tất cả những điều đó là do lỗi của tôi. Tôi nói với cha rằng tôi sẽ ngoan ngoãn và sẽ không ăn cắp thức

ăn nữa. Tôi còn nói với cha là tôi sẽ cố gắng nhiều hơn nữa, sẽ làm việc nhà giỏi hơn nữa. Khi nghe tôi nói những lời đó, lúc nào cha cũng mỉm cười rồi xoa đầu tôi mà trấn an rằng tôi không có lỗi gì cả.

Đôi khi trong lúc đang lau chén đĩa, chẳng hiểu sao trong tôi lại ánh lên một tia hy vọng mỏng manh. Tôi biết rằng có lẽ cha sẽ chẳng làm gì để chống lại mẹ, nhưng mỗi khi đứng bên cạnh ông, tôi lại có cảm giác an toàn.

Nhưng rồi mẹ đã tạo áp lực khiến cha không thể giúp tôi rửa chén nữa. Việc này cũng dễ hiểu bởi bà từng đặt dấu chấm hết cho tất cả những gì tốt đẹp mà tôi đã có trong quá khứ. Bà ấy nhấn mạnh rằng thằng nhãi ranh không cần bất cứ một sự giúp đỡ nào cả. Bà còn nói rằng cha đã quá ưu ái tôi mà không dành đủ sự quan tâm cho những thành viên khác trong gia đình. Thế là cũng như những lần trước, cha đầu hàng mà không hề có một chút phản kháng. Giờ thì mẹ đã hoàn toàn kiểm soát được cả gia đình này rồi.

Một thời gian không lâu sau đó, cha bắt đầu vắng nhà kể cả vào những ngày nghỉ của ông. Thỉnh thoảng cha chỉ tạt ngang nhà rồi lại đi ngay. Sau khi gặp những người anh em trai của tôi, cha sẽ đi tìm tôi để nói một vài câu, rồi lại đi. Những lúc ấy, thường thì tôi đang rửa chén đĩa hoặc đang lui cui làm việc nhà ở một xó xỉnh nào đó. Những lần cha tạt về nhà như thế không bao giờ quá mười phút, để rồi sau đó cha lại trở về với nỗi cô độc của mình. Nhiều người vẫn thường bắt gặp cha ngồi một mình trong quán rượu. Khi trò chuyện với tôi, cha vẫn hay nói rằng cha đang lập kế hoạch để cả hai cha con cùng trốn khỏi nhà. Điều cha nói luôn khiến tôi mỉm cười hạnh phúc, nhưng sâu thẳm trong lòng mình, tôi hiểu rằng đó chỉ là suy nghĩ hoang đường mà thôi.

Một ngày nọ, cha quỳ xuống bên cạnh tôi và nói rằng ông rất xin lỗi tôi. Tôi nhìn vào mắt ông. Sự thay đổi ở dáng vẻ bề ngoài của cha khiến tôi cảm thấy hoảng sợ. Đôi mắt ông lơ lơ mệt mỏi với những vết thâm quầng, cổ và khuôn mặt của cha đỏ bừng như gà chọi. Đôi vai một thời vô cùng rắn chắc của ông giờ đây chùng như chỉ chực đổ sụp xuống mà thôi. Mái tóc đen nhánh của ông ngày xưa giờ đã ngã màu muối tiêu. Hôm ấy, trước khi cha

bỏ đi, tôi đã ôm chặt lấy cha bởi tôi thật sự chẳng biết khi nào mới được gặp lại ông.

Ngày hôm đó, sau khi làm xong việc nhà, tôi lại xuống nhà dưới. Mẹ đã lệnh cho tôi phải giặt hết chỗ quần áo rách nát của tôi cùng với một đồng giẻ hôi hám khác. Nhưng sự ra đi của cha đã khiến tôi quá đau buồn, và tôi chỉ còn biết vùi mình trong đồng giẻ rách hôi hám ấy mà than khóc. Tôi đã kêu khóc mong cha quay trở về và mang tôi đi thật xa. Nhưng chỉ được một lúc, tôi đành thần và trở về với thực tại. Tôi bắt tay vào việc giặt giũ đồng quần áo với những lỗ thủng như “phó mát Thụy Sĩ” của mình. Tôi đã không còn quan tâm đến sự tồn tại của mình nữa rồi. Căn nhà của mẹ đã trở nên quá sức chịu đựng đối với tôi. Tôi ước sao mình có thể thoát ra khỏi cái nơi mà giờ đây tôi chỉ có thể gọi là “Căn nhà điên rồ”.

Trong khoảng thời gian cha bỏ đi, có lần mẹ đã bỏ đói tôi suốt mười ngày liền. Dù tôi có cố gắng thế nào đi nữa, tôi cũng không thể hoàn tất việc nhà trong khoảng thời gian mẹ đặt ra. Và kết quả tôi thường xuyên bị bỏ đói. Mẹ còn rất cẩn thận để tôi không thể lấy cắp được bất kỳ miếng thức ăn nào. Bà ấy tự tay dọn bàn ăn tôi rồi quăng hết thức ăn thừa vào máy nghiền rác. Mỗi ngày, trước khi tôi đem thùng rác đi đổ, bà đều lục tung nó lên để kiểm tra. Bà ấy khóa cửa tủ lạnh và cất kỹ chìa khóa. Tôi cũng từng quen với việc đi học với cái bụng đói, có khi đói đến ba ngày liền, nhưng khi mẹ bỏ đói tôi đến cả mười ngày thì tôi không thể chịu đựng nổi. Nước là thứ duy nhất giúp tôi sống sót. Nhân lúc cho nước vào máy cái khuôn làm đá bằng kim loại, tôi toàn kê miệng vào góc khuôn để hứng nước uống. Còn khi ở nhà dưới, mỗi lần muốn uống nước, tôi đều rón rén đến bên bồn rửa và mở van vòi nước rồi ngậm cái vòi kim loại lạnh băng ấy uống một bụng căng đầy mới thôi. Những lúc ấy, tôi chỉ cầu mong sao cho ống nước không rung lên để mẹ không phát hiện, nếu không, chắc bà ấy sẽ giết tôi mất.

Mẹ bỏ đói tôi đến ngày thứ sáu thì sức lực trong tôi gần như kiệt quệ hoàn toàn. Sáng hôm ấy tôi thức dậy, chỉ có thể tựa mình vào thành giường chứ không tài nào gượng dậy nổi. Cả ngày hôm ấy, tôi làm việc nhà chậm chạp như một con sên. Tôi thấy cả người mình như bị tê liệt. Mọi cảm nhận trong

tôi cũng không còn rõ rang. Phải mất đến vài phút tôi mới hiểu được mỗi câu mẹ hét vào mặt tôi. Khi tôi từ từ ngược đầu lên, căng mắt ra để nhìn mẹ, thì tôi nhận ra rằng đối với bà ấy, tất cả chỉ như một trò chơi - một trò chơi mà bà ấy vô cùng thích thú.

- Chao ôi, tội nghiệp cưng quá. - Mẹ nói bằng giọng điệu chế nhạo.

Rồi bà nhếch mép cười, hỏi rằng tôi cảm thấy thế nào. Mẹ cười thỏa mãn khi tôi cầu khẩn bà hãy cho tôi ăn. Cuối ngày hôm đó, sau tất cả những gì đã xảy ra, tận đáy lòng mình tôi cứ hy vọng mẹ sẽ cho tôi ăn một chút gì đó, bất cứ thứ gì cũng được. Đến giờ phút này thì tôi cũng chẳng quan tâm đến việc tôi sẽ tọng thứ gì vào miệng.

Một buổi tối nọ, sau khi tôi đã làm xong việc nhà, mẹ ném trước mặt tôi một đĩa thức ăn. Đối với tôi, đĩa thức ăn thừa nguội lạnh ấy đúng là một bữa tối thịnh soạn. Nhưng tôi chợt thấy mình cần phải đề phòng, bỗng nhiên mẹ tốt đến nỗi không thể tin được.

- Hai phút! - Mẹ quát lên - Mà có hai phút để ăn. Tất cả chỉ có thế.

Nhanh như chớp tôi thộp lấy cái nĩa. Nhưng ngay khi tôi còn chưa kịp ghim lấy thức ăn thì mẹ giật phăng cái đĩa khỏi tay tôi và trút hết tất cả vào máy nghiền rác.

- Muộn rồi. - Mẹ cười khinh bỉ.

Tôi đứng chết lặng trước mặt mẹ. Tôi không biết phải nói gì, cũng chẳng biết phải làm gì cả. Tôi chỉ có thể tự hỏi “Tại sao?”. Tôi không hiểu tại sao mẹ lại đối xử với tôi như vậy. Đĩa thức ăn đã gần tôi như vậy mà, tôi còn ngửi được mùi vị của nó nữa. Tôi biết mẹ muốn tôi phải khuất phục, nhưng tôi đã đứng phắt dậy và nuốt ngược nước mắt vào trong.

Ngồi một mình trong ga-ra, tôi cảm thấy như mình đang mất dần khả năng kiểm soát mọi thứ. Tôi thèm được ăn. Tôi muốn được gặp cha. Nhưng trên tất cả, tôi muốn mình được tôn trọng, dù chỉ là một chút thôi cũng được.

Kê hai tay dưới mông, tôi ngồi đó bất động. Tôi có thể nghe thấy tiếng mấy anh em trai của tôi mở cửa tủ lạnh để lấy đồ ăn tráng miệng. Tôi ghét phải nghe âm thanh đó. Tôi nhìn lại mình. Da dẻ thì vàng vọt, các cơ trên người tôi thì chảy ra, mỏng mảnh. Mỗi khi nghe thấy tiếng bọn họ cười tròng lúc xem ti-vi, tôi lại kêu tên chúng mà nguyên rủa. “Những đứa con hoang may mắn! Tại sao bà ấy không thay phiên đánh đập bọn chúng để thay đổi không khí nhỉ?”. Tôi vừa trút mọi cảm xúc căm thù vừa òa khóc nức nở.

Gần mười ngày tôi sống mà không có thứ gì vào bụng. Cứ đợi tôi rửa xong đồng chén đĩa của bữa tối là mẹ lại bày ra trò chơi “mày có hai phút để ăn”. Trên đĩa bao giờ cũng chỉ có một vài mẫu thức ăn thừa nguội lạnh. Tôi biết bà sẽ lại giật lấy đĩa thức ăn khỏi tay tôi lần nữa, vì thế lần này tôi hành động nhanh hơn và có tính toán hơn. Tôi không cho mẹ cơ hội để giành lấy đĩa thức ăn rồi quẳng hết tất cả vào máy nghiền rác như thế, tôi đã chộp lấy cái đĩa và nhanh chóng nuốt tất cả vào bụng mà không kịp nhai. Chỉ trong vài giây, tôi đã ngốn hết tất cả những gì có trên đĩa và còn liếm nó sạch bong.

- Mày ăn như một con heo vậy. - Mẹ hàm hè.

Tôi cúi gầm mặt như thể tôi rất quan tâm đến những gì bà ấy đang nói. Nhưng trong bụng tôi lại cười vào mặt bà ấy. Tôi nhủ thầm: “Đồ khốn nạn! Bà muốn nói gì cũng được! Miễn là tôi có cái để ăn!”.

Mẹ còn có một trò yêu thích khác nữa dành cho tôi mỗi khi cha vắng nhà. Mẹ bảo tôi đi lau rửa nhà tắm trong khoảng thời gian quy định như thường lệ. Nhưng lần này, bà ấy lấy một cái xô, đổ vào đấy hỗn hợp amoniac và thuốc tẩy Clorox, rồi bà đặt cái xô trong phòng tắm và đóng cửa lại. Lần đầu làm như vậy, mẹ nói rằng bà ấy đã đọc một bài báo và muốn thử xem sao. Tôi làm ra vẻ như mình sợ hãi lắm vậy, nhưng thực tế, tôi lại chẳng mấy may quan tâm. Tôi đã rất dửng dưng với những gì sắp xảy đến với mình. Chỉ khi mẹ đóng cánh cửa lại và cấm không cho tôi mở ra, tôi mới bắt đầu cảm thấy lo lắng thực sự. Trong căn phòng khóa kín, không khí thay đổi một cách nhanh chóng. Từ góc phòng tắm, tôi bò lên đến nhìn vào cái xô. Một lần

khói mỏng màu xám bốc lên trần nhà. Khi người thấy thứ mùi ấy, tôi đã quy xuống và bắt đầu khạc nhổ dữ dội. Cổ họng của tôi giống như đang bị đốt cháy. Chỉ trong vòng vài phút, cổ họng tôi khô khốc và đau buốt. Thứ khí sinh ra từ phản ứng giữa amoniac và thuốc tẩy Clorox làm nước mắt tôi chảy giàn giụa. Trong tình cảnh ấy, tôi càng phát cuồng vì nghĩ đến việc có thể mình sẽ không hoàn thành việc lau rửa nhà tắm đúng thời hạn mẹ giao.

Sau vài phút, tôi cảm giác như mình có thể khạc nhổ hết lục phủ ngũ tạng của mình ra ngoài. Tôi biết mẹ sẽ chẳng bao giờ thương tình mà mở cửa ra. Để sống sót trong trò chơi mới của bà ấy, tôi phải dùng đến cái đầu của mình. Nằm lăn lộn dưới sàn nhà tắm lát gạch vuông, tôi căng người ra, cố hết sức dùng chân đẩy nhẹ cái xô về phía cánh cửa. Tôi làm như vậy vì hai lý do: Tôi muốn đẩy cái xô càng xa tôi càng tốt, và lý do thứ hai là trong trường hợp mẹ mở cửa, tôi muốn bà ấy phải lãnh trọng cái thứ do chính bà ấy đã tạo ra. Tôi cuộn người trong góc nhà tắm, dùng chính cái giẻ lau để che chắn cho khuôn mặt khỏi hít phải cái thứ chất độc chết người ấy. Trước khi đắp miếng giẻ lên mặt, tôi đã nhúng ướt nó bằng nước trong bồn cầu. Tôi không dám mở vòi nước trên bồn rửa vì sợ mẹ nghe thấy tiếng nước chảy. Qua lớp vải mỏng, tôi vẫn cảm nhận rõ làn khí kia đã bao phủ khắp phòng tắm. Tôi thấy như mình đang mắc kẹt trong một căn phòng chứa đầy hơi ngạt. Bỗng tôi nhớ đến cái lỗ thông hơi nhỏ trên sàn nhà gần chân tôi. Tôi biết rằng cứ mỗi vài phút là nó sẽ tự mở ra rồi đóng lại. Thế là tôi liền kê mặt vào sát cái lỗ thông hơi đó, cố hít vào phổi càng nhiều không khí càng tốt. Khoảng nửa tiếng sau, mẹ mở cửa ra và ra lệnh cho tôi đi đổ xô nước xuống cái cống dưới ga-ra trước khi tôi làm cho cả căn nhà của bà ấy sặc mùi hôi thối. Lúc ở nhà dưới, suốt cả giờ đồng hồ tôi toàn ho ra máu. Trong tất cả các trò chơi điên rồ của mẹ, tôi căm ghét trò phòng hơi ngạt này nhất.

Kỳ nghỉ hè trôi qua, tôi chắc hẳn mẹ đã cảm thấy nhàm chán lắm khi cứ phải tìm ra cách mới để hành hạ tôi. Một ngày nọ, khi tôi vừa hoàn tất phần việc nhà buổi sáng, bà bảo tôi ra ngoài để nhận việc cắt cỏ. Việc này cũng chẳng phải mới mẻ gì đối với tôi. Bởi suốt kỳ nghỉ lễ Phục sinh vào mùa xuân trước đó, mẹ cũng đã bắt tôi đi cắt cỏ. Bà ấy giao khoán cho tôi một khoản thu nhất định và lệnh cho tôi phải mang đúng số tiền ấy về cho bà. Số

tiền bắt buộc ấy luôn vượt quá khả năng của tôi. Do bị dồn vào đường cùng, một lần tôi đã ăn cắp chín đô-la trong con heo đất của một cô bé nhà hàng xóm. Chỉ vài giờ sau đó, cha của cô bé sang gõ cửa nhà tôi. Dĩ nhiên, mẹ tôi trả lại tiền và mắng tôi. Sau khi người đàn ông ấy ra về, bà đã đánh tôi một trận đến khi cả người tôi bầm tím hết mới thôi. Sao bà ấy không hiểu rằng tôi ăn cắp chỉ để có đủ tiền công nộp cho bà ấy mà thôi?

Công việc cắt cỏ trong mùa hè này của tôi cũng diễn ra không mấy suôn sẻ so với kỳ nghỉ lễ Phục sinh lần trước. Tôi đến từng nhà, hỏi từng người xem họ có cần cắt cỏ không. Chẳng ai có nhu cầu. Bộ quần áo rách nát hai cánh tay khằng khiu chắc khiến cho bộ dạng của tôi trông thảm hại lắm. Một phụ nữ có vẻ rất thông cảm cho hoàn cảnh của tôi đã gói cho tôi bữa trưa đựng trong một cái túi màu nâu rồi dẫn tôi ra đường. Sau khi đi thêm hơn nửa dặm nhà nữa, có một cặp vợ chồng đồng ý thuê tôi cắt cỏ cho nhà của họ. Xong việc, tôi nhanh chóng chạy về nhà, trên tay vẫn khư khư cái túi đựng thức ăn màu nâu. Tôi đã định giấu nó đi trước khi vào nhà, nhưng không kịp. Ngay lúc tôi về gần đến nhà, mẹ cũng vừa lái xe ngoài. Trông thấy tôi, bà thẳng gấp tấp xe vào lề. Vừa thấy mẹ, tôi vội giơ hai tay mình lên trời như một tên tội phạm. Tôi nhớ lúc đó tôi chỉ ước sao cho mình có thể giữ được gói thức ăn, chỉ một lần thôi cũng là quá tốt với tôi rồi.

Mẹ lao ra khỏi xe, một tay giằng lấy cái túi màu nâu, tay kia thoi vào người tôi túi bụi. Rồi bà ném tôi vào xe, lái thẳng nhà của người phụ nữ đã cho tôi gói thức ăn. Người phụ nữ không có nhà. Mẹ định ninh rằng tôi đã lên vào nhà người ta và tự làm bữa ăn đó cho mình. Tôi biết việc tôi có được thức ăn không phải do mẹ bố thí chính là một tội lỗi khủng khiếp nhất. Tôi chỉ biết im lặng, nhưng trong thâm tâm tôi đã tự xỉ vả mình sao không giấu gói thức ăn đó sớm hơn.

Về đến nhà, trò “bò mười vòng quanh nhà” khiến tôi ngã song soài xuống sàn. Rồi mẹ bảo tôi ra sân sau ngồi để bà đưa “các con của bà” đi sở thú chơi. Chỗ mẹ bắt tôi ngồi đầy những hòn đá to có đường kính cỡ ba phân. Khi tôi kê hai tay dưới hông và ngồi trong tư thế của một “tù binh chiến tranh”, tôi cảm giác máu trong người mình như ngừng chảy. Tôi bắt đầu mất

đi niềm tin vào Chúa. Tôi nghĩ Ông ta chắc hẳn phải ghét tôi lắm. Một cuộc sống như thì còn sống để làm gì? Mọi nỗ lực cho sự tồn tại dù chỉ là mỏng manh nhất của tôi đều trở nên vô ích. Mọi cố gắng của tôi để chiến thắng được mẹ cũng là vô ích. Lúc nào cũng có một cái bóng đen to lớn bao phủ lấy tôi.

Ngay cả mặt trời dường như cũng muốn lẩn tránh tôi, nó ẩn mình sau một đám mây lớn trôi lơ lửng phía trên kia. Tôi thu mình ngồi ủ rũ cùng những giấc mơ cô độc của mình. Chẳng biết tôi đã ngồi đó được bao lâu, nhưng rồi tôi giật mình khi nghe tiếng xe của mẹ chạy vào ga-ra. Thời gian ngồi trên đá của tôi kết thúc. Không biết mẹ sẽ dành cho tôi trò gì nữa đây. Tôi cầu nguyện sao cho đó sẽ không phải là trò phòng hơi ngạt. Từ trong nhà xe, bà hét vọng ra bảo tôi lên nhà trên. Rồi bà dẫn tôi vào nhà tắm. Tim tôi như ngừng đập. Tôi thấy mình sao bi đát quá. Tôi bắt đầu ra sức hít thở thật nhiều không khí vì biết rằng lát nữa đây tôi sẽ rất cần nó.

Nhưng tôi hơi ngạc nhiên khi chẳng thấy có cái xô hay chai lọ nào trong nhà tắm cả. “Mình thoát chết rồi sao?” - Tôi tự hỏi. Chuyện này có vẻ như quá dễ dàng. Tôi nép người rụt rè quan sát mẹ vặn vòi nước lạnh cho nước chảy vào bồn tắm. Quái lạ thật, sao mẹ không mở luôn vòi nước nóng kia chứ. Khi nước lạnh đã chảy đầy vào bồn tắm, mẹ lột hết quần áo của tôi và bắt tôi bước vào. Tôi run rẩy bước vào trong bồn tắm và nằm xuống. Một cái lạnh thấu tim gan chạy khắp cơ thể tôi.

- Thấp người xuống! - Mẹ hét lên - Cho cái mặt của mày xuống dưới nước như thế này này.

Nói rồi bà khom người, hai tay chộp lấy cổ tôi, nhận đầu tôi xuống nước. Theo bản năng, tôi vùng vẫy, quẫy đạp, cố gắng một cách vô vọng ngoi đầu lên khỏi mặt nước để thở. Nhưng bàn tay gọng kìm của bà quá mạnh. Bị nhấn đầu xuống nước, nhưng tôi vẫn cố mở to mắt để còn hiểu chuyện gì đang xảy ra. Trong lúc vùng vẫy la hét, tôi thấy những quả bóng nước đua nhau thoát ra từ miệng tôi rồi nổi lên mặt nước. Càng cố vùng vẫy, cảm giác ngộp thở càng nhanh chóng cuốn lấy tôi. Những quả bóng nước nhỏ dần,

nhỏ dần rồi thưa hẳn. Tôi biết mình đang đuối dần đi. Nhưng bản năng sinh tồn khiến tôi lại cố sức chống chọi điên cuồng. Tôi trồi người lên và túm lấy vai bà ấy. Trong lúc hoảng loạn, hẳn là các ngón tay của tôi đã bấu vào bà ấy rất mạnh nên bà mới buông tôi ra. Bà ấy nhìn tôi mà thở không ra hơi:

- Giờ thì mày phải tự ngụp đầu xuống nước như vậy đi, nếu không thì lần sau mày sẽ phải chịu như thế lâu hơn nữa đấy!

Tôi hít một hơi dài rồi từ từ chìm đầu mình xuống nước. Tôi cố tình chừa lại đúng cái mũi bên trên mặt nước mà thôi. Tôi thấy mình không khác gì một con cá sấu nằm dưới đầm lầy. Khi mẹ quay lưng rời khỏi nhà tắm, tôi đã hiểu bà ấy muốn gì ở tôi. Nằm duỗi thẳng tay chân trong bồn tắm, tôi cảm nhận rõ cái lạnh thấu xương đang ăn dần ăn mòn da thịt mình. Cảm giác tê buốt ấy chẳng khác nào tôi đang bị nhốt trong một cái tủ lạnh. Tôi sợ mẹ đến nỗi không dám cử động, chỉ cố giữ cho đầu mình luôn ở bên dưới mặt nước theo lệnh của bà ấy.

Nhiều giờ trôi qua, da tôi bắt đầu nhăn nhúm lại. Tôi không dám động vào bất cứ phần nào trên thân thể của mình để làm ấm nó. Thỉnh thoảng tôi nhô cao đầu lên khỏi mặt nước để tai có thể nghe thấy mọi động tĩnh xung quanh. Mỗi khi nghe thấy có tiếng ai đó gần nhà tắm, tôi lại lẳng lặng chìm đầu xuống dưới mặt nước lạnh băng.

Tiếng bước chân tôi nghe thường là do mấy người an hem trai của tôi đi về phòng ngủ hoặc vào nhà tắm để sử dụng toa-lét. Thấy tôi nằm đó trong bộ dạng như vậy, họ chỉ liếc nhìn tôi lắc đầu rồi bỏ đi. Tôi nhắm mắt cố tưởng tượng mình đang ở một nơi nào khác, nhưng tôi thật sự không còn tâm trí và sức lực đâu mà mơ mộng nữa.

Trước khi vào bàn ăn tối, mẹ bước vào nhà tắm và hét vào mặt tôi, bảo tôi hãy ra khỏi bồn tắm mà mặc quần áo vào. Tôi lập tức làm theo, chộp lấy một cái khăn tắm toan lau khô người.

- Ô, không! - Bà ta lại hét lên - Mày cứ thế mặc quần áo vào cho tao!

Không chút do dự, tôi ngoan ngoãn làm theo lệnh của bà. Rồi cũng theo yêu cầu của bà, tôi chạy ra sân sau và lại ngồi trên mấy cục đá trong bộ quần áo ướt sũng. Mặt trời đang dần khuất bóng, nhưng nửa phần sân ngoài cùng vẫn còn sáng lẫm. Tôi men đến ngồi ở nơi có ánh nắng, nhưng mẹ bắt tôi phải ngồi vào chỗ nào có bóng râm. Ngồi trong góc sân với tư thế của một tù nhân chiến tranh, tôi bắt đầu run cầm cập, hai hàm răng đánh vào nhau kêu lạch cạch. Tôi chỉ muốn được sưởi ấm dù chỉ vài giây ít ỏi thôi, nhưng cứ mỗi phút trôi qua, ánh mặt trời lại nhạt dần và cơ hội cho tôi hong khô quần áo hầu như chỉ là ảo tưởng. Qua ô cửa sổ ở nhà trên, tôi có thể nghe thấy những âm thanh lanh canh của chén đĩa trong lúc “gia đình” mình chuyên cho nhau những đĩa thức ăn đầy ắp. Thi thoảng tôi còn nghe thấy những tràng cười ngả ngớn vọng xuống. Từ lúc cha còn ở nhà, tôi đã biết mẹ nấu món gì cũng ngon. Tôi muốn mon men đến gần để xem họ ăn uống, nhưng tôi không dám. Tôi thuộc về một thế giới hoàn toàn khác. Thậm chí tôi còn không được phép liếc nhìn những người hạnh phúc hơn tôi.

Dìm dàu trong bồn tắm và ngồi trên đá ở sân sau đã sớm trở thành hình phạt thường xuyên và quen thuộc. Thỉnh thoảng khi tôi đang bị bắt nằm trong bồn tắm, các an hem của tôi còn dẫn bạn bè của chúng đến để nhìn cảnh tôi trần truồng. Mỗi khi thấy tôi như thế, bọn chúng vẫn thường hỏi một cách dè bủ:

- Lần này cậu ấy phạm lỗi gì vậy?

Và lần nào cũng vậy, bao giờ các an hem của tôi cũng chỉ nhún vai và trả lời gọn lỏn:

- Tớ không biết.

Mùa thu đến, bọn trẻ chúng tôi lại bước vào mùa tựu trường. Đối với tôi, được đi học trở lại là niềm vui khôn xiết bởi tôi sẽ phần nào thoát khỏi cuộc sống ảm đạm, u tối khi ở nhà. Nhà trường thông báo giáo viên dạy lớp bốn của chúng tôi đang bị bệnh, vì thế chúng tôi có cô giáo dạy thế trong hai tuần đầu tiên. Cô giáo dạy thế ấy trẻ hơn nhiều so với hầu hết các giáo viên khác, và trông cô cũng rất phúc hậu nữa. Vào cuối tuần lễ thứ nhất, cô đã tặng

những que kem mát lạnh cho những học sinh có hạnh kiểm tốt. Tôi không nằm trong số đó ở tuần đầu tiên, nhưng tôi đã cố gắng rất nhiều và nhận được phần thưởng của cô vào cuối tuần lễ thứ hai. Cô còn mở cho chúng tôi nghe đĩa nhạc gồm những bài hát nổi tiếng. Chúng tôi thật sự rất quý mến cô. Buổi chiều thứ Sáu hôm ấy, tôi không chịu ra về. Sau khi các bạn học khác của tôi về hết, cô cúi xuống sát bên tôi và nói rằng tôi phải về nhà thôi. Cô còn nói rằng cô biết tôi là một học sinh cá biệt. Tôi nói với cô tôi muốn được ở bên cạnh cô. Cô ôm lấy tôi một lát rồi đứng dậy và mở bài hát mà tôi thích nhất. Sau cùng tôi cũng phải ra về. Vì về trễ, nên tôi cố hết sức chạy về nhà càng nhanh càng tốt và tiếp tục chạy đua với núi công việc của mình. Xong việc, mẹ lại bắt tôi ra ngoài sân, ngồi lên trên cái bục xi-măng lạnh cóng.

Hôm thứ Sáu đó, khi nhìn lên bầu trời u ám dày đặc một màn sương mờ, trong tôi như bật khóc. Cô giáo ấy đã đối xử rất tốt với tôi. Cô ấy đối xử với tôi như với một con người thực sự, chứ không phải như với một thứ rác rưởi nằm sâu dưới cống rãnh. Tôi ngồi đó, cảm thấy thương cảm cho chính mình. Rồi tôi tự hỏi không biết giờ này cô giáo đang ở đâu và cô đang làm gì. Tôi đã không hiểu được cảm giác đó là thế nào, nhưng hình ảnh cô giáo gần như đã chiếm trọn trái tim tôi.

Tôi biết chắc rằng đêm hôm đó và cả hôm sau nữa, tôi sẽ bị bỏ đói. Kể từ khi cha không còn ở nhà, những ngày cuối tuần đối với tôi quả là những ngày tồi tệ. Ngồi trên bậc thềm dưới màn đêm giá lạnh ngoài sân, tôi nghe rõ tiếng mẹ đang cho các anh em của tôi ăn. Nhưng tôi không quan tâm. Tôi nhắm mắt lại, gương mặt dịu dàng đang mỉm cười của cô giáo lại hiện rõ trong tôi. Đêm hôm ấy, tôi ngồi run rẩy giữa trời đêm giá lạnh, nhưng vẻ đẹp và sự tử tế của cô giáo đã khiến lòng tôi ấm lại.

Vào tháng Mười, cuộc sống khốn khổ của tôi chuyển sang giai đoạn cao trào. Thức ăn ở trường tôi trở nên khan hiếm. Ngoài ra, tôi còn trở thành nạn nhân của bọn học sinh côn đồ, chúng có thể đánh tôi bất cứ khi nào chúng muốn. Sau giờ học, tôi đều chạy về nhà và nôn hết những gì có trong bụng ra cho mẹ kiểm tra. Có hôm mẹ để cho tôi bắt đầu làm việc nhà ngay, nhưng

cũng có hôm bà lại muốn chơi trò đổ đầy nước lạnh vào bồn tắm rồi bắt tôi dìm đầu vào. Nếu hôm nào thực sự khỏe, bà ấy sẽ pha cho tôi hỗn hợp hơi ngạt trong nhà tắm. Còn hôm nào bà ấy chán ngán vì cứ phải lặp đi lặp lại các hình phạt với tôi xung quanh nhà, bà lại đẩy tôi ra đường để đi làm công việc cắt cỏ; tất nhiên là chỉ sau khi đánh đập tôi chán chê mà thôi. Có vài lần bà ấy còn dùng dây xích chó để quất vào người tôi. Rất đau, nhưng tôi đã cố cắn răng chịu đựng. Nhưng đau đớn nhất đối với tôi là bị mẹ dùng cán chổi đánh từ phía sau vào hai chân. Có khi những cú đánh thẳng tay đó khiến tôi ngã sổng soài trên nền nhà, đau đớn đến nỗi không thể gượng dậy. Có lần sau khi bị đánh xong, tôi cũng phải cố lồm cồm bò dậy rồi tập tễnh xuống đường, tay đẩy cái máy cắt cỏ cũ kỹ, có lê lét từ nhà này sang nhà khác để xin cắt cỏ và kiếm tiền mang về cho bà ấy.

Thế rồi cũng có một ngày cha tạt ngang về nhà, nhưng rồi mọi thứ chẳng khác gì so với lúc không có cha, bởi mẹ đã cấm không cho cha gặp tôi. Những tia hy vọng còn sót lại trong tôi bỗng trở nên mong manh hơn bao giờ hết, và tôi bắt đầu tin rằng cuộc đời của tôi sẽ mãi mãi không bao giờ thay đổi. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ làm nô lệ cho mẹ đến khi nào tôi chết đi mới thôi. Từng ngày trôi qua, ý chí và nghị lực sống trong tôi trở nên cạn kiệt. Tôi không còn hơi sức đâu mà mơ mộng về siêu nhân hay bất kỳ một vị anh hùng nào nữa. Tôi cũng lờ mờ nhận ra lời hứa ngày trước của cha chỉ là một trò lừa bịp. Tôi thôi không còn cầu nguyện gì nữa và chỉ tập trung vào việc làm sao để sống cho qua ngày mà thôi.

Một buổi sáng nọ khi tôi đang ở trong lớp học, cô ý tá của trường yêu cầu tôi ra gặp cô. Cô cứ gặng hỏi tôi về quần áo cũng như về những vết bầm tím khắp hai cánh tay của tôi. Lúc đầu, tôi chỉ nói với cô ấy những gì mẹ đã dặn tôi. Nhưng chẳng hiểu sao sau đó tôi lại cảm thấy tin tưởng cô, và thế là tôi đã nói với cô nhiều, nhiều điều hơn về mẹ. Cô ghi chú lại tất cả và nói rằng bất cứ khi nào tôi muốn chia sẻ điều gì, hãy đến tìm gặp cô. Một thời gian sau đó, tôi mới biết rằng cô ý tá ấy đặc biệt quan tâm đến tôi là do cô giáo dạy thể hội đầu năm học đã nhờ cô lưu ý đến tôi.

Trong suốt tuần lễ cuối cùng của tháng Mười, gia đình tôi có một truyền

thông là các cậu con trai sẽ được khắc nhiều hình thù lên những quả bí đỏ. Tôi không còn đặc quyền này kể từ khi tôi mới lên bảy hay tám tuổi gì đó. Tối hôm đó, ngay khi tôi vừa hoàn tất việc nhà, mẹ đã cho nước chảy đầy vào bồn tắm. Bà lại cảnh cáo rằng tôi phải để đầu ngập dưới mặt nước, nếu không sẽ biết tay bà. Như để lời cảnh cáo thêm phần hiệu lực, bà ấy thộp lấy cổ tôi, dìm thẳng đầu tôi xuống nước. Rồi bà lao ra khỏi nhà tắm, không quên với tay tắt đèn. Tôi nhìn qua ô cửa sổ nhỏ trong nhà tắm, màn đêm đang dần buông xuống một cách nặng nề. Tôi giết thời gian bằng trò đếm nhẩm. Tôi bắt đầu đếm từ một đến một nghìn. Rồi lặp lại nhiều lần như vậy. Nhiều giờ trôi qua, tôi cảm giác nước trong bồn đang dần vơi đi. Nước càng rút bớt thì cả người tôi càng té cóng. Tôi kẹp hai tay vào giữa hai chân và thu người co ro vào cạnh bồn tắm. Tôi có thể nghe văng vẳng bài hát phát ra từ đĩa nhạc Halloween mà mẹ đã mua cho Stan nhiều năm trước đó. Tiếng yêu quý, ma cà rồng rít hú liên hồi, và cả tiếng những cánh cửa mở kêu ken két nữa. Sau khi mấy người anh em trai của tôi khắc xong hình lên những quả bí, tôi lại nghe tiếng mẹ kể cho họ nghe chuyện kinh dị bằng một giọng êm dịu mà chắc chắn là không bao giờ bà dành cho tôi. Càng nghe, tôi càng thấy căm ghét tất cả bọn họ. Đối với tôi, việc phải ngồi trên đá phoi mình như một con chó ngoài sân trong lúc họ ăn tối đã là quá đủ. Đẳng này, trong khi họ vừa được ăn bỏng ngô vừa được quây quần nghe mẹ kể chuyện thì tôi lại thu lu trong cái bồn nước lạnh giá, điều này đã quá sức chịu đựng của tôi và tôi chỉ muốn gào thét lên thật to mới vơi bớt những uất ức và hờn tủi trong lòng.

Giọng nói dịu dàng của mẹ đêm hôm đó làm tôi nhớ về một người mẹ mà tôi đã rất mực quý yêu nhiều năm về trước. Còn bây giờ, ngay cả các anh em trai của tôi cũng lờ tôi đi như thể tôi không hề tồn tại trong căn nhà ấy vậy. Đối với họ, tôi còn không bằng những hồn ma kêu gào trong đĩa hát của Stan nữa. Sau khi các cậu con trai đi ngủ, mẹ mới đi vào nhà tắm. Bà giả vờ giặt mình khi nhìn thấy tôi vẫn nằm trần truồng ở đấy.

- Con có lạnh không nào? - Bà mĩa mai. Tôi run rẩy gật đầu để bà ấy thấy là tôi đang rất rất lạnh. Bà lại buông lời giễu cợt - Chà, tại sao thằng con yêu quý bé bỏng của ta không vác xác ra khỏi bồn tắm mà vào giường cha nó

ngủ cho ấm nhỉ?

Tôi đứng bật dậy, suýt ngã khỏi bồn tắm, vội vàng mặc quần áo lót vào người rồi bò ngay vào giường của cha. Tôi làm ướt hết ra trải giường vì cả thân người tôi ướt sũng. Chẳng hiểu sao mẹ lại để cho tôi được ngủ trên giường lớn, còn bà ấy ngủ cùng phòng với các con của bà ở nhà trên. Tôi chẳng mấy quan tâm, miễn là tôi không phải ngủ trên cái giường cũ kỹ trong ga-ra lạnh lẽo là được rồi. Đêm hôm ấy, cha về. Nhưng tôi chưa kịp nói với ông lời nào thì đã ngủ thiếp đi vì quá kiệt sức.

Khi Giáng sinh đến cũng là lúc tinh thần tôi sa sút nghiêm trọng. Tôi ghét cay ghét đắng khi phải ở nhà trong suốt kỳ nghỉ kéo dài hai tuần liền. Tôi cứ mang tâm trạng thấp thỏm và nôn nóng đợi đến ngày được đi học trở lại. Vào ngày lễ Giáng sinh, tôi nhận được món quà là một đôi giày trượt pa-tanh. Tôi rất ngạc nhiên chẳng hiểu sao mình lại được nhận quà. Nhưng khi mở ra, tôi hiểu ngay đôi giày trượt pa-tanh ấy không phải một món quà được ban cho tôi theo tinh thần của ngày lễ Giáng sinh. Chắc hẳn đôi giày chỉ là một công cụ mới mà mẹ dùng để bắt tôi ra khỏi nhà và khiến tôi phải chịu đựng một đau đớn nào đấy. Mọi chuyện diễn ra đúng như tôi đoán. Vào những ngày cuối tuần, trong khi các anh em của tôi được ở trong nhà để tránh cái rét mướt của thời tiết thì mẹ lại bắt tôi phải ra ngoài trượt pa-tanh với đôi giày ấy. Tôi cứ thế trượt lên trượt xuống các dãy nhà, trên người thậm chí cũng không có lấy một cái áo khoác để giữ ấm. Lúc đó, tôi là đứa trẻ duy nhất lang thang ở ngoài đường. Có lần, khi người hàng xóm của tôi là Tony ra ngoài sân để lấy báo đã bắt gặp tôi đang trượt pa-tanh giữa trời giá rét. Ông chỉ kịp nhìn tôi cười thật tươi rồi vội vã quay trở vào nhà để tránh cái lạnh buốt thịt buốt da. Để giữ ấm cho cơ thể, tôi cố sức trượt càng nhanh càng tốt. Tôi thấy khói bốc lên từ ống khói của những ngôi nhà có bếp lửa. Tôi ước sao mình cũng được ở đó, ngồi sưởi ấm bên bếp lửa hồng. Mỗi lần tổng tôi ra ngoài, mẹ bắt tôi phải trượt trong nhiều giờ liền. Bà chỉ gọi tôi vào nhà khi muốn tôi làm cho bà việc nào đó mà thôi.

Cuối tháng Ba năm ấy, mẹ tôi đau đẻ trong lúc chúng tôi đang được nghỉ học nhân dịp lễ Phục sinh. Khi cha lái xe đưa bà đến bệnh viện ở San

Francisco, tôi đã cầu mong cho đó là sự thật. Tôi muốn mẹ ra khỏi nhà vô cùng. Tôi biết rằng nếu không có bà ở nhà, cha sẽ cho tôi ăn. Và tôi cũng rất hạnh phúc vì sẽ thoát khỏi đòn roi của mẹ.

Trong thời gian mẹ nằm viện, cha để cho tôi chơi với các anh em của mình. Tôi lập tức được đón nhận trở lại. Chúng tôi chơi trò “Star Trek” [1], và Ron trao cho tôi vinh dự được làm thuyền trưởng Kirk. Ngày đầu tiên không có mẹ ở nhà, buổi trưa cha cho chúng tôi ăn bánh sandwich và tôi được ăn những hai cái. Khi cha đến bệnh viện để thăm mẹ, cả bốn anh em chúng tôi chạy sang nhà hàng xóm là cô Shirley để chơi. Cô Shirley rất tốt với chúng tôi. Cô ấy đối xử với chúng tôi như với con ruột của mình vậy. Cô ấy cho chúng tôi được chơi đùa thoải mái với nhiều trò chơi thú vị như đánh bóng bàn, trốn tìm... Cũng có khi cô để cho chúng tôi tự do chạy nhảy trong sân nhà cô ấy, muốn làm gì thì làm. Chẳng hiểu sao ở cô Shirley có một vài điếm gọi tôi nhớ đến mẹ - vào những ngày xa xưa khi mà bà chưa hành hạ đánh đập tôi.

Vài ngày sau đó, mẹ trở về nhà. Cùng xuất hiện với mẹ là em bé bà mới sinh, tên Kevin. Chỉ sau vài tuần, mọi chuyện lại trở về như cũ. Cha lại đi biệt. Tôi lại tiếp tục làm vật cho bà trút những cơn thịnh nộ.

Mẹ tôi rất hiếm khi giao du với hàng xóm, vì vậy thật khó hiểu khi bà và cô Shirley lại chơi rất thân với nhau. Họ thăm hỏi nhau hàng ngày. Mỗi lần cô Shirley sang chơi, mẹ lại đóng vai một bà mẹ dịu dàng yêu thương con cái. Vài tháng sau đó, cô Shirley có hỏi mẹ tôi rằng tại sao David không được chơi chung với những đứa trẻ khác. Cô ấy cũng rất tò mò không hiểu tại sao David lại hay bị phạt như vậy. Mẹ có rất nhiều lời giải thích khác nhau. Lúc thì David bị cảm hay David đang làm việc cho một chương trình nào đó ở trường học. Sau cùng thì bà ấy cũng nói với cô Shirley rằng David là một đứa hư hỏng và đáng bị cho ở dưới tầng hầm mãi mãi.

Rồi thì mối quan hệ giữa cô Shirley và mẹ cũng trở nên căng thẳng. Đến một ngày nọ, chẳng vì lý do gì, mẹ đã chấm dứt mọi quan hệ với cô Shirley. Con trai của cô ấy không được chơi với anh em nhà chúng tôi nữa, còn mẹ

thì cứ đi vòng quanh nhà mình và gọi cô ấy là con chó cái. Cho dù tôi không được chơi chung với đám trẻ, nhưng khi cô Shirley còn qua lại với mẹ, tôi cũng cảm thấy mình được an toàn hơn.

Vào một ngày Chủ nhật trong tháng hè cuối cùng, mẹ đi thẳng vào giường ngủ lớn, nơi tôi đang bị bắt phải ngồi trong tư thế của tù nhân chiến tranh. Bà gọi tôi và ngồi vò một góc giường. Bà nói với tôi rằng bà đã quá chán ngán với cảnh sống này rồi. Bà nói rằng bà xin lỗi tôi và rằng bà muốn bù đắp cho tôi vì những thiệt thòi tôi đã chịu đựng trong thời gian vừa qua. Tôi cười toe toét, lao vào vòng tay của mẹ và ôm bà thật chặt. Khi mẹ đưa tay vuốt tóc tôi, tôi đã khóc. Mẹ cũng khóc. Tôi bắt đầu cảm thấy khoảng thời gian tồi tệ của mình đã kết thúc. Tôi buông mẹ ra rồi nhìn sâu vào mắt bà. Tôi muốn thật chắc chắn về điều này. Tôi phải nghe bà ấy lặp lại một lần nữa. Tôi rụt rè hỏi mẹ:

- Tất cả đã chấm dứt thật rồi hả mẹ?

- Đã chấm dứt rồi, con yêu ạ. Kể từ giây phút này, mẹ muốn con hãy quên đi tất cả những gì đã xảy ra. Con sẽ cố gắng trở thành một đứa con ngoan của mẹ, đúng không nào?

Tôi gật đầu. Rồi bà nói tiếp:

- Rồi mẹ cũng sẽ cố gắng là một người mẹ tốt.

Sau khi nói chuyện xong, mẹ cho tôi tắm nước ấm và mặc quần áo mới cho tôi. Bộ quần áo mới đó là món quà tôi nhận được vào Giáng sinh năm ngoái nhưng mẹ chưa bao giờ cho tôi chạm vào nó. Rồi mẹ đưa anh em chúng tôi đi chơi bowling, còn cha ở nhà trông Kevin. Trên đường đi chơi bowling về, mẹ ghé qua cửa hàng tạp hóa mua cho mỗi chúng tôi một món đồ chơi đắt tiền. Về tới nhà, mẹ nói tôi có thể chơi cùng với các anh em của mình. Nhưng vì quá vui mừng với món đồ chơi mới, tôi đã mang nó về phòng để chơi một mình. Ngoại trừ những dịp lễ khi có khách đến chơi nhà, lần đầu tiên trong nhiều năm qua, tôi lại được ngồi ăn bữa tối cùng bàn với mọi người trong gia đình. Mọi thứ diễn ra quá nhanh và tôi có cảm tưởng

như chúng tốt đẹp đến mức khó tin. Tôi cảm nhận niềm hạnh phúc ấy mong manh như thể tôi đang đi trên vỏ trứng vậy. Tôi nghĩ thế nào rồi mẹ cũng sẽ tỉnh ra và quay trở về với bản chất của bà. Nhưng mẹ đã không như tôi nghĩ. Tôi được ăn bất cứ thứ gì tôi thích trong bữa tối. Bà còn để cho tôi được xem ti-vi với các anh em mình trước khi đi ngủ. Tôi thật thật kỳ lạ khi mẹ vẫn muốn tôi tiếp tục ngủ với cha, nhưng bà chỉ nói rằng bà muốn được ở gần em bé mới sinh mà thôi.

Buổi chiều hôm sau, trong lúc cha đi làm, một phụ nữ ở tổ chức dịch vụ xã hội đã đến nhà chúng tôi. Mẹ xua tôi ra ngoài chơi với các anh em để bà nói chuyện với khách. Họ đã nói chuyện với nhau hơn một giờ đồng hồ. Trước khi người phụ nữ ra về, mẹ gọi tôi vào nhà. Người phụ nữ ấy muốn nói chuyện với tôi một lát. Bà ấy muốn biết xem tôi sống có thoải mái không. Tôi trả lời bà rằng tôi đang rất vui. Bà ấy lại hỏi tôi có hòa thuận với mẹ không. Tôi trả lời là có. Cuối cùng, bà hỏi rằng mẹ có bao giờ đánh đập tôi không. Trước khi trả lời câu hỏi ấy, tôi ngược lên nhìn mẹ. Mẹ đang mỉm cười đầy ẩn ý. Đột nhiên tôi cảm thấy như vừa có một quả bom đã nổ thành một cái hố thật sâu trong lòng mình. Giờ thì tôi đã hiểu tại sao mẹ lại thay đổi như vậy và tại sao mẹ lại tốt với tôi vậy. Tôi thấy mình như một thằng khờ vì đã tin vào tất cả những điều đó. Tôi đã quá khao khát được yêu thương đến nỗi đã lãnh trọn cả một vỏ thật đau.

Mẹ đặt tay lên vai tôi khiến tôi giật mình trở về với thực tại.

- Nào, trả lời cô ấy đi con yêu. - Mẹ lại nói và mỉm cười - Nói rằng mẹ đã bỏ đói con và đánh đập con như đánh một con cún vậy.

Mẹ lại khúc khích cười, cố pha trò cho người phụ nữ kia cũng cười theo.

Tôi nhìn người phụ nữ. Khuôn mặt tôi biểu lộ vẻ xúc động, và tôi cảm nhận rõ mồ hôi đang rịn ra trên trán mình. Tôi không đủ can đảm để nói cho người phụ nữ ấy biết sự thật.

- Không, không phải như thế đâu cô ạ. Mẹ cháu đối xử với cháu cũng tốt lắm.

- Vậy là mẹ chưa hề đánh cháu? - Người phụ nữ hỏi lại lần nữa.

- Không... à... ý cháu là, cháu chỉ bị phạt... khi nào cháu hư thôi.

Tôi cố lấp liếm để che giấu sự thật. Nhìn ánh mắt mẹ, tôi biết mình phải nói dối. Mẹ đã tẩy não cho tôi trong nhiều năm qua, và giờ đây tôi buộc phải nói đúng những điều xảo trá đó một cách bài bản. Qua cuộc trao đổi giữa mẹ và tôi, tôi nghĩ chắc người phụ nữ ấy cũng đã tin hoàn toàn những điều tôi vừa nói.

- Thôi được rồi. Tôi chỉ muốn ghé thăm và chào gia đình một tiếng thôi. - Người phụ nữ nói.

Sau khi chào tạm biệt nhau, mẹ tiễn người phụ nữ ra cửa.

Khi người phụ nữ ấy vừa đi khỏi hẳn, mẹ đóng sầm cửa lại trong một cơn cuồng nộ thấy rõ.

- Mà đúng là thằng ngu. - Bà thét lên.

Theo bản năng, tôi đưa hai tay che mặt lại để tránh những cú đấm bắt đầu trút xuống liên tục của bà. Đánh tôi một trận như tử xong, bà lại tổng tôi xuống ga-ra. Sau khi cho các con ăn, bà gọi tôi lên để làm những công việc thường lệ của buổi tối. Lạ thay, trong lúc đứng rửa chén, tôi cảm thấy mọi chuyện cũng bình thường. Ngay khi bà vừa thay đổi thái độ với tôi mấy hôm trước, từ tận sâu trong tâm khảm, tôi cũng đã nghĩ mẹ đối xử tốt với tôi chẳng qua là vì lý do nào đó, chứ chẳng phải vì bà thực sự yêu thương tôi. Tôi đã biết rằng mẹ không đời nào lại có ý tốt như thế, vì bà ấy đã hành động y như những lần nhà tôi có khách đến chơi. Nhưng ít ra thì tôi cũng đã có được hai ngày vui vẻ. Cũng đã rất lâu rồi tôi không có được những ngày vui và thoải mái như thế, vậy nên xem xét cho cùng thì điều đó cũng đáng lắm chứ. Tôi lại trở về với cuộc sống bình thường như những ngày trước đó. Tôi lại nương nhờ vào chính sự cô độc của mình để tiếp tục tồn tại từng ngày một. Ít ra thì tôi cũng không phải sống trong thấp thỏm, không phải tự hỏi chẳng biết lúc nào thì ông trời sập xuống để chôn vùi tôi trong tận cùng hố

sâu. Mọi thứ lại trở về bình thường, tôi lại trở về làm tên đầy tớ của gia đình.

Mặc dù đã dần chấp nhận số phận của mình, nhưng cứ vào mỗi buổi sáng khi cha từ biệt cả nhà đi làm, tôi lại cảm thấy lạc lõng hơn bao giờ hết. Vào những ngày làm việc, cha luôn thức dậy lúc năm giờ sáng. Cha không biết rằng tôi cũng luôn thức dậy theo ông. Tôi nghe thấy tiếng ông cạo râu trong nhà tắm, rồi tôi nghe thấy tiếng chân ông đi vào nhà bếp tìm thứ gì đó để ăn. Tôi còn biết lúc cha lúi húi mang giày vào cũng là lúc ông sắp ra khỏi nhà. Nếu thấy tôi thập thò đâu đó, ông sẽ gọi tôi lại và hôn lên trán tôi rồi căn dặn:

- Cố mà làm vui lòng mẹ con, và tránh xa bà ấy ra con nhé.

Những khi nghe cha nói như vậy, tôi luôn cố để không bật khóc, nhưng lần nào cũng vậy, mắt tôi lại nhòe nhoẹt nước. Tôi không muốn rời xa cha. Tôi chưa bao giờ nói ra điều đó, nhưng tôi biết chắc rằng cha hiểu. Sau khi đóng cửa trước lại, tôi bắt đầu đếm số bước chân cha, hình dung thấy ông ra đến đường lớn. Tôi còn cố dỏng tai để nghe thấy tiếng chân cha bước đi trên đường. Tôi còn tiếp tục hình dung thấy cha rẽ trái đi xuống con đường chính trong khu phố và đón chuyến xe buýt đến San Francisco. Đôi khi, tôi đánh liều chạy đến bên cửa sổ để được nhìn thoáng qua bóng cha một lần nữa. Sau khi biết chắc là cha đã đi, tôi nằm lăn qua lăn lại bên phần giường vẫn còn vương lại hơi ấm của cha. Nhưng cũng chính vào lúc tôi biết là cha đã đi khỏi, tận sâu trong hồn mình tôi lại cảm thấy một cảm giác thật trống rỗng và lẻ loi. Tôi yêu cha nhiều lắm. Tôi muốn được ở bên cạnh ông ấy mãi mãi. Nước mắt lại chảy trong lòng tôi, bởi tôi không bao giờ biết được rằng khi nào tôi mới lại được nhìn thấy cha.

Chú thích:

[1] Star Trek là một sê-ri phim truyền hình khoa học giả tưởng của đạo diễn Gene Roddenberry được phát sóng trong suốt ba năm, từ 08/09/1966 đến 02/09/1969. Bộ phim nói về những chuyến thám hiểm của phi hành đoàn do thuyền trưởng James T. Kirk dẫn đầu trên phi thuyền mang tên Enterprise trong bối cảnh của thế kỷ 23. Phiên bản gốc của Star Trek đã

được Sách Kỷ lục Guinness ghi nhận là chương trình truyền hình sản sinh ra nhiều sản phẩm phụ nhất trong lịch sử truyền hình ở Mỹ.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Chương 7: Lời Nguyện Cầu Của Chúa

Khoảng một tháng trước khi bước vào năm học lớp năm, tôi bắt đầu tin rằng Chúa không hề tồn tại.

Mỗi khi ngồi một mình trong ga-ra lạnh lẽo hoặc ngồi lảm bảm trong bóng đêm ngay bên cạnh phòng ngủ của cha mẹ, tôi nhận ra rằng mình sẽ phải sống như thế này trong suốt phần đời còn lại. Không Chúa anh minh nào lại để cho tôi phải sống như thế cả. Tôi biết mình chỉ là một chiến binh đơn độc trong trận chiến sinh tồn này mà thôi.

Chính trong giây phút tôi không còn tin vào sự tồn tại của Chúa nữa, tôi như được giải thoát khỏi mọi đau đớn về thể xác. Giờ đây những trận đòn thẳng tay và tàn nhẫn của mẹ trút lên tôi cũng giống như trút lên một con búp bê rách nát mà thôi. Cảm xúc trong tôi giờ đây hoàn toàn bị xáo trộn và giằng xé giữa sợ hãi và oán hận tội độ. Nhưng tôi hiếm khi bộc lộ cảm xúc của mình. Tôi chỉ làm điều đó khi nào tôi thấy cần phải khiến cho con mẹ đó hài lòng và khi nào điều đó thật sự có ích cho tôi. Tôi luôn cố nuốt nước mắt vào trong, cắn răng để không bật khóc bởi tôi không muốn bà ấy thỏa mãn vì khuất phục được tôi.

Đêm đến, tôi đã thôi không còn mơ mộng nữa. Ban ngày, tôi cũng không để cho đầu óc nghĩ ngợi điều gì vẩn vơ. Những phút giây bay bổng đắm chìm trong cơn mộng tưởng được vút lên trời cao trong bộ áo choàng màu xanh tươi sáng giờ cũng đã chìm vào quên lãng. Khi tôi ngủ, tâm hồn như rơi vào một khoảng không tối đen vô tận. Mỗi sáng thức giấc, tôi mới chợt tự nhủ rằng chỉ còn một ngày nữa để sống trên cõi đời này mà thôi. Tôi vật vờ trong núi công việc nhà, thấp thỏm và khiếp sợ từng giây phút trôi qua trong cuộc sống của mình. Sống không mơ ước, không niềm tin, không hy vọng, tôi khám phá ra rằng những từ như “hy vọng” hay “đức tin” với tôi chỉ là những ngôn từ sáo rỗng, được đặt cạnh nhau một cách tình cờ chẳng ý nghĩa gì và chúng chỉ có trong những câu chuyện cổ tích mà thôi.

Khi được ban cho một bữa ăn, tôi ăn như một con chó hoang, chộp vồ và ngấu nghiến như một con vật theo lệnh của mẹ. Từ lâu rồi tôi không còn quan tâm đến sự khoái trá và thỏa mãn đến tàn nhẫn của mẹ trong lúc nhìn tôi vồ vĩa tọng thật nhanh từng mẩu thức ăn bé xíu vào họng. Tôi đã ở tận cùng đáy sâu của cuộc sống. Một sáng thứ Bảy nọ, trong lúc đang rửa chén đĩa, tôi thấy mẹ gạt hết phần bánh kếp ăn dở xuống cái đĩa đựng thức ăn dành cho chó. Những con chó cưng béo tốt cứ thế nhấm nháp đãi bánh cho tới lúc chán chê rồi bỏ đi tìm chỗ ngủ. Lát sau, khi đem nồi niêu, xoong chảo cất vào chạn bếp bên dưới, tôi lợi dụng bò tới gần đĩa thức ăn của bầy chó và ăn sạch những miếng bánh kếp còn sót lại. Mùi nước dãi của chúng vẫn còn vương lại trên những mẩu bánh, nhưng tôi cứ ăn. Điều đó hầu như chẳng khiến tôi có chút bận tâm. Tôi thừa biết rằng, nếu con mụ đó bắt gặp tôi đang ăn thứ mà bà đã dành riêng cho mấy con chó, tôi sẽ phải trả giá đắt; nhưng để tồn tại, tôi phải kiếm lấy cái ăn bằng mọi giá.

Tâm hồn tôi trở nên u uất đến nỗi tôi đâm ra ghét bỏ tất cả mọi thứ. Tôi thậm chí còn ác cảm với cả Mặt trời, vì tôi biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ được chơi đùa dưới ánh nắng ấm áp của nó. Tuy bề ngoài tôi tỏ ra khép nép, nhưng trong lòng tôi lại tràn đầy thù hận khi nghe thấy tiếng cười vui của đám trẻ con đang chơi đùa đâu đó ngoài sân. Mỗi khi ngửi thấy mùi thức ăn, dạ dày tôi lại co thắt liên hồi, dẫu biết rằng những món ăn đó không bao giờ dành cho mình. Những khi đóng vai là một tên nô lệ phải đi nhặt nhạnh và dọn dẹp đồng đồ thừa thãi của những con người lười biếng kia, tôi luôn muốn hét lên rồi đâm đá bất cứ thứ gì mà tôi nhìn thấy.

Tôi ghét mẹ đến mức chỉ ước sao bà ấy mau chết đi. Nhưng trước khi bà ấy chết, tôi muốn bà ấy phải cảm nhận được nỗi đau đớn và sự cô đơn đến tận cùng mà tôi đã nếm trải trong ngần ấy năm qua. Trong suốt những năm tháng ấy, tôi đã nhiều lần cầu nguyện Chúa, và Ngài chỉ đáp lại lời nguyện cầu của tôi đúng một lần. Lần đó tôi chỉ mới năm hay sáu tuổi gì đấy, tôi nhớ hôm ấy mẹ đã đánh tôi một trận to đùng. Buổi tối hôm ấy, trước khi trèo lên giường ngủ, tôi đã quỳ xuống và cầu nguyện với Chúa. Tôi cầu xin Ngài hãy khiến cho mẹ tôi bị bệnh để bà ấy không còn đánh đập tôi được nữa. Tôi quỳ ở đó, cầu nguyện rất lâu và rất thành tâm, tôi tập trung đến nỗi đầu tôi đã

nhức bung lên rồi tôi ngủ thiếp đi lúc nào chẳng biết. Sáng hôm sau, tôi ngạc nhiên vô cùng khi đột nhiên mẹ lại ngã bệnh. Suốt ngày hôm đó, bà chỉ nằm yên trên ghế trường kỷ mà chẳng buồn đi lại hay nói năng điều gì. Vì cha đi làm nên mấy anh em tôi phải thay phiên nhau chăm sóc mẹ.

Năm tháng trôi qua, đòn roi của mẹ ngày càng trở nên cay nghiệt. Tôi bắt đầu để ý đến tuổi tác của mẹ và nhẩm tính xem khi nào thì bà ấy chết. Tôi trông đợi cái ngày mà linh hồn của bà ấy sẽ bị đưa xuống tầng sâu của địa ngục; chỉ khi đó tôi mới được giải thoát khỏi bà ấy mà thôi.

Tôi cũng ghét cha. Ông ấy hoàn toàn biết được tôi đang sống trong địa ngục, nhưng ông lại không đủ can đảm để cứu tôi thoát khỏi cảnh ấy như lời ông ấy đã từng hứa rất nhiều lần. Nhưng khi xem xét lại mối quan hệ giữa tôi với cha, tôi nhận ra rằng ông ấy đã coi tôi như tác nhân của mọi vấn đề. Tôi tin rằng ông ấy đã nghĩ tôi là một kẻ phản bội. Rất nhiều lần khi cha mẹ cãi vã, mẹ đã không ngăn ngại mà lôi cả tôi vào cuộc. Bất kể là tôi đang ở đâu, bà ấy cũng cứ thế kéo lê tôi đến chỗ hai người và bắt tôi lặp lại từng lời lẽ xúc phạm mà có lẽ cha đã thốt ra trong những lần cãi vã của họ trước đó. Tôi hiểu quá rõ trò chơi của mẹ, thế nên việc chọn lựa hoặc phải vâng lời cha hoặc phải vâng lời mẹ đối với tôi thật sự chẳng mấy khó khăn. Nếu tôi không làm theo lời mẹ, cơn lôi đình của bà sẽ càng tồi tệ hơn với tôi mà thôi. Những lúc đó, tôi luôn luôn gật đầu và nói những gì mẹ muốn nghe một cách rụt rè, sợ hãi. Rồi bà sẽ gào lên bắt tôi lặp lại những từ ngữ đó trước sự chứng kiến của cha. Lần nào cũng vậy, nếu tôi không nhớ được thì bà sẽ bắt tôi bịa ra những từ ngữ thô tục nào đó. Điều này thật sự làm tôi rất lúng túng bởi tôi biết rằng khi cố sức để tránh roi đòn của mẹ, thì tôi lại làm cho cha cảm thấy tổn thương bởi cha luôn là người đứng về phía tôi. Lúc đầu, tôi còn cố gai thích với cha tại sao tôi lại nói dối và chống lại ông ấy. Mỗi lần như vậy, cha đều nói với tôi rằng ông ấy hiểu, nhưng rồi cuối cùng tôi biết ông ấy đã mất lòng tin nơi tôi. Thay vì có cảm giác có lỗi với cha, tôi lại càng đâm ra căm ghét ông ấy nhiều hơn.

Những đứa con trai sống ở nhà trên đã không còn là những người anh em của tôi nữa. Lúc trước, họ cũng có vài lần động viên tôi đôi chút. Nhưng kể

từ mùa hè năm 1972, tôi còn nhớ như in là họ đã thay phiên nhau đánh đập tôi và tỏ ra rất thích thú khi đối xử với tôi bằng vẻ kiêu căng và hợm hĩnh của những kẻ bề trên. Lẽ dĩ nhiên, đối với một tên đầy tớ như tôi thì bọn họ có quyền tỏ ra trịch thượng và hợm hĩnh như thế. Mỗi khi bọn họ đến gần, tim tôi tro ra như đá, và tôi chắc rằng bọn họ cũng nhìn thấy thù hận sâu trong mắt tôi. Mỗi lần tôi túm được cổ bọn họ, tôi coi đó là một chiến thắng hiếm hoi nhưng vô nghĩa. Những lúc ấy, tôi cười khinh bỉ và chỉ muốn phun vào mặt họ hai chữ “đồ khốn”, nhưng tôi cũng không muốn để cho bọn họ nghe thấy những điều như thế. Tôi đâm ra chán ghét cả những người hàng xóm, những người bà con và bất kỳ người nào từng biết về tôi và hoàn cảnh mà tôi đang sống. Căm ghét là tất cả những cảm giác trong tôi.

Tận sâu trong lòng, tôi căm ghét chính bản thân mình hơn bất kỳ ai khác, hơn bất cứ thứ gì khác. Tôi dần tin rằng tất cả những gì xảy đến với tôi hay những gì tồn tại xung quanh tôi chính là do lỗi lầm nơi tôi bởi tôi đã để cho mọi chuyện kéo dài quá lâu. Tôi thèm muốn những gì mà người khác có, nhưng không thể nào có được những thứ ấy, thế nên tôi đâm ra căm ghét người khác vì những gì họ có. Tôi muốn mình mạnh mẽ lên, nhưng từ sâu thẳm trong lòng, tôi biết mình chỉ là một kẻ yếu đuối. Tôi không bao giờ có được dũng khí để chống lại con mụ ấy, nên tôi nghĩ mình đáng nhận lấy tất cả những gì đã xảy đến. Nhiều năm qua, mẹ đã tẩy não tôi bằng cách buộc tôi phải hét lên với chính mình: “Tao ghét mày! Tao ghét mày!”. Âm mưu thâm độc của bà ấy đã thành công. Vài tuần trước khi bước vào năm học lớp năm là khoảng thời gian tôi thấy chán ghét bản thân mình đến nỗi đã ước sao cho mình chết đi.

Trường học không còn là nơi mang lại cho tôi niềm vui thú như trước nữa. Tôi gồng mình tập trung vào bài vở ở lớp, nhưng cơn giận được kìm nén trong tôi thỉnh thoảng vẫn bộc phát một cách vô thức. Một buổi chiều thứ Sáu mùa đông năm 1973, không hề có một lý do nào rõ ràng, nhưng tôi đã lao ra khỏi lớp và gào thét vào mặt bất kỳ ai tôi gặp. Tôi đóng cửa lớp mạnh đến nỗi kiếng trên khung cửa chỉ chực vỡ tan ra thành từng mảnh. Tôi chạy vào nhà vệ sinh, nắm chặt hai bàn tay nhỏ xíu đỏ gay của mình lại và cứ thế đâm thật mạnh xuống nền gạch cho đến khi mệt lả người đi. Sau đó,

tôi ngã quy xuống sàn, kêu gào cầu nguyện sao cho phép màu sẽ xảy ra. Nhưng những lời nguyện cầu của tôi không bao giờ hiển linh.

Nhưng đầu sao thì thời gian tôi đi học ít ra vẫn dễ chịu hơn khi phải ở trong “căn nhà địa ngục” của mẹ. Vì tôi là một kẻ bị cả trường bài xích, ghét bỏ, nên cứ đến lớp là tôi bị bạn bè bắt nạt thay cho mẹ ở nhà. Một trong số những đứa hay bắt nạt tôi là Clifford, một tên đầu gấu trong trường. Tên này thường chặn đánh tôi sau giờ học. Clifford đánh tôi để phô trương sức mạnh của hắn với những đứa khác. Những là bị hắn chặn đánh ngã lăn xuống đường, tôi không thể kháng cự mà chỉ có thể ôm lấy đầu để tránh những cú đập thẳng vô mặt. Trong lúc đó thì Clifford và đồng bọn hả hê thay phiên nhau đấm đá túi bụi vào người tôi.

Còn Aggie lại hành hạ tôi theo một kiểu khác. Con bé liên tục tìm cách kiếm chuyện với tôi để tôi biết rằng nó mong muốn tôi “chết quách đi cho rồi” đến nhường nào. Cách hành hạ của con bé xem ra rất màu mè. Aggie là đầu đảng của một nhóm con gái trong lớp. Ngoài chuyện hành hạ tôi, việc khoe khoang những bộ cánh diêm dúa dường như mới chính là mục đích sống của con bé và đám bạn bè của nó. Tôi luôn biết rằng Aggie không thích tôi, nhưng mãi đến ngày cuối cùng của năm học lớp bốn, tôi mới biết con bé ghét tôi đến cỡ nào. Mẹ của Aggie là cô giáo dạy lớp bốn của chúng tôi, và vào ngày kết thúc năm học ấy, Aggie bước vào lớp, nó làm ra vẻ sắp nôn ọe và nói oang oang:

- Thằng hôi hám Devid Pelzer sẽ tiếp tục học với chúng ta vào năm tới đấy nhé.

Nói rồi nó trịch thượng quay lưng bỏ đi, cứ như thể nó không thể sống hết ngày hôm ấy nếu không ném lời nhận xét đầy vẻ miệt thị và cục cằn ấy về phía tôi vậy.

Tôi cũng không mấy bận tâm đến Aggie mãi cho đến chuyến đi tham quan thực tế một trong những con tàu cao tốc ở San Francisco hồi lớp năm. Lúc tôi đang đứng một mình trước mũi tàu và nhìn xuống nước, Aggie tiến lại gần tôi với một nụ cười khinh miệt đầy ác ý. Nó gần giọng:

- Nhảy xuống đi!

Con bé làm tôi giật mình. Tôi xoay người lại và nhìn vào mặt nó, cố hiểu xem nó đang muốn gì ở tôi. Con bé lặp lại một lần nữa, giọng bình thản và lạnh lùng:

- Tao nói mày nên bước ra trước mà nhảy xuống đi. Tao biết tất cả về mày, Pelzer ạ, và nhảy xuống dưới đó là cách duy nhất để mày được giải thoát.

Tôi lại nghe thấy một giọng nói khác từ sau lưng con bé:

- Aggie nói đúng đấy, mày biết mà.

Đó là giọng của John, một trong những thằng bạn thân của Aggie. Tôi quay lại nhìn làn nước xanh lạnh lẽo đang đập dềnh vỗ vào mạn tàu rồi rùng mình hình dung ra cảnh mình phải lao xuống đó; chắc chắn tôi sẽ bị chết đuối mất thôi. Cái cảnh tượng ấy hứa hẹn sẽ là một cuộc trốn thoát ngoạn mục của tôi khỏi Aggie, những đứa bạn của nó và tất cả những ai tôi căm ghét trên thế giới này. Nhưng đột nhiên tôi định thần trở lại. Tôi ngược lên và nhìn chòng chọc vào mắt John. Hẳn là nó cũng ít nhiều cảm nhận được cơn giận dữ đang trào dâng trong tôi nên nó lôi Aggie bỏ đi.

Năm tôi vừa vào học lớp năm, thầy chủ nhiệm Ziegler cũng không hiểu tại sao tôi lại trở thành một học sinh cá biệt. Sau đó, khi cô y tá của trường cho thầy biết tại sao tôi ăn cắp thức ăn và tại sao tôi lại ăn mặc như thế, thầy Ziegler đã nỗ lực hết mình để đối xử với tôi như với bao đứa trẻ bình thường khác. Một trong những việc làm của thầy trong vai trò người bảo trợ cho tờ báo của trường là thành lập một nhóm các học sinh làm nhiệm vụ đặt tên cho tờ báo. Tôi nghĩ ra được một cái tên khá hay và dễ nhớ, thế là một tuần sau cái tên đó nằm trong danh sách đề cử cùng với nhiều cái tên khác nữa trong cuộc bình chọn toàn trường. Buổi chiều ngày hôm ấy, sau khi cuộc bình chọn diễn ra, thầy Ziegler đã gọi tôi lại và nói rằng thầy rất tự hào vì cái tựa báo của tôi đã được chọn. Tôi đón nhận tin đó như mảnh ruộng khô cần chào đón một cơn mưa tưới mát. Đã lâu lắm rồi không ai nói với tôi điều gì vui

như thế, tôi gần như bật khóc. Cuối ngày hôm đó, sau khi đã động viên và trấn an tôi rằng mọi chuyện sẽ ổn, thầy Ziegler trao cho tôi một bức thư để tôi mang về cho mẹ.

Tôi chạy như bay về nhà, lòng vô cùng phấn chấn. Nhưng như tôi đã đoán trước, niềm hạnh phúc ấy của tôi chỉ tồn tại trong thoáng chốc mà thôi. Con mụ ấy xé bao thư đọc lướt qua rồi giở giọng giễu cợt:

- À, thầy Ziegler có nói rằng tao nên tự hào về mày vì mày đã đặt tên cho tờ báo của trường cơ đấy. Ông ta cũng cho biết luôn rằng mày nằm trong nhóm mười đứa học sinh giỏi nhất lớp của ông ấy. Chà, mày đặc biệt thế cơ à? - Rồi đột nhiên, bà ta chỉ tay vào mặt tôi mà rít lên - Để tao nói toẹt hết cho mày nghe nhé, thằng chó kia! Mày đừng hòng làm gì để gây ấn tượng với tao! Có hiểu tao đang nói gì không? Mày chả là cái thá gì cả! Đồ súc vật! Mày không hề tồn tại! Mày là một thứ rác rưởi! Tao căm ghét mày và tao muốn mày chết đi! Chết đi! Mày có nghe tao nói không? Chết đi!

Sau khi xé nát bức thư ném vào mặt tôi, mẹ quay lưng bỏ đi để tiếp tục theo dõi chương trình truyền hình. Tôi đứng đó bất động nhìn lá thư bị xé nát thành từng mảnh rơi lả tả xuống chân. Dù đã nghe không biết bao nhiêu lần những từ đại loại như vậy, nhưng lần này cái từ “đồ súc vật” đã thực sự làm tôi sững sờ hơn bao giờ hết. Bà ấy đã phủ nhận sự tồn tại của tôi. Tôi đã làm tất cả những gì có thể chỉ mong nhận được sự thừa nhận của bà ấy. Nhưng lần này tôi lại thất bại. Tim tôi thắt lại đốn đau hơn bao giờ hết. Những lời lẽ đó mẹ dành cho tôi giờ đây không phải là những lời bà thốt ra trong cơn say nữa, mà chúng xuất phát từ tận đáy lòng bà. Ngay lúc đó tôi nghĩ giá mà bà ấy quay lại với một con dao để kết thúc tất cả thì có lẽ tôi còn cảm thấy thanh thản hơn nhiều.

Tôi quỳ xuống, cố gắng nhặt nhanh tất cả những mảnh vụn của bức thư để xếp chúng lại với nhau. Nhưng vô ích. Tôi vứt tất cả vào thùng rác. Tôi đứng đó bần thần, mong sao cuộc sống của mình cũng sẽ kết thúc. Ngay chính giây phút đó, tôi thật sự tin rằng cái chết sẽ còn tốt đẹp hơn là tiếp tục sống với những ảo vọng về hạnh phúc. Bởi tôi không là gì cả, chỉ là “súc vật” mà

thôi.

Tinh thần của tôi sa sút nghiêm trọng đến nỗi tôi cứ mong sao mẹ hãy giết tôi. Tôi còn cảm thấy sớm muộn gì bà ấy cũng sẽ làm điều đó. Trong đầu tôi lúc nào cũng nghĩ đến việc khi nào thì bà ấy mới chịu kết liễu tôi. Vì thế, tôi bắt đầu cố tình chọc tức bà, những mong bà ấy sẽ nổi điên lên để nhanh chóng kết thúc cuộc sống thống khổ này của tôi. Tôi bắt đầu làm việc nhà một cách cầu thả. Tôi luôn cố tình không quét dọn sàn nhà tắm, để cho bà ấy hay những đứa con quý tử của bà bị trượt té thật đau trên sàn gạch. Còn khi rửa chén, tôi để cho thức ăn dính lại trên chén đĩa. Tôi muốn con mụ ấy biết rằng giờ thì tôi chẳng thiết gì nữa cả.

Tôi bắt đầu thay đổi thái độ và trở nên ngày càng bất trị. Đỉnh điểm của sự bất trị ấy bùng phát vào một ngày nọ tại một tiệm tạp hóa. Thường thì tôi ngồi yên trong xe, nhưng hôm ấy chẳng hiểu sao mẹ lại bảo tôi cùng vào trong tiệm. Bà ấy bắt tôi phải đặt tay lên xe đẩy và cúi mặt xuống đất. Tôi cứ nhún nha chẳng thèm làm theo một lời nào của mẹ. Tôi biết bà ấy không muốn giờ trò với tôi trước mặt nhiều người, vì vậy tôi đã chạy ra phía trước xe đẩy và chỉ đứng cách bà ấy khoảng một sải tay. Bọn nhóc kia mà có cảm rằm tôi điều gì là tôi quắc mắt với chúng ngay. Lúc đó tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng tôi sẽ không chịu đựng thêm bất cứ sự hành hạ nào nữa hết.

Mẹ biết rằng những người mua hàng khác sẽ quan sát và nghe thấy cuộc trò chuyện của chúng tôi, vì vậy bà ấy chỉ nhẹ nhàng nắm tay tôi và nhắc tôi hãy giữ yên lặng bằng một giọng rất dịu ngọt. Tôi khoái trá khi biết mình đang thắng thế so với mẹ, nhưng tôi cũng biết rằng lát nữa đây khi đã ra ngoài, tôi sẽ phải trả giá đắt. Đúng như tiên liệu của tôi, mẹ tát cho tôi một cái rỗ đau khi chúng tôi còn chưa kịp bước vào xe. Đến khi vào trong xe, bà ấy ra lệnh cho tôi nằm xuống sàn dưới băng ghế phía sau để các quý tử của bà thay phiên nhau dẫm chân lên miệng tôi để bắt tôi “câm miệng lại”. Sau đó khi vừa về đến nhà, mẹ bắt tay vào pha chế ngay một xô đặc biệt dung dịch amoniac và thuốc tẩy Clorox. Mẹ còn quăng miếng giẻ lau vào trong cái xô, vì hẳn là bà đã đoán ra được tôi đã sử dụng nó làm mặt nạ. Ngay khi bà ấy vừa đóng cửa nhà tắm lại, tôi vội vã bò đến bên cái lỗ thông hơi. Nhưng

chẳng ích gì. Chẳng có một chút không khí sạch nào luồng qua cái lỗ bé tí ấy cả. Tôi ở trong nahf tắm như thế chắc cũng phải hơn một giờ đồng hồ, bởi làn khói xám đã phủ dày đặt khắp căn phòng nhỏ. Nước mắt tôi chảy giàn giụa. Dường như nước mắt còn giúp cho thứ chất độc kia phát tác hơn nữa. Tôi cứ thế khạc nhổ và nôn ọe cho đến khi gần ngất đi. Sau cùng mẹ cũng mở cửa phòng tắm ra, tôi gắng gượng vùng dậy chạy bỏ ra ngoài hành lang, nhưng mẹ đã đưa tay tóm cổ tôi lại. Bà ấy cố sức nhấn đầu tôi vào cái, nhưng tôi đã chống cự quyết liệt. Bà đành chịu thua. Nhưng kế hoạch nổi loạn của tôi cũng theo đó mà tan biến. Sau hình phạt “phòng hơi ngạt” dài hơi hơn những lần bình thường, tôi lại trở về là một đứa trẻ nhút nhát, nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi vẫn cảm nhận được trong tôi có một sự dồn nén ghê gớm đang hình thành như một ngọn núi lửa có thể phun trào bất cứ lúc nào.

Điều duy nhất giúp tôi tỉnh táo chính là đứa em trai bé nhỏ Kevin của tôi. Nó là một đứa bé rất xinh xắn và tôi yêu quý nó vô cùng. Ba tháng rưỡi trước khi nó được sinh ra, mẹ cho phép tôi xem một bộ phim hoạt hình đặc biệt về lễ Giáng sinh. Sau đó, chẳng hiểu vì sao mẹ đã bảo tôi ngồi lại trong phòng của mấy anh em trai của tôi. Nhưng chỉ vài phút sau đó, khi không còn ai trong phòng, bà ta đã lao vào tóm lấy cổ tôi và siết chặt cho đến khi tôi ngạt thở. Tôi oằn người, cố giãy giụa để thoát khỏi bàn tay gọng kìm của bà ấy. Ngay khi tôi thấy như mình không thể chịu đựng hơn nữa và sắp ngất đi thì theo bản năng, tôi đá mạnh vào chân bà ấy để buộc bà ấy phải buông tôi ra. Nhưng chính việc làm đó khiến tôi vô cùng hối tiếc.

Khoảng một tháng sau lần mẹ cố bóp cổ tôi, bà ấy nói với tôi rằng tôi đã đá quá mạnh vào bụng của bà khiến em bé khi sinh ra sẽ bị dị tật. Nghe xong, tôi thấy như mình là một kẻ sát nhân. Mẹ không chỉ nói điều đó với mỗi tôi. Bà ấy còn bịa đặt ra nhiều cách nói khác nhau về chuyện xảy ra hôm ấy với nhiều người khác nữa. Bà nói rằng bà chỉ muốn ôm hôn tôi nhưng tôi đã liên tục đá đấm vào bụng của bà. Bà kết tội tôi rằng tôi đá bà chỉ vì tôi ghen tị với đứa em còn đang nằm trong bụng mẹ. Bà còn nói rằng tôi lo sợ đứa bé sẽ chiếm hết tình thương của bà dành cho tôi. Tôi thật sự rất yêu Kevin, nhưng từ khi tôi không được phép nhìn nó cũng như những người anh em khác, tôi đã không có cơ hội nào để bày tỏ tình cảm của mình. Tôi

còn nhớ rất rõ một ngày thứ Bảy nọ, mẹ dẫn các cậu quý tử đi xem đấu bóng chày ở Oakland, để cha ở nhà trông Kevin còn tôi thì vẫn loay hoay với đồng công việc của mình. Khi tôi đã ngoi tay, cha bế Kevin ra khỏi chiếc giường cũ nhỏ bé của nó. Tôi say sưa ngắm nó bò loanh quanh trong bộ quần áo bé xíu rất đáng yêu. Thằng bé mới xinh xắn làm sao. Khi Kevin ngẩng đầu lên cười với tôi, tim tôi đập rộn ràng. Nụ cười của nó đã xua tan mọi đau đớn trong tôi. Về thánh thiện của thằng bé như thôi miên tôi, và thế là tôi cứ bò theo nó khắp nhà. Thỉnh thoảng tôi còn lau sạch nước dãi trên miệng nó và tôi luôn đứng cách nó chỉ khoảng một bước chân để trông chừng không cho nó ngã. Trước khi mẹ về, tôi còn kịp bày ra vài trò chơi để chọc nó cười. Tiếng cười khanh khách giòn tan của Kevin khiến lòng tôi ấm lại. Kể từ đó, mỗi khi cảm thấy chán nản hay mệt mỏi thì tôi lại nghĩ đến Kevin. Lòng tôi cũng vui lên rộn ràng những khi nghe thấy tiếng thằng bé hò reo trong lúc chơi đùa.

Những phút giây vô lo ngán ngùi của tôi bên Kevin rồi cũng qua đi, và đón đau, hận thù cũng quay trở lại. Tôi cố đầu tranh để chôn vùi mọi cảm xúc của mình, nhưng không thể. Tôi biết tôi chưa bao giờ sinh ra để được yêu thương. Tôi biết mình sẽ chẳng bao giờ có được một cuộc sống bình thường như các anh em của mình. Tôi tệ nhất, tôi biết rằng, rồi đây Kevin cũng sẽ ghét bỏ tôi; vấn đề chỉ là thời gian mà thôi.

Cuối thu năm ấy, mẹ bắt đầu trút những cơn giận của mình lên nhiều người khác nữa. Bà ấy tỏ ra khinh miệt tôi hơn bao giờ hết, nhưng bà cũng bắt đầu xa lánh bạn bè, chồng, anh trai và cả mẹ đẻ của bà nữa. Tuy còn rất nhỏ, nhưng tôi biết mẹ sống không hòa thuận lắm với gia đình của mình. Bà nghĩ mọi người ai cũng bắt bà phải làm cái này đừng làm cái kia. Bao giờ bà ấy cũng cảm thấy khó chịu, đặc biệt là đối với mẹ đẻ của mình, cũng là một phụ nữ rất cứng rắn. Bà ngoại thường nhắc mẹ nên mua lấy một cái áo mới để mặc hoặc nhắc mẹ nên để ý đến bề ngoài sao cho gọn gàng hơn. Mẹ không những không hề để tâm đến những gì bà ngoại nói mà còn kêu la, mắng chửi không ngừng cho đến khi bà ngoại bỏ về mới thôi. Thỉnh thoảng bà ngoại rất muốn giúp tôi, nhưng ý tốt của bà chỉ khiến mọi việc thêm tồi tệ mà thôi. Mẹ nhấn mạnh rằng bề ngoài của trông ra sao cũng như bà ấy cai

quản gia đình mình thế nào là “việc không ai được phép xen vào”. Sau vài lần xung đột với mẹ, bà ngoại càng lúc càng ít đến nhà tôi chơi hơn.

Khi kỳ nghỉ lễ đến gần, mẹ gây gổ với bà ngoại ngày một nhiều hơn qua điện thoại. Mẹ gọi mẹ đẻ của mình bằng bất kỳ cái tên xấu xa nào mà bà có thể nghĩ ra. Mỗi quan hệ căng thẳng giữa mẹ và bà ngoại càng trở nên tồi tệ thì tôi càng bất lợi bởi sau mỗi trận cãi vã, tôi luôn trở thành vật cho mẹ trút giận. Một lần nọ, khi đứng dưới tầng hầm, tôi nghe thấy tiếng mẹ gọi mấy người anh em của tôi vào nhà bếp và nói với họ rằng từ giờ trở đi coi như họ không hề có bà ngoại hay cậu Dan gì nữa.

Trong mối quan hệ với cha, mẹ cũng đối xử nhẫn tâm như thế. Mỗi lần cha về nhà, bà bắt đầu gọi tên cha mà chửi mắng ngay từ lúc ông vừa bước chân qua khỏi cửa. Cha cũng chán ngán những cảnh đó, thế là ông thường về nhà trong trạng thái say mèm. Để tránh sự đay nghiến của mẹ, cha thường dành thời gian làm những việc vặt vãnh quanh nhà. Cha đi làm, mẹ cũng không tha cho ông. Mẹ thường gọi điện đến trạm cứu hỏa của cha và gọi ông ấy bằng đủ thứ tên. “Đồ vô dụng” và “kẻ bất tài nghiện ngập” là hai trong số những cái tên mà bà hay dùng để gọi cha. Chỉ sau vài lần như vậy, người lính cứu hỏa trực điện thoại cứ thế thả ông nghe xuống mà không buồn nhắn lại với cha tôi. Điều đó càng khiến mẹ điên cuồng hơn, và lần nào cũng vậy, tôi lại trở thành nơi trút giận của bà.

Có một dạo mẹ cấm cha về nhà. Chúng tôi chỉ được nhìn thấy cha khi đến San Francisco lấy tiền lương của ông để chi trả cho các khoản chi phí trong nhà mà thôi. Một lần nọ trên đường đến gặp cha, chúng tôi đi ngang qua Công viên Golden Gate. Dù lúc ấy lòng không vui, nhưng tôi vẫn thấy nhớ về một thời tươi đẹp bởi cái công viên ấy là một điều gì đó rất có ý nghĩa với cả gia đình chúng tôi. Hôm ấy, mấy anh em tôi đều im lặng không nói lời nào. Tất cả dường như đều cảm nhận rằng mọi thứ mãi mãi sẽ không bao giờ trở lại như trước được nữa. Có lẽ không riêng gì tôi, mà những người anh em tôi cũng cảm thấy rằng thời gian tươi đẹp ấy đã kết thúc.

Rồi có một thời gian, mẹ bỗng thay đổi thái độ với cha. Một ngày Chủ

nhật nọ, mẹ đẩy hết tất cả chúng tôi vào xe, rồi bà lái xe đến từng cửa hiệu để tìm mua cho được đĩa nhạc tiếng Đức. Bà muốn tạo nên một không khí thật đặc biệt khi cha về đến nhà. Bà dành trọn buổi chiều hôm ấy để chuẩn bị một bữa tiệc thịnh soạn, cũng với một vẻ hăng hái nhiệt tình từng thấy ở bà nhiều năm trước. Rồi bà bỏ ra hàng giờ liền để chăm chút đầu tóc và trang điểm sao cho ưng ý nhất. Chẳng những thế, mẹ còn mặc một bộ váy áo gợi nhớ về hình ảnh của bà trước đây. Lúc ấy, tôi tin rằng Chúa đã nghe thấu được những lời nguyện cầu của tôi. Trong lúc mẹ đi quanh nhà để chỉnh sửa lại những đồ vật nằm sai vị trí, đầu óc tôi chỉ toàn nghĩ đến thức ăn. Tôi tin mẹ sẽ hồi tâm chuyển ý mà cho phép tôi được ngồi ăn cùng với gia đình. Nhưng đó là một hy vọng không bao giờ thành hiện thực.

Thời gian chậm chạp trôi. Ai cũng mong cha sẽ về nhà vào khoảng một giờ trưa để dùng bữa với cả nhà, và mỗi khi mẹ nghe có tiếng chiếc xe nào trờ tới, bà lại lao ra cửa, vòng tay rộng mở chuẩn bị chào đón cha. Quá bốn giờ chiều, cha lão đảo bước vào nhà cùng với một đồng nghiệp của mình. Sự trang hoàng và không khí như hội ở nhà đã khiến cha rất ngạc nhiên. Từ trong phòng ngủ, tôi có thể nghe thấy giọng nói không được tự nhiên lắm của mẹ khi bà cố tỏ ra thật dịu dàng với cha. Chỉ vài phút sau đó, cha loạng choạng đi vào phòng ngủ. Tôi kinh ngạc nhìn ông. Chưa khi nào tôi thấy cha say xỉn đến vậy. Chẳng cần cha phải nói ra điều đó vì tôi đã ngửi thấy mùi rượu nồng nặc trên người ông. Hai mắt ông đỏ ngầu. Ông không thể đứng vững và thậm chí còn không mở mắt ra nổi. Trước khi cha bước vào phòng, tôi dường như đoán ra được ông sắp làm gì. Tôi hiểu tại sao cha trở về nhà. Nhưng đến khi nhìn thấy cha nhét đồ đạc vào cái túi xách màu xanh, thì tôi chỉ muốn vỡ òa. Tôi chỉ ước sao mình có thể nhỏ lại để chui vào cái túi của cha và ra đi cùng ông mà thôi.

Khi đã đóng gói đồ đạc xong, cha quỳ xuống và lẩm bầm điều gì đó với tôi. Càng nhìn cha, cả người tôi càng trở nên bủn rủn. Đầu óc tôi mờ dần. Đâu rồi vị Anh hùng của tôi? Điều gì đã xảy ra với ông ấy? Khi cha mở cửa toan bước ra ngoài, người bạn say rượu của cha từ đâu đâm sầm vào người ông, khiến ông gần như ngã bổ xuống sàn nhà. Cha lắc đầu rồi thốt lên buồn bã:

- Cha không chịu đựng được nữa rồi. Tất cả mọi thứ. Mẹ con, cái nhà này, cả con nữa. Cha không chịu đựng thêm được nữa rồi.

Trước khi cha đóng cửa phòng lại, tôi còn nghe thấy ông thều thào:

- Cha... Ch... a... Cha xin lỗi con.

Thế là kế hoạch cho bữa tối của lễ Tạ ơn năm ấy hoàn toàn thất bại. Như một hành động tốt đẹp để tỏ lòng thành với đấng bề trên, mẹ cho phép tôi được cùng ngồi ăn với gia đình. Tôi ngồi lọt thỏm trong ghế, tuyệt đối im lặng và tập trung cao độ để không nói hoặc không làm gì khiến mẹ phải chú ý. Tôi có thể cảm nhận được sự căng thẳng giữa cha và mẹ. Họ hầu như không nói gì cả. Các anh em của tôi cũng chỉ ăn uống thật e dè. Thế rồi bữa ăn kết thúc bằng những ngôn từ chua chát của hai người. Sau khi cuộc chiến kết thúc, cha bỏ đi, mẹ mở tủ lấy chai rượu ưa thích rồi ngồi vào một góc ghế sofa. Bà ngồi đây một mình, uống hết ly này đến ly khác. Trong lúc dọn dẹp bàn ghế và rửa chén, tôi có thể thấy rằng lần này thì tôi không phải là người duy nhất bị ảnh hưởng bởi cách cư xử của mẹ. Dường như họ cũng đã nếm được cảm giác sợ hãi mà tôi đã phải chịu đựng trong suốt mấy năm qua.

Rồi có một dạo, cha mẹ lại ra sức chỉ trích lỗi lầm của nhau. Nhưng đến ngày lễ Giáng sinh thì dường như cả hai đã quá mệt mỏi với trò đó. Nhưng việc phải gượng gạo đối xử tốt với nhau lại càng khiến họ thêm ức chế. Giáng sinh năm đó, trong khi các anh em của tôi đang lui cui mở quà thì tôi ngồi ở đầu cầu thang và nghe thấy tiếng cha mẹ lời qua tiếng lại với nhau bằng những từ khó nghe nhất. Tôi thầm cầu nguyện sao cho họ có thể giả vờ đối xử tốt với nhau chỉ trong một ngày đặc biệt như thế này thôi cũng được. Và cũng hôm ấy, khi ngồi dưới chân cầu thang dưới tầng hầm, tôi hiểu ra một điều rằng, để cho cha mẹ của tôi được hạnh phúc, có lẽ Chúa muốn tôi phải chết.

Một vài ngày sau đó, mẹ đóng gói hết quần áo của cha vào mấy chiếc thùng các-tông, rồi bà lái xe đưa chúng tôi cùng những chiếc thùng ấy đến một nơi cách đồn cứu hỏa cha đang làm việc vài dặm nhà. Lúc chúng tôi đến,

cha đang đứng đợi trước một cái nhà nghỉ nhỏ bé tồi tàn. Gương mặt cha lúc bấy giờ đã có nét gì đó thanh thản hơn. Tim tôi nhói đau. Cuối cùng thì điều đó cũng đã xảy ra - cha mẹ tôi ly thân. Tôi nắm chặt hai bàn tay lại, chặt đến nỗi tưởng chừng như các ngón tay có thể bị ứ máu mà bể nát ra. Trong lúc mẹ và các anh em của tôi vào nơi cha ở, tôi ngồi trong xe, gọi tên ông ấy mà nguyên rủa không ngừng. Tôi ghét ông ấy vì ông ấy đã trốn chạy mà bỏ rơi tôi. Nhưng có lẽ tôi ganh tỵ với ông ấy thì đúng hơn. Tôi ganh tỵ vì ông ấy đã trốn chạy được, còn tôi thì không. Tôi vẫn phải sống với mẹ trong căn nhà quý quái đó. Trước khi mẹ lái xe đi, cha cúi xuống bên cánh cửa chỗ tôi đang ngồi và đặt vào tay tôi một gói nhỏ. Đó là tài liệu mà cha đã hứa cho tôi để làm bài thuyết trình về sách ở lớp. Tôi biết cha rất thanh thản khi từ nay không còn phải sống cùng mẹ, nhưng tôi cũng thấy cả nét buồn bã ẩn trong mắt ông khi xe bắt đầu lăn bánh đưa chúng tôi khuất vào dòng xe đông đúc.

Chuyến xe quay trở về thành phố Daly rơi vào một bầu không khí vô cùng ngột ngạt. Nếu có trò chuyện, mấy người anh em của tôi cũng phải nói rất khẽ để không làm phiền đến mẹ. Xe về đến gần thành phố, mẹ có tạo bầu không khí vui vẻ cho mấy đứa con của bà bằng cách đưa chúng vào tiệm thức ăn nhanh MacDonald's. Cũng như mọi khi, tôi ngồi lại trong xe, còn mấy mẹ con họ kéo nhau vào trong tiệm. Mở cửa xe, tôi ngược nhìn lên bầu trời cao lộng. Một đám mây xám u ám che phủ hết mọi thứ, vài giọt sương lạnh lẽo còn rơi cả lên mặt tôi. Nhìn màn sương giăng mờ khắp lối, tôi bỗng rùng mình sợ hãi. Tôi biết giờ thì không còn gì có thể ngăn cản được mẹ nữa rồi. Hy vọng mỏng manh nhất của tôi cũng đã tan biến. Tôi đã không còn ý chí để đi tiếp con đường của mình nữa. Tôi như một tử tù đang chờ ngày hành quyết, và càng khổ sở hơn khi không thể biết được bao giờ mới đến cái ngày ấy.

Tôi muốn vùng chạy ra khỏi xe, nhưng nỗi sợ hãi trong tôi khiến tôi không thể nhúc nhích gì được. Tôi căm ghét bản thân mình vì sự yếu đuối đó. Thay vì chạy trốn, tôi giữ chặt lấy cái gói cha đã đưa và vùi đầu vào đó, cố tìm mùi nước hoa co-lô-nơ mà ông thường dùng để có cảm giác ông vẫn đang ở bên cạnh.

Nhưng chẳng có bất kỳ mùi hương quen thuộc nào cả. Tôi bắt đầu nấc lên nghẹn ngào. Ngay trong giây phút ấy, tôi căm ghét Chúa kính khủng, ghét hơn bất cứ điều gì đáng ghét trên đời này. Chúa biết rõ tôi đã chống chọi thế nào trong những năm qua, thế nhưng Ông ấy chỉ biết đứng nhìn mọi thứ ngày càng trở nên tồi tệ hơn mà thôi. Ông ấy cũng chẳng buồn giúp tôi đến cả việc ưu lại mùi nước hoa quen thuộc mà cha thường dùng sau khi cạo râu. Chúa đã hoàn toàn lấy đi niềm hy vọng lớn lao nhất của tôi. Tôi thậm chí nguyện rửa Ông ấy, và tôi ước giá như mình chưa từng được sinh ra trên cõi đời này.

Nghe thấy tiếng mẹ cùng các anh em của mình đang đến gần, tôi nhanh chóng lau khô nước mắt và quay về cố thủ bằng lớp vỏ bọc cứng rắn của mình. Khi mẹ lái xe ra khỏi bãi đậu xe của tiệm MacDonald's, bà ấy liếc nhìn tôi và nhếch mép:

- Bây giờ mày đã hoàn toàn thuộc về tao rồi. Thật là tồi tệ vì thằng cha mày không còn lớn vồn ở đây để bảo vệ mày nữa.

Tôi biết mọi sự kháng cự của tôi là vô ích. Tôi sẽ không thể sống sót. Tôi biết rằng bà ấy sẽ giết tôi, không hôm nay thì cũng là ngày mai. Hôm đó, tôi những mong mẹ sẽ nhân từ mà giết chết tôi ngay đi.

Khi các anh em của tôi còn đang ngòm ngoàm món ham-bơ-gơ ngon lành, tôi đã lén chúng đan siết hai tay vào nhau, cúi thấp đầu, nhắm mắt lại và hết lòng cầu nguyện. Khi mẹ rẽ xe vào hướng nhà để xe, tôi biết thời khắc của mình đã đến. Trước khi mở cửa xe, tôi gục đầu xuống; với sự thanh thản tuyệt đối trong tâm hồn, tôi thì thầm:

-... Và hãy giải thoát con khỏi quỷ dữ. Amen.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời Kết

Hạt Sonama,

California

Vậy là tôi vẫn còn sống.

Tôi đứng lặng người ngắm vẻ đẹp bất tử của Thái Bình Dương. Một cơn gió nhẹ thổi xuống từ những ngọn đồi ở phía sau lưng, làm mát cả trời chiều. Như mọi khi, hôm nay là một ngày thật đẹp. Hoàng hôn dần tắt, nhường chỗ cho màn đêm huyền bí đang buông xuống. Cả bầu trời như sắp bị đốt cháy bởi những quầng sáng rực rỡ khi nó chuyển từ sắc xanh nhẹ nhàng sang một màu cam vàng rực. Tôi nhìn về phía tây, dấu khiếp sợ nhưng vẫn dán mắt như bị thôi miên vào những cơn sóng đang vỗ đập mạnh mẽ liên hồi. Một ngọn sóng khổng lồ từ khơi xa lướt vào đất liền, vỗ mạnh vào bờ tạo nên những âm thanh âm âm như sấm sét, rồi vỡ tan ra thành muôn ngàn đợt sóng nhỏ. Bọt nước trắng xóa chưa kịp quần lấy chân tôi thì hơi nước đã hắt vào mặt tôi mặn chát. Rồi những bọt nước bé xíu ấy nhanh chóng bị một đợt sóng khác cuốn ra xa. Đột nhiên, một mảnh gỗ trôi dạt bị hất lên bờ. Miếng gỗ không rõ hình thù, thủng lỗ chỗ nhưng phẳng phiu và trơn láng sau một thời gian trôi dạt, thấm nước và chịu nắng trên biển. Tôi cúi xuống định nhặt miếng gỗ lên. Nhưng khi tôi vừa đưa tay ra thì sóng biển đã dội vào cuốn nó đi xa tít. Tôi khựng người nhìn theo. Dường như miếng gỗ đang cố chống chọi lại cơn sóng dữ để được ở lại với bến bờ. Nó để lại một vệt dài trên cát biển trước khi trôi vào làn nước và trôi thụt dũ dội rồi mới ngoan ngoãn đi theo cơn sóng về với đại dương bao la.

Tôi kinh ngạc chứng kiến cảnh tượng diễn ra với mảnh gỗ. Nó gọi cho tôi nhớ về cuộc sống trước đây của mình. Giai đoạn đầu đời của tôi cực kỳ hỗn tạp, cuộc sống của tôi khi ấy hoàn toàn vô định. Hoàn cảnh sống càng tệ hại,

thì tôi càng cảm thấy như có một sức mạnh vô biên vào đây cuốn tôi vào sâu trong những vòng luẩn quẩn khổng lồ. Tôi đã chống chọi hết sức, nhưng vòng tròn luẩn quẩn ấy dường như không bao giờ kết thúc. Cho đến một ngày, đột nhiên, không báo trước, tôi được tự do.

Tôi thật may mắn. Quá khứ đen tối của tôi đã lùi lại phía sau. Cho dù mọi chuyện tôi tệ thế nào đi nữa, thì tôi cũng vẫn hiểu rằng cuộc sống của tôi phụ thuộc vào chính tôi. Tôi từng tự hứa rằng nếu tôi thoát ra được cảnh sống ngục tù đó mà vẫn còn sống sót, thì tôi sẽ làm một điều gì đó cho bản thân mình. Tôi sẽ cố gắng để làm một người tốt. Hôm nay, tôi đã làm được điều đó. Tôi khẳng định rằng tôi đã để quá khứ ngủ yên, tôi xem phần đời đó là một mảnh nhỏ trong tất cả những trải nghiệm mà tôi sẽ kinh qua trong cuộc sống vẫn đang đợi tôi phía trước. Tôi biết cái lỗ đen vũ trụ sâu thẳm vẫn ở đâu đó ngoài kia, chờ đợi để nuốt chửng tôi và kiểm soát mãi mãi số phận của tôi - nhưng điều đó chỉ xảy ra khi nào nó được tôi cho phép. Giờ đây, tôi đã hoàn toàn nắm được quyền kiểm soát cuộc sống của mình.

Tôi thật hạnh phúc. Những nghiệt ngã trong quá khứ đã giúp tôi có được một ý chí mạnh mẽ. Tôi có khả năng thích nghi nhanh chóng đồng thời luôn học cách sống sót trong mỗi một hoàn cảnh éo le. Tôi hiểu được vai trò quan trọng của việc tự động viên mình trong những lúc khó khăn. Những trải nghiệm của tôi đã cho tôi một cách nhìn khác về cuộc sống, cách nhìn mà nhiều người khác có thể chưa từng trải qua. Tôi có khả năng nhìn nhận một cách sâu sắc các vấn đề mà những người khác có thể hờ hững cho qua. Trong suốt những năm tháng đó, tôi cũng đã phạm phải nhiều lỗi lầm, nhưng tôi đã may mắn biết dừng lại đúng lúc. Thay vì hoài tưởng về quá khứ, tôi chỉ giữ lại cho mình đức tin mà chính trong cái ga-ra nhiều năm về trước, tôi đã tâm niệm với chính mình, đó là Chúa nhân từ luôn ở đâu đó che chở cho tôi, vô hình nâng đỡ tôi và ban cho tôi sức mạnh những khi tôi cần nhất.

Hạnh phúc của tôi còn là cơ hội mà ở đó tôi được gặp gỡ biết bao nhiêu con người đã có những ảnh hưởng tích cực đối với cuộc đời của tôi. Biển người vô tận ấy đã khuyến khích tôi. Biển người vô tận ấy đã khuyến khích tôi, chỉ cho tôi cách hướng đến những quyết định đúng đắn và giúp đỡ tôi

trên con đường tìm đến thành công cho bản thân mình. Họ là những người đã khích lệ khát khao chiến thắng trong tôi. Rồi tôi rẽ sang một hướng đi mới, tôi gia nhập Lực lượng Không quân Hoa Kỳ, nơi giúp tôi khám phá những giá trị lịch sử và lòng tự hào dân tộc đã thấm nhuần trong máu mà bấy lâu tôi chưa từng nhận ra. Sau nhiều năm tháng gian truân vất vả, tôi bắt đầu nhận ra rằng, nước Mỹ chính là vùng đất mà một người đi lên từ khởi đầu thấp hèn vẫn có thể gặt hái được thành công ngay từ nội tại.

Một cơn sóng lớn đánh ầm vào bờ đưa tôi trở về với thực tại. Mảnh gỗ mà tự nãy giờ tôi vẫn quan sát đã biến mất vào hàng ngàn cơn sóng cuốn xoáy. Không chút chần chừ, tôi nhanh chóng rời khỏi nơi ấy, quay trở lại phía chiếc xe. Vài phút sau, tôi lái chiếc Toyota của mình băng qua những khúc cua ngoằn ngoèo để đi đến một nơi mà tôi gọi là thiên đường bí mật của riêng tôi. Những năm trước đó, khi tôi còn sống trong cảnh tăm tối, tôi vẫn thường mơ về một nơi là bí mật của riêng mình. Ngày hôm nay, bất cứ khi nào tôi có thể đi xa, tôi luôn trở về dòng sông ấy. Sau khi ghé lấy gói đồ quý giá của mình ở khu nhà nghỉ Rio gần Monte Rio, tôi quay trở ra xe rồi hòa vào dòng người đông đúc. Với tôi, giờ là lúc phải chạy đua với thời gian, vì mặt trời đang dần khuất bóng và một trong những ước mơ lớn nhất đời tôi sắp thành hiện thực.

Vào trong thành phố Guerneville thanh bình, tôi cho xe giảm dần tốc độ. Tôi đạp thắng rồi cho xe rẽ phải, sang phần đường cạnh bờ sông. Cửa xe được kéo xuống, tôi hít thật sâu lớp không khí trong lành, ngọt ngào tỏa ra từ những cây tùng bách gỗ đỏ cao vun vút đang lả lơi đung đưa trước gió.

Tôi dừng xe trước căn nhà mà cách đây rất lâu, cả gia đình tôi đã ở vào những kỳ nghỉ hè. Số 17426, đường Bờ sông. Cũng như nhiều thứ khác xung quanh nó, căn nhà đã thay đổi quá nhiều. Ngày trước, hai chiếc giường nhỏ xíu được đặt đằng sau lò sưởi. Tôi nhớ không lầm thì trước trận hồng thủy năm 1986, có lần cái bếp bé xíu đã được cha tôi nói cho rộng ra. Ngay cả gốc cây cổ thụ to lớn mà năm xưa mấy anh em chúng tôi thường hay leo trèo hàng giờ không biết mệt, bây giờ cũng đã mục nát cả rồi. Chỉ có cái trần nhà làm bằng gỗ tuyết tùng tối màu và cái lò sưởi được làm từ đá lấy ở bên sông

là còn giữ được nguyên hiện trạng.

Lùi bước ra cửa, tôi cảm thấy hơi buồn một chút. Rồi tôi tản bộ dọc theo con đường nhỏ rải đầy sỏi mịn. Sau đó, tôi dắt con trai Stephen băng qua một lối đi nhỏ bên cạnh căn nhà giống hệt căn nhà của gia đình tôi. Năm xưa, cha mẹ cũng đã từng dắt anh em tôi băng ngang qua đó để đi ra bến sông. Tôi và con trai cùng nhìn về hướng tây, cả hai cha con đều lặng im. Dòng sông Nga bao đời nay vẫn thế, nước vẫn một màu xanh đen và phẳng lặng như gương, sông cứ thế chảy hiền hòa ra biển Thái Bình bao la rộng lớn. Nhưng con chim giẻ cùi màu xanh réo gọi nhau khi chúng cất cánh lao vút vào không trung rồi mất hút sau những tàng cây tùng bách. Nền trời trên cao giờ đây đang được dệt bởi những sọc sáng màu cam, xanh lẫn lộn. Tôi lại hít thở một hơi thật sâu và nhắm nghiền mắt, tận hưởng từng phút giây trôi qua như tôi vẫn thường làm nhiều năm về trước.

Khi tôi mở mắt ra, một giọt nước mắt đã lăn dài trên má. Tôi quỳ xuống, vòng tay ôm lấy đôi vai của Stephen. Thằng bé tựa đầu vào tôi và quay sang hôn lên má tôi.

- Cha ơi, con yêu cha.

- Cha cũng yêu con, con trai ạ. - Tôi đáp lời đứa con trai bé bỏng.

Thằng bé ngược lên nhìn bầu trời đang tối dần. Mắt mở to, nó rướn người lên như muốn bắt lấy hình ảnh cuối cùng của mặt trời đang chuẩn bị chìm vào giấc ngủ.

- Đây là nơi con thích nhất trên thế giới này! - Thằng bé thốt lên.

Cổ họng tôi như nghẹn lại. Một dòng nước mắt nóng lại chảy xuống.

- Đây cũng là nơi yêu thích nhất của cha... là nơi yêu thích nhất của cha, con yêu ạ. - Tôi đáp lời con.

Stephen đang ở độ tuổi ngây thơ trong sáng nhất của nó, nhưng thằng bé lại cực kỳ nhạy cảm. Như lúc này đây, khi nhìn thấy những giọt nước mắt

nóng mặ̣n đ̣ang cḥay dài trên gò má tôi, thặ̀ng bé vậ̃n mĩm cười, để yên cho cha nó đ̣ắm mình trong cơn xúc đ̣ộng. Stephen hiểu tại sao tôi lại khóc. Stephen biết tôi đ̣ang khóc bằng nhự̃ng giọt nước mắt hạnh phúc.

- Cha ơi, con yêu cha.

- Cha cụ̃ng yêu con, con trai ạ.

Tôi đ̣ược giải thoát.

KHÔNG NƠI NƯƠNG TỰA

Dave Pelzer

Tiếng Nói Người Trong Cuộc - Dave Pelzer - Người Sống Sót

Khi sống trong thế giới tăm tối lúc còn nhỏ, tôi đã rất lo sợ cho cuộc đời của mình và từng có suy nghĩ rằng mình hoàn toàn đơn độc. Giờ đây khi đã trưởng thành, tôi mới hiểu rằng lúc ấy tôi không phải là trường hợp duy nhất. Có hàng ngàn trẻ em khác cũng bị ngược đãi như tôi.

Theo số liệu ước tính từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau thì ở Mỹ, cứ năm trẻ lại có một em bị xâm hại tình dục, bạo hành tinh thần hoặc thể chất. Thật không may là vẫn có một số người kém hiểu biết lại cho rằng nạn bạo hành trẻ em chẳng qua chỉ là do các bậc bố mẹ áp đặt “quyền” của họ để dạy dỗ và đưa con cái vào khuôn phép và đôi khi họ có hơi quá tay một chút mà thôi. Những người này còn cho rằng việc hành hạ con trẻ sẽ không ảnh hưởng gì đến chúng khi chúng trưởng thành. Suy nghĩ này của họ đã bị lệch lạc một cách nghiêm trọng.

Một ngày nào đó, những người trưởng thành từng là nạn nhân sống trong quá khứ tăm tối của nạn bạo hành trẻ em có thể sẽ trút bỏ nỗi thất vọng dồn nén bấy lâu của họ với những người xung quanh, với cả những người mà họ yêu quý. Xã hội từng gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh từ một số trường hợp bạo hành. Những trường hợp này đã thu hút sự chú ý của giới truyền thông và rất nhiều người dân trong cả nước. Chúng ta từng nghe nói về một người cha là luật sư đấm đá đứa con của mình cho đến khi nó bất tỉnh nằm lăn lóc trên sàn nhà, còn ông ấy thì thản nhiên đi ngủ. Chúng ta cũng đã nghe về một người cha nhân đầu hai đứa con nhỏ của mình vào trong toa-lét, sau đó cả hai đứa trẻ này đều chết. Một trường hợp dị kỳ khác, là lần lượt cả cha lẫn mẹ ở một gia đình nọ mỗi người đã giết chết một đứa con của mình rồi giấu xác của chúng suốt bốn năm trời, vẫn còn có những câu chuyện khác với kết cục đau lòng hơn nữa, như câu chuyện về một đứa trẻ bị ngược đãi, khi lớn lên nó đã trở thành kẻ gây ra cuộc thảm sát đẫm máu tại một cửa hiệu thức ăn nhanh McDonald's. Hẳn ta đã nã đạn vào nhiều nạn nhân vô tội cho đến

khi bị cảnh sát bắn chết tại chỗ.

Những trường hợp bạo hành phổ biến hơn xảy ra với những nạn nhân không được nhắc đến tên tuổi, sau đó họ đã vĩnh viễn biến mất không để lại bất kỳ dấu vết nào như trường hợp của một bé trai vô gia cư sống dưới chân cầu. Mỗi năm hàng ngàn bé gái bị ngược đãi phải trốn chạy khỏi gia đình và bản thân để kiếm sống. Những nạn nhân khác thì nổi loạn bằng cách gia nhập vào những băng đảng chuyên hoạt động bạo lực và phá hoại.

Rất nhiều nạn nhân của nạn bạo hành trẻ em đã tìm cách chôn sâu quá khứ đen tối của họ. Họ tuyệt đối giữ kín quá khứ ấy đến nỗi không một ai nghĩ rằng họ có thể sẽ trở thành người phạm tội ngược đãi người khác. Họ vẫn sống cuộc sống bình thường, lập gia đình, chăm sóc gia đình và gây dựng sự nghiệp như bao người khác. Nhưng những vấn đề thông thường xảy ra trong đời sống hàng ngày dễ dàng đẩy họ - nạn nhân của nạn bạo hành năm xưa - đến chỗ cư xử giống như những gì mà họ đã trải qua khi còn bé. Chồng, vợ và con cái của họ sẽ trở thành nơi để họ trút cơn giận dữ; và họ cứ thế lặp lại cái vòng luân quần kia một cách vô thức.

Một số nạn nhân của nạn bạo hành trẻ em lại sống trong im lặng với vỏ bọc kín đáo của mình. Họ tin rằng nếu không khơi lại quá khứ thì mọi chuyện xem như chưa từng tồn tại. Dường như không ai trong số họ muốn nhắc lại quá khứ.

Mỗi năm tại Mỹ, hàng triệu đô-la được rót vào các trung tâm bảo vệ trẻ em. Số tiền này được dùng vào việc trang bị các tiện ích ở các địa phương chẳng hạn như trại nuôi dưỡng và những ngôi nhà dành cho trẻ vị thành niên. Số tiền ấy còn được trợ cấp cho hàng ngàn tổ chức tư nhân có nhiệm vụ ngăn ngừa tối thiểu nạn bạo hành trẻ em, hướng dẫn tư tưởng đối với những người cha, người mẹ ngược đãi trẻ em cũng như cho chính các nạn nhân. Mỗi năm con số trẻ em bị bạo hành lại một tăng cao. Năm 1990, chỉ riêng ở Mỹ đã có hơn hai triệu rưỡi trường hợp trẻ em bị bạo hành. Năm 1991, con số đó tăng lên hai triệu bảy trăm ngàn trường hợp. Còn tại thời điểm quyển sách này được viết, con số thống kê trẻ em bị ngược đãi đã lên đến hơn ba triệu

trường hợp.

Tại sao lại có tình trạng này? Điều gì đã gây nên bi kịch trẻ em bị ngược đãi? Thực trạng này có thật sự tồi tệ như người ta vẫn nghĩ? Chúng ta có thể chấm dứt bi kịch đó hay không? Và có lẽ câu hỏi quan trọng nhất chính là trong con mắt trẻ thơ, ngược đãi là như thế nào?

Những gì bạn vừa đọc là câu chuyện về một gia đình bình thường đã bị phá hỏng bởi cách che giấu bí mật của họ. Câu chuyện chuyển tải hai nội dung chính: trước hết, nó cho người đọc biết rằng một người cha, người mẹ dịu dàng, chu đáo có thể trở thành một con quái vật trút giận lên những đứa con của họ một cách tàn nhẫn và lạnh lùng như thế nào; thứ hai, câu chuyện cho độc giả thấy được sức mạnh tiềm tàng cũng như nỗ lực tinh thần to lớn của những nạn nhân bị ngược đãi để vượt qua những hoàn cảnh tưởng chừng như không có lối thoát.

Một số độc giả có thể cho đây là chuyện bịa đặt dùng để gây sự chú ý, nhưng thực sự thì ngược đãi trẻ em là một hiện tượng có thật trong xã hội chúng ta. Ngược đãi trẻ em sẽ tạo nên một phản ứng liên hoàn và ảnh hưởng đến tất cả mọi người trong gia đình. Tổn thương lớn nhất chính là đứa trẻ, sau đó đến người vợ hoặc chồng khi phải đóng vai trò là người đứng giữa con trẻ và người bạn đời của mình. Không những thế, nó còn lan sang những đứa trẻ khác trong gia đình, chúng không hiểu chuyện và cảm thấy sợ hãi khi phải tận mắt chứng kiến tất cả. Điều này cũng liên quan đến những người hàng xóm - những người chắc chắn có nghe tiếng thét cầu cứu nhưng chẳng có phản ứng gì, những người thầy, người cô thấy những vết bầm và phải lưu tâm đến những đứa trẻ mất tập trung trong giờ học và cả những người muốn can thiệp vào nhưng lại sợ mất lòng.

Đây không chỉ là một câu chuyện liên quan đến sự sống còn, mà nó còn là câu chuyện về khả năng chiến thắng bản thân. Ngay trong những lúc tăm tối nhất, tinh thần cũng không thể nào bị khuất phục. Sống sót được quả là điều rất quan trọng, nhưng điều ý nghĩa nhất vẫn là ý chí mạnh mẽ của con người.

Đây là câu chuyện thật của tôi, của riêng mình tôi. Suốt nhiều năm, tôi bị

giam hãm trong bóng tối của cả tinh thần và thể chất, tôi cô độc và là một kẻ thua cuộc thảm thương. Lúc đầu tôi chẳng muốn gì hơn việc được sống bình thường giống những người khác, nhưng sự khích lệ đã tăng dần. Tôi muốn là một người chiến thắng. Tôi đã phục vụ trong quân đội hơn mười ba năm. Giờ đây tôi cống hiến cho đất nước bằng việc tổ chức những buổi hội thảo, những buổi làm việc dựa trên tình huống thực tế, giúp đỡ mọi người thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn. Thông qua những người tham dự hội thảo, tôi gửi thông điệp đến những người từng bị ngược đãi, hay những người đang phải làm việc với những nạn nhân này. Tôi cho họ thấy những viễn cảnh phát sinh tính hung bạo từ những đứa trẻ bị ngược đãi và cách nuôi dưỡng hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Nhưng quan trọng hơn là tôi đã tự mình phá bung cái vòng luẩn quẩn đó và trở thành một người cha biết yêu thương và luôn động viên con cái.

Ngày nay, có hàng triệu người đang đau khổ cần sự trợ giúp. Sứ mạng của tôi chính là giúp đỡ những con người này. Tôi tin, điều quan trọng nằm ở chỗ họ biết được rằng cho dù quá khứ của họ có thể nào đi nữa, họ vẫn có thể vượt lên bóng đêm tăm tối để hướng đến một ngày mai tươi sáng hơn. Nghịch lý ở chỗ, nếu như không từng là một đứa trẻ bị ngược đãi trong quá khứ, có lẽ tôi sẽ không được là tôi như bây giờ. Chính bởi ấu thơ tăm ám của mình, tôi đã có được một cái nhìn thấu đáo hơn rất nhiều về cuộc sống. Tôi đã rất may mắn khi có thể biến đau thương thành chiến thắng.

Có lẽ chưa có giai đoạn nào trong lịch sử mà các gia đình lại căng thẳng như hiện nay. Sự thay đổi về kinh tế và xã hội đã đẩy các gia đình đến giới hạn của sự chịu đựng và vì thế trẻ em lại càng dễ trở thành nạn nhân của nạn ngược đãi. Nếu xã hội quyết tâm tuyên chiến với vấn nạn này, chắc chắn nó sẽ bị đưa ra ánh sáng. Và khi ấy, nguyên nhân của sự ngược đãi sẽ được đem ra xem xét để xã hội có những hỗ trợ kịp thời. Trẻ thơ phải được vô tư chơi đùa dưới ánh mặt trời chứ không phải sống trong những chuỗi dài ác mộng với những mảng tối trong tâm hồn.

Steven E. Ziegler

Giáo viên

Tháng 9 năm 1992, như thường lệ, đó là thời gian tôi phải trở lại công việc giảng dạy ở trường học. Trong suốt 22 năm đi dạy, tôi vẫn giữ trong lòng niềm say mê và cảm giác hồi hộp không ngừng. Có gần 200 sinh viên mới mà tôi phải quen mặt biết tên cùng vài thành viên mới trong khoa mà tôi phải đến chào hỏi. Mọi thứ có vẻ chẳng có gì thay đổi, cho đến khi tôi nhận được một tin nhắn qua điện thoại vào ngày 21 tháng 9. Tin nhắn đó đã đưa tôi quay trở về 20 năm trước: “David Pelzer muốn thầy liên lạc với người đại diện của ông ấy để bàn về vụ ngược đãi trẻ em cách đây 20 năm mà thầy có biết một số thông tin”. Quá khứ nhanh chóng hiện về trong tôi.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ David Pelzer. Lúc ấy tôi là một giáo viên mới ra trường, và khi nhìn lại mọi thứ, tôi thấy tôi chẳng biết gì nhiều về lĩnh vực mà mình đã chọn. Và điều tôi biết ít nhất chính là nạn ngược đãi trẻ em. Vào đầu những năm 1970, bản thân tôi vẫn không biết liệu khái niệm ngược đãi trẻ em có tồn tại hay không. Nếu có thì cùng lắm nó chỉ tồn tại bên lề xã hội cũng như rất nhiều cách sống và hành vi cư xử không được đề cập đến từ trước đó. Chúng ta đã học được rất nhiều, nhưng chúng ta còn có một con đường rất dài phía trước để đi.

Trong tâm trí tôi hiện ra hình ảnh trường Thomas Edison ở thành phố Daly, California. Tháng 9 năm 1972, cậu bé David Pelzer là một trong những học trò lớp năm mà tôi phụ trách. Lúc đó tôi còn quá non nớt trong nghề, nhưng may thay trực giác mách bảo tôi rằng có điều gì đó rất bất ổn với cậu bé. Hộp thức ăn trưa của các học trò bị đánh cắp và cuối cùng thì phát hiện ra cậu bé đó đã lấy. Những vết bầm tím đáng nghi ngờ trên cơ thể lộ ra ngoài. Mọi chuyện bắt đầu lộ ra, cậu bé đã bị đánh đập và trừng phạt quá khắc nghiệt so với những gì mà các bậc cha mẹ có thể áp dụng để răn dạy con cái. Trong nhiều năm sau đó, tôi còn phát hiện ra trong các lớp mình chủ nhiệm một vài trường hợp bị ngược đãi nghiêm trọng khác.

Tôi không muốn kể lại từng chi tiết trong những sự việc mà tôi và các đồng nghiệp làm chứng và báo cáo cho chính quyền trong nhiều năm trước

đó. Hãy để cho David được quyền nói lên điều đó. Đây quả là một cơ hội tuyệt vời để chàng trai này kể với mọi người về câu chuyện đời mình, để những đứa trẻ khác không phải chịu đựng tình trạng tương tự. Tôi thật sự ngưỡng mộ cậu ấy về sự can đảm này.

Tôi xin dành những lời chúc tốt đẹp nhất cho cậu, David. Với tôi, cậu đã thực sự trưởng thành với những trải nghiệm mà cậu đã kinh qua.

Valerid Biven

Cán bộ xã hội

Là một cán bộ xã hội chuyên trách việc bảo vệ trẻ em ở California, tôi đã quá quen với các hành vi phạm tội chống lại trẻ em. Quyển sách này giúp ta có thể hình dung được những điều mà bình thường chúng ta không thể nghĩ đến. Chúng ta có thể thấy được cảm nhận của một đứa trẻ và cách mà cậu bé liên tiếp vượt qua những điều khủng khiếp, từ một cậu bé được yêu thương trong một gia đình kiểu mẫu trở thành tù nhân trong chính gia đình mình. Câu chuyện này được chia sẻ với chúng ta bởi một người sống sót, một thanh niên biết tự động viên mình và rất dũng cảm vượt qua nghịch cảnh.

Tiếc thay, xã hội nói chung lại không biết đến những trường hợp ngược đãi trẻ em. Những đứa trẻ ấy là nạn nhân thường xuyên bị xúc phạm và thường không thể nói ra hay kháng cự lại. Nỗi thống khổ đó sau này sẽ chuyển sang người thân của họ và trở thành cái vòng luẩn quẩn.

Ngày nay, chúng ta bắt đầu nghe nói nhiều về ngược đãi trẻ em. Đây đang là đề tài thường xuyên của phim ảnh và báo chí. Đó vẫn là vấn đề riêng tư rất tế nhị của các nạn nhân, còn bản thân chúng ta thì quá mù mờ không thể hiểu hết sự thật cũng như nỗi đau mà nạn nhân là những đứa trẻ phải gánh chịu. Quyển sách đã soi rọi và giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về vấn đề này. Trong khi chúng ta cùng David trải qua những sợ hãi, mất mát, cô độc, đau khổ thì bức màn về một thế giới tăm tối của trẻ em bị ngược đãi dần dần lộ rõ - đó rõ ràng là một điều đau đớn vô cùng. Chúng ta hiểu được tiếng khóc của trẻ thơ thông qua cái nhìn, cách lắng nghe và cảm nhận của David

Pelzer. Chúng ta cũng hiểu được nỗi lòng của nạn nhân từ những nỗi đau dường như không thể chịu đựng nổi cho đến khi nạn nhân vượt qua được tất cả những điều khủng khiếp đó.

Glen A. Goldberg

Cựu Giám đốc điều hành trung tâm bảo vệ trẻ em bị ngược đãi

Câu chuyện của David Pelzer phải được kể cho mọi người để chúng ta có thể kêu gọi sự quan tâm của xã hội để nước Mỹ không còn tình trạng trẻ em bị ngược đãi. Hàng triệu trẻ em - nguồn lực quý của chúng ta - đang là nạn nhân của tình trạng này và bị xã hội phớt lờ. Cả mức độ và mật độ về nạn ngược đãi trẻ em đã gia tăng một cách đáng kể trong thập niên qua. Câu chuyện của David khiến mọi người hiểu được mức độ khủng khiếp của nạn ngược đãi trẻ em đã vượt xa hơn mức báo động. Mỗi năm, hàng trăm ngàn trẻ em không có khả năng tự vệ đã bị xâm hại bằng bạo lực, bị hành hạ thể xác, cảm xúc và tình dục.

Mỗi hành động của việc ngược đãi luôn ảnh hưởng đến tương lai của trẻ. Khi một đứa trẻ bị tổn thương, tất cả chúng ta có thể sẽ phải gánh chịu hậu quả. David Pelzer là một người chiến thắng. Câu chuyện của cậu đã thắp lửa trong chúng ta. Tuy nhiên, hàng vạn trẻ em khác đã không thể vượt qua được nghịch cảnh và bi kịch đó, và hàng triệu người đang phải gánh chịu hậu quả. Chỉ có một phương pháp duy nhất để chấm dứt vấn nạn này là chúng ta hãy chung tay bảo vệ trẻ em; và tôi hy vọng quyển sách này sẽ giúp chúng ta xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em khỏi sự ngược đãi dưới bất kỳ hình thức nào.

HẾT